

THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP



DAVV16.1116

LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
XÃ
BÌNH THẠNH TRUNG

Trước 1930 - 1975

789

DAVV16.1116

**7 NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG THÁP &
HỘI ĐỒNG ỦY XÃ BÌNH THẠNH TRUNG - THẠNH HƯNG**

1995

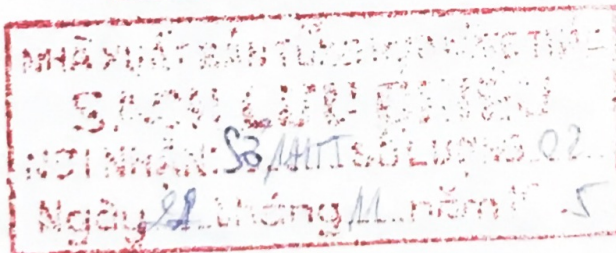
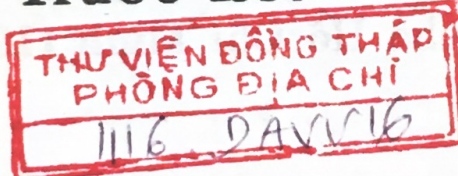
959.789

L3025

SƠ THẢO :

LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
XÃ
BÌNH THẠNH TRUNG

Trước 1930 - 1975



**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG THÁP &
ĐẢNG ỦY XÃ BÌNH THẠNH TRUNG - THẠNH HƯNG**

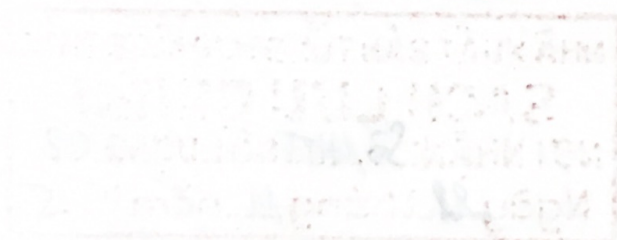
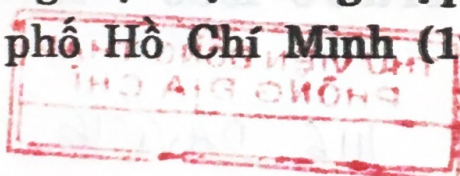
1995

- Nhóm biên soạn :

**XUÂN TƯ - HỮU TRÍ
ĐỨC HÒA - KIM HOÀNG - XUÂN THÀNH**

- *Sưu tập tổng hợp tư liệu :*

**Nhóm sinh viên khoa sử
Trường đại học tổng hợp
Thành phố Hồ Chí Minh (1985)**



ĐẢNG ỦY XÃ BÌNH THẠNH - QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI NÓI ĐẦU

Chào mừng những ngày lễ lớn năm 1995, chấp hành sự chỉ đạo của Huyện ủy Thanh Hưng, Nghị quyết của Đảng bộ xã Bình Thạnh Trung; được sự hướng dẫn giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Huyện ủy cùng với sự hỗ trợ tích cực của nhóm giáo viên, sinh viên trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh (khoa Sử); được các ngành có liên quan hỗ trợ mà đặc biệt là các đồng chí cách mạng lão thành nhiệt tình đóng góp; nhờ vậy sau một thời gian sưu tầm, nghiên cứu biên soạn, tu chỉnh, đến nay Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng xã Bình Thạnh Trung (sơ thảo) từ năm 1975 trở về trước cơ bản đã hoàn thành.

Hơn nửa thế kỷ qua, là quá trình lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Bình Thạnh Trung rất phong phú và đa dạng. Nó phản ánh truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất, không ngại gian khổ, hy sinh của nhân dân Tân Bình - Tân Thạnh Trung dưới sự lãnh đạo của Đảng, chống áp bức giai cấp và nô dịch dân tộc, đã giành được thắng lợi rực rỡ trong Cách mạng Tháng Tám 1945, trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954 và hoàn thành một cách xuất sắc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bằng cuộc Tổng tiến công mùa Xuân 1975 và Chiến dịch Hồ Chí Minh, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Quá trình hoạt động của Đảng bộ qua các thời kỳ trong những điều kiện cực kỳ khó khăn và đầy phức tạp, phải đương đầu với những tên đế quốc đầu sỏ Pháp - Mỹ và bọn tay sai ác ôn, đặc biệt là ở địa phương. Với những phương tiện chiến tranh hiện đại, âm mưu thâm độc nham

hiểm, hành động tàn ác dã man, Đảng bộ và nhân dân Bình Thạnh Trung đã vượt qua và giành thắng lợi. Bài học về thực tiễn đấu tranh cách mạng phong phú đã được Đảng bộ và nhân dân Bình Thạnh Trung đúc kết.

Nhưng việc sưu tập tư liệu từ lúc Đảng ta còn hoạt động bí mật cho đến lúc giành chính quyền 8-45 cũng như trong kháng chiến chống Pháp, Mỹ có nhiều khó khăn do chiến tranh rất ác liệt. Những tư liệu văn bản qua các thời kỳ không còn, các đồng chí tham gia cách mạng trong các thời kỳ còn lại không nhiều, trí nhớ hạn chế... Tuy vậy, chúng tôi vẫn cố gắng tìm tòi tư liệu, xác minh để trình bày một cách có hệ thống những diễn biến phong trào cách mạng trong xã. Song việc tập hợp chưa thật đầy đủ và chính xác, hơn nữa thời gian để làm việc này chưa nhiều, trình độ khả năng biên soạn của chúng tôi có hạn, cho nên cuốn sơ thảo "LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG XÃ BÌNH THẠNH TRUNG TRƯỚC 1930-1975" xuất bản lần này chắc không tránh khỏi thiếu sót.

Vì yêu cầu giáo dục truyền thống cho cán bộ, nhân dân nhất là thanh niên và học sinh trong xã, sau khi thông qua bộ phận chuyên môn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy và Đảng ủy xã, chúng tôi mạnh dạn cho xuất bản cuốn sách này mong được bạn đọc nhiệt tình góp ý, bổ sung.

Chúng tôi chân thành cảm ơn các cơ quan, đoàn thể, các đồng chí cách mạng lão thành, đồng chí, đồng bào đã tận tình đóng góp những tư liệu quý báu để chúng tôi hoàn thành cuốn sách LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG của nhân dân xã Bình Thạnh Trung.

Bình Thạnh Trung, giữa Thu năm 1995

ĐẶNG KHOA NAM

(HUV/Bí thư Đảng ủy xã)

PHẦN THỨ NHỨT

SƠ LƯỢC VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, ĐỊA LÝ HÀNH CHÍNH, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN XÃ BÌNH THẠNH TRUNG TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG.

Xã Bình Thạnh Trung ngày nay (1995) là một trong 12 xã, thị trấn của huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp.

Theo đường bộ, trên quốc Lộ 80, từ hướng thị xã Sadéc, hoặc từ bến phà Cao Lãnh đi về phía sông Hậu, còn cách bến phà Vàm Cống khoảng 13 cây số, bên kia con kinh Lấp Vò là địa phận xã Bình Thạnh Trung. Nếu đi bằng đường thủy, từ thị xã Sadéc theo con kinh cùng tên, hai bên nhà cửa vườn tược tốt tươi; qua Vàm Đình, Long Hưng, Nước Xoáy, ngã tư Cai Bường... rồi xuôi thuyền đổ ra sông Hậu, bạn sẽ lần lượt qua địa phận các xã Tân Dương, Long Hưng, Vĩnh Thạnh, Bình Thạnh Trung...

Trên bản đồ hành chính của huyện Thạnh Hưng, xã Bình Thạnh Trung có : phía Bắc và Đông - Bắc giáp 2 xã Hội An Đông và Mỹ An Hưng; phía Đông giáp xã Vĩnh Thạnh; Tây và Tây - Nam giáp xã Bình Thành và thị trấn Lấp Vò; một phần nhỏ phía Tây - Bắc giáp với huyện Chợ Mới tỉnh An Giang.

Diện tích tự nhiên của xã là 2.864 ha. Hiện nay

lúa 2 vụ đã lên đến 2.240 ha, vài ba trăm ha bắp, đậu, mía...; năm 1994 là năm đầu làm được 45 ha lúa vụ 3, năng suất 3,8 tấn/ha; năm 1995 con số đó lên hơn 100 ha. Hơn 100 ha vườn tạp đang được cải tạo trồng cây ăn trái đặc sản theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Còn lại là diện tích đất ở, mặt nước kinh, rạch...

Dân số của xã Bình Thạnh Trung năm 1994 lên đến 14.042 người với 2.633 hộ, phân bố ở 4 ấp : Bình Hiệp, Bình Thạnh, Bình Hòa và Tân An.

Bình Thạnh Trung quanh năm thiên thời, địa lợi, khí hậu mát mẻ, hai mùa mưa nắng thuận hòa, ruộng đồng, vườn tược tươi tốt, dân cư sống trải dài hai bên bờ kinh, rạch.

Đa số nhân dân trong xã sống bằng nghề nông : Làm ruộng rẫy, vườn tược, chăn nuôi... Từ năm 1986 thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng, xã Bình Thạnh Trung đã bắt đầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp; một bộ phận nông dân đã chuyển sang các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ... cơ sở hạ tầng nông thôn phát triển khá.

Bình Thạnh Trung đã xây dựng được 37 Tập đoàn và 8 Liên Tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Hiện toàn xã có 90% số hộ có máy suốt, máy cày, máy xới, máy bơm nước... Cơ sở tiểu thủ công nghiệp có 2 lò đường, 2 cối đường kết tinh lớn

và 12 cơ sở xay xát, làm nước đá, cối kết tinh đường nhỏ...

Đời sống văn hóa - xã hội của xã sau 20 năm kể từ ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đã có nhiều đổi thay lớn lao. Hệ thống trường học trong xã ngày càng được hoàn chỉnh từ mẫu giáo đến phổ thông cơ sở (cấp 2). Việc phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ đang được tiến hành có kết quả. Trạm y tế, kế hoạch hóa gia đình ngày càng phát huy tác dụng, góp phần chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và hạ tỉ lệ phát triển dân số. ⁽¹⁾

Mấy năm gần đây, năng suất, sản lượng lúa càng được nâng cao. Năm 1994 tính bình quân mỗi người đạt 1.479kg lúa. Các ngành nghề được phát triển nên trong xã nhà ngôi, nhà tường đã dần thay thế nhà tre, lá⁽²⁾... Đường giao thông nông thôn được cải tạo, tu bổ, đến nay các con đường liên xã, liên ấp đều có thể đi lại dễ dàng bằng xe 2 bánh. Năm 1990 lưới điện quốc gia được kéo về đến xã, các ấp đều có đường điện hạ thế để phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Có 1.130 (gần 43%) hộ dân trong xã có điện kế và gần 80% hộ sử dụng điện.

Đường thủy đi qua xã theo hướng Tây Bắc - Đông

(1) 1994 tỉ lệ tăng dân số ở xã là 2,2%.

(2) 1994 còn khoảng 40% nhà lợp lá.

Nam có con rạch Lấp Vò, kinh Xáng Nhỏ, và kinh Xáng Lớn tức (kinh Lấp Vò). Nối các kinh, rạch đó lại có hàng chục kinh, rạch, mương, đường nước nhỏ. Tàu ghe trọng tải lớn, trung bình và nhỏ thường xuyên tấp nập qua lại làm cho Bình Thạnh Trung đóng vai trò là vạch nối trên đường thủy giữa sông Tiền, sông Hậu; giữa Sadéc, Lấp Vò và các nơi khác...

Là con cháu của những người Việt từ miền Bắc, miền Trung và Nam khai hoang mở đất từ hơn 300 năm về trước, nhân dân trong xã vốn hiền hòa, đôn hậu, bộc trực, trọng nghĩa khinh tài... với những nét chung của những người nông dân Nam bộ. Phần đông theo nền nếp thờ cúng ông bà, tổ tiên; khoảng 20% theo đạo Phật; 30% là tín đồ Phật giáo Hòa Hảo; một số ít theo các đạo khác. Nhưng từ bao đời trên mảnh đất này, bà con chòm xóm luôn thương yêu giúp đỡ nhau khi hoạn nạn, lúc khó khăn; đoàn kết chống lại áp bức bất công và mọi kẻ thù xâm lược.

Bình Thạnh Trung cũng như nhiều làng xã bên bờ sông Tiền, sông Hậu, nơi mà hơn 300 năm về trước, vùng "nê địa" này còn vắng dấu chân người. Những lớp lưu dân đi mở cõi đã vật lộn với thú dữ, sinh lây, đưng lác... chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt mà khai phá, mở đất để lại cho cháu con.

Dấu vết ấy ngày nay vẫn còn. Sát bên xã Bình Thạnh Trung là xã Vĩnh Thạnh còn có địa danh rạch Cai Bường. Miếu thờ ông Cai Bường còn bài vị ghi

rõ : "Nam triều Suất Đội trưởng Nguyễn Bình". Bài văn tế sao lại, hàng năm đọc khi cúng lễ ghi : Tự Đức năm thứ 5 (1852).

Căn cứ vào vài sử liệu cho biết, thời nhà Nguyễn, trước khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, triều đình đã chấp thuận chánh sách đồn điền khẩn hoang lập ấp của Nguyễn Tri Phương, lấy lưu dân từ Bình Thuận trở ra Bắc đưa vô, ưu tiên cho hai tỉnh An Giang và Hà Tiên.

"... Chỗ nào đất hoang thì cứ ở đấy mà cày cấy. Như mộ được người muốn làm lính đồn điền, chia 50 người Hán dân (người Việt) làm một đội, năm trăm người làm một cơ. Lập ấp phải được 10 người trở lên mới cho tùy chỗ khai khẩn lập bộ... Người nào mộ lính đồn điền được một đội cho làm suất đội, được một cơ cho bổ nhiệm chức chánh đội thí sai (tập sự) phó quản cơ.

Ngày sau đất đã thuần thực (đất thuộc), một đội chuyển thành một ấp, một cơ làm một tổng; còn quản cơ, suất đội đều được chức cai tổng, ấp trưởng.

Người mộ dân lập ấp được 30 người thời tha sưu, thuế trọn đời. Thuế ruộng đang canh tác và thuế đình đều cho triển hạn để khuyến khích việc mộ dân lập đồn điền...".

Theo đó ta hiểu : Ông Cai Bường chẳng phải là

cai tổng thời Pháp thuộc, mà là một trong những bậc tiền bối đã đến vùng đất này khẩn hoang lập ấp. Theo bài vị, ông được chức Suất đội Trưởng chỉ huy 50 người để khẩn hoang theo con rạch và vùng lân cận. Suất đội Trưởng Nguyễn Bình sau khi chết được đồng bào địa phương lập miếu thờ, tôn tặng lên chức cai; và theo dân gian, tên thật của người có quyền lực được kiêng cử nên Bình đã nói trại ra thành Bường - Ông Cai Bường. Phần mộ ông chẳng ai rõ, ngay cả quê quán, người thân đến nay không còn ai biết. Chỉ còn đó ngôi miếu thờ để ghi nhớ một người đã chịu gian khổ khẩn hoang. Đó cũng là thân phận chung của những người đi khẩn hoang thời ấy.

Chúng ta hình dung lại thuở ấy. Vùng đất mà ngày nay ta gọi là 2 xã Vĩnh Thạnh, Bình Thạnh Trung hơn 100 năm về trước còn úng lụt, phèn, lau sậy mịt mù với thú dữ; bấy giờ chưa có giống lúa ngắn ngày, chỉ có lúa nổi dài ngày. Phần đất tốt gần lộ xe ngày nay ăn về phía Thủ Ô đã được trưng khẩn trước từ đời Gia Long rồi. Ông Cai Bường và dân đồn điền dành cày cấy đất úng; nguồn lợi chính lúc này có lẽ là đập đập bắt cá, đôn củi rồi mở dần từng vuông đất, tháo nước từ trong sâu ra sông rạch.

Làm sao hiểu hết buổi đầu gian khó của những

người lưu dân đi mở đất cho cháu con ngày nay !
Khi thực dân Pháp đánh chiếm, những người dân
đồn điền đều ra trận; "Tĩnh vi dân, động vi binh"
để bảo vệ xóm làng mà mình đã đổ mồ hôi, xương
máu để tạo dựng.

Thời Minh Mạng, cuộc điều tra ruộng đất ở Nam
Kỳ lục tỉnh được tiến hành trong hơn 2 năm (1836-
1837) đã lập địa bạ của từng làng. Theo thống kê
1.637 làng có lập địa bạ, cho thấy :

- Làng Tân Bình thuộc tổng An Phú, huyện Đông
Xuyên, tỉnh An Giang có 2.140 mẫu, 1 sào, 13 thước.

- Làng Bình Thành Tây thuộc tổng An Phú, huyện
Đông Xuyên, tỉnh An Giang có 2.261 mẫu, 3 sào, 7
thước.

- Còn làng Vĩnh Thạnh thuộc huyện Vĩnh An, tổng
An Thới có 1.058 mẫu, 2 thước ⁽¹⁾

Như vậy vào thời này chỉ mới có làng Tân Bình
mà chưa có Tân Thạnh Trung.

Khi thực dân Pháp đánh chiếm Nam kỳ làm thuộc
địa, chúng phân chia làng, tổng thuộc Sở Tham biện
cai quản, mà dân ta gọi là "hạt", thì hạt Long Xuyên
có 12 tổng, 121 làng. Trong tổng An Phú có 7 làng là:

(1) Mẫu = 10 sào = 4894,4016m² ; Sào (cao) = 489,4401m² ;
Thước (xích) = 32,6393 m² ; Tấc (thốn) = 3,2639m²

An Hòa, Bình Ninh, Bình Thành Tây, Định Yên, Tân Bình, Tân Bình Đông và Tân Thạnh Trung.

Hạt Long Xuyên chỉ có 8 chợ, chợ Lấp Vò thuộc tổng An Phú, là một trong những chợ sung túc.

Theo chuyên khảo về Tỉnh Long Xuyên (Monographie de la province de Long Xuyên), toàn tổng An Phú vào năm 1901 có 24.342 dân và số dân của các làng là :

- An Hòa : 3.865 dân.
- Tân Bình : 4.430 dân.
- Bình Ninh : 1.673 dân.
- Tân Bình Đông : 1.069 dân.
- Bình Thành Tây : 4.771 dân.
- Tân Thạnh Trung : 991 dân.
- Định Yên : 7.723 dân.

Để khai thác vùng đất này, thực dân Pháp tiến hành mở một con đường nối sông Tiền, sông Hậu mà họ gọi là con đường thuộc địa số 4 (Routes coloniales n°4), đoạn từ Tân Thạnh Trung đến Lấp Vò dài 12,20km, dự kiến mở rộng 6m.

Về đường thủy, từ năm 1905 họ bắt đầu nạo vét ngọn rạch Sadéc, cắt 3 đoạn thẳng rồi đào con kinh Lấp Vò dài 19.260m nối liền Sadéc với sông Hậu.

Trong suốt thời kỳ Pháp thuộc cho đến 1945, địa bàn xã Bình Thạnh Trung ngày nay thuộc quận Lấp Vò, tỉnh Long Xuyên.

Từ 1945 đến 1975, chánh quyền thực dân, tay sai của Pháp, Mỹ đã cắt chia, sáp nhập quận Lấp Vò trực thuộc nhiều tỉnh chung quanh :

Năm 1945 - 1954 : Lấp Vò thuộc tỉnh Long Xuyên.

Năm 1956, Ngô Đình Diệm ký Sắc lệnh thay đổi địa giới, tên gọi các tỉnh ở miền Nam Việt Nam. Theo đó, Long Xuyên và Châu Đốc thành tỉnh An Giang (tỉnh lỵ là Long Xuyên); Vĩnh Long và Sađéc (phần Nam sông Tiền và quận Lấp Vò) thành tỉnh Vĩnh Long.

Từ 1957 đến 1966 : Lấp Vò là một quận của tỉnh Vĩnh Long.

Từ 24-9-1966 tỉnh Sađéc được tái lập và Lấp Vò là một quận thuộc tỉnh Sađéc, có 8 xã :

- Bình Thành Đông
- Mỹ An Hưng
- Bình Thành Tây
- Định Yên
- Bình Thạnh Trung
- Vĩnh Thạnh

- Hội An Đông

- Long Hưng

Còn một số xã khác như Tân Mỹ, Tân Khánh Tây, Tân Khánh Trung có lúc thuộc quận Sadéc, Đức Thịnh...

Như vậy tên gọi Bình Thạnh Trung xuất hiện từ năm 1956 trên cơ sở hai xã Tân Bình và Tân Thạnh Trung ghép lại ⁽¹⁾.

Về phía ta, sau Cách mạng Tháng Tám 1945 cho đến 1948, Lấp Vò vẫn là một quận thuộc tỉnh Long Xuyên.

Năm 1948, do yêu cầu của cuộc kháng chiến, ta hình thành hai tỉnh Long Châu Tiền và Long Châu Hậu. Tỉnh Long Châu Tiền gồm có 5 huyện : Tân Châu, Hồng Ngự, Châu Phú B, Chợ Mới và Lấp Vò.

Cho đến tháng 12 năm 1950, ta nhập Long Châu Hậu và Hà Tiên thành tỉnh Long Châu Hà. Còn Long Châu Tiền hợp với Sadéc thành tỉnh Long Châu Sa từ tháng 6-1951.

Tỉnh Long Châu Sa gồm các huyện : Châu Thành, Lai Vung, Cao Lãnh, Lấp Vò, Chợ Mới, Tân Châu,

(1) Trong tập sách này, từ 1956 về trước, khi sử dụng tên xã Bình Thạnh Trung là muốn đề cập 2 xã Tân Bình và Tân Thạnh Trung.

Phú Châu A, Phú Châu B, Tân Hồng và thị xã Sadéc; xã Bình Thạnh Trung thuộc huyện Lấp Vò.

Sau năm 1954, ngay quyền Sài Gòn tiến hành thay đổi địa giới, tên gọi các tỉnh, quận, xã... Để đáp ứng với tình hình chiến trường của cuộc kháng chiến lần thứ hai này, từ 1956 - 1974 địa giới hành chính tỉnh, huyện của ta phần lớn dựa theo đó. Huyện Lấp Vò lại có lúc thuộc tỉnh Vĩnh Long, có lúc thuộc tỉnh Sadéc; có lúc mang tên Lê Hà (về phía ta).

Tháng 8-1974, để tạo điều kiện chuyển vùng yếu lên, tạo sự gắn bó các phong trào cách mạng giữa hai bờ sông Tiền, Trung ương Cục miền Nam chủ trương giải thể tỉnh Kiến Phong, thành lập tỉnh Sadéc và tỉnh Long Châu Tiền.

Tỉnh Sadéc gồm 7 huyện và hai thị xã : Chợ Mới, Cao Lãnh, Kiến Văn, Mỹ An và thị xã Cao Lãnh (thuộc Kiến Phong cũ); Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành thị xã Sadéc (tách từ tỉnh Vĩnh Long ra).

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tháng 3-1976, tỉnh Đồng Tháp được thành lập (gồm 2 tỉnh Long Châu Tiền, Sadéc). Thạnh Hưng là tên gọi mới của hai huyện Lấp Vò, Lai Vung. Đến 19-8-1989, Thạnh Hưng lại được tách ra thành 2 huyện Thạnh Hưng và Lai Vung. Từ đó xã Bình Thạnh Trung thuộc huyện Thạnh Hưng (mới) tỉnh Đồng Tháp.

Khi toàn bộ 6 tỉnh Nam Kỳ rơi vào tay thực dân Pháp (1867) thì mảnh đất Bình Thạnh Trung ngày nay chắc hẳn vẫn còn thừa người. Các cuộc khởi nghĩa chống lại thực dân Pháp nổi lên khắp nơi đã ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến quá trình quần tụ cư dân về vùng đất mới này. Cuộc kháng chiến ở Đồng Tháp Mười do Thiên Hộ Dương, Đốc Bình Kiều lãnh đạo (1864 - 1866); cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa ở vùng tứ giác Long Xuyên (1867 - 1873); ở phía Định Yên, Cái Dầu, hai anh em Đỗ Thừa Luông, Đỗ Thừa Tự cùng các nghĩa sĩ yêu nước kháng Pháp ở ven rừng U Minh (1872)... Các cuộc khởi nghĩa này đã thu hút nhiều nghĩa dân yêu nước trong vùng và khắp nơi tham gia. Sau khi các cuộc kháng chiến này tan rã, một số nghĩa quân phải tạm thời lẩn tránh nhiều nơi. Lúc ấy, Tân Thạnh Trung, vùng đất vắng thừa người đã tiếp đón thêm những người dân yêu nước các nơi họp về sinh sống...

Cho đến đầu thế kỷ này, theo thống kê của thực dân Pháp, hai làng Tân Bình và Tân Thạnh Trung chỉ có 5.421 dân. Riêng Tân Thạnh Trung chỉ có 991 người.

Trong ngót gần 80 năm bị thực dân Pháp đô hộ, không lúc nào nhân dân ta cam chịu làm nô lệ. Từ ngày có Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930) dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đứng lên làm cách mạng Tháng Tám 1945 giành được độc lập, cởi bỏ

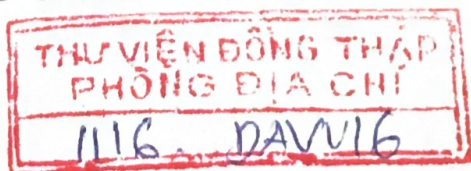
ách nô lệ của thực dân, phong kiến. Những thắng
trầm lịch sử ấy đã được phản ánh khá đầy đủ,
tiêu biểu ở vùng đất mà ngày nay ta gọi là xã Bình
Thạnh Trung.

Những thập kỷ cuối của thế kỷ 19, sau khi đã
bình định xong đất Nam Kỳ, thực dân Pháp bắt tay
ngay vào việc khai thác thuộc địa. Chúng duy trì chế
độ thuộc địa nửa phong kiến cấu kết với bọn quan
lại phong kiến phản động tay sai để bóc lột, đàn áp
nhân dân ta.

Ở Tân Bình và Tân Thạnh Trung không có đồn bót
của Pháp canh giữ mà chúng giao cho hội tề của 2
làng cai quản. Tại đây, bọn tay sai và một số hội tề
dựa vào thế lực của Pháp và quan trên bao chiếm
ruộng đất, trở thành những điền chủ lớn, nhỏ. Mặt
khác, một số hoa kiều có thế lực ở các nơi khác cũng
đến đây bao chiếm đất đai; như Mười Chiêu ở Hội
An Đông, Thái Hồng Khâm, Thái Hồng Dưỡng ở Mỹ
An Hưng...

Thực trạng về nông dân và ruộng đất ở đây dưới
thời Pháp thuộc được phản ánh qua những tài liệu
cũ để lại cho biết :

Năm 1939, thực dân Pháp tăng cường bắt lính
đưa đi phục vụ chiến tranh ở Châu Âu. Ở làng Tân
Bình có 91 người phải trốn lính, bọn tề xã đã tịch



thu của họ 74,2 ha ruộng đất xung vào "công điền". Trong làng có 19 điền chủ chiếm 808,50 ha ruộng đất; 16 điền chủ là người từ các làng khác đến đã bao chiếm tới 1.065,5 ha ruộng đất. Công điền có 9 sở chiếm 83,7 ha.

Như vậy, chưa tới 50 điền chủ lớn nhỏ mà đã bao chiếm đến 95% diện tích đất canh tác. Đa số những người nông dân trong xã không có hoặc có rất ít ruộng đất.

Không có đất, người nông dân phải chịu cảnh làm tá điền, lãnh canh hoặc cấy ruộng rẽ cho điền chủ. Ngoài số lúa phải nộp, vào những ngày lễ giỗ, tết... của nhà điền chủ, người tá điền phải đem nộp lễ vật, phục dịch không công, thực chất là một thứ tô lao dịch mà người tá điền phải gánh chịu.

Lại còn gánh nặng về thuế khóa của thực dân. Thuế thân, chúng qui định ở Làng Tân Bình và Tân Thạnh Trung gồm 2 hạng : Hạng vô sản đóng 5,5 đồng, hạng hữu sản đóng 6,6 đồng. Đây là thứ thuế vô nhân đạo, thuế đánh vô con người. Cùng với thuế thân là hàng loạt thứ thuế khác : thuế điền, thuế gia cầm, gia súc (trâu, bò...), thuế vườn tược và cả thuế... đuôi chuột (?!).

Những năm thất mùa đói kém, đời sống của người nông dân càng điêu đứng. Đã có hàng trăm



gia đình điêu tán vì đói nghèo, bị tù đầy, đánh đập vì không tiền nộp thuế.

Bên cạnh thuế còn có cả "xâu". Thực dân Pháp thông qua bọn hội tề tay sai, hàng năm còn bắt người dân phải đi làm xâu từ 2 đến 4 tháng, có người phải làm 5 đến 6 tháng thay cho cả gia đình. Nông dân 2 làng Tân Bình, Tân Thạnh Trung đã thường xuyên bị bắt đi làm xâu đắp con đường thuộc địa số 4, đào kinh Cái Sắn, Kinh Cò v.v...

Nghèo khổ, không đủ cơm ăn, áo mặc, không tiền nộp thuế lại phải đi làm xâu quanh năm suốt tháng, nhiều gia đình nông dân đã phải cầm cố ruộng đất. Số khác phải vay mượn nhà giàu trả lãi cắt cổ, hoặc bị "tịch biên" tài sản đem bán cho nhà giàu, điền chủ.

Đời sống vật chất đã cơ cực nhưng đời sống tinh thần lại càng tồi tệ hơn. Với chánh sách ngu dân, duy trì các tập tục lạc hậu để dễ bề thống trị, bọn thực dân đã đẩy người nông dân ngày càng lâm vào cảnh dốt nát, tối tăm.

Hồi đầu thế kỷ này, cả tỉnh Long Xuyên chỉ có một trường tiểu học - gọi là trường tỉnh - cho trẻ con thuộc địa đặt tại tỉnh lỵ và 6 trường sơ học ở 8 tổng với 280 học trò.

Trẻ con nông dân, nhà nghèo, nhứt là ở 2 làng Tân Bình, Tân Thạnh Trung làm sao có điều kiện để học

hành ! Văn hóa giáo dục không được chú trọng mở mang dù là văn hóa giáo dục của thực dân nhằm dạy cho con em nhà giàu có, điền chủ học để sợ Pháp, phục Pháp và lớn lên phục vụ cho "mẫu quốc" !

Trái lại, mê tín dị đoan, tệ nạn cờ bạc, rượu chè, hội hè đình đám... càng được thực dân phong kiến khuyến khích duy trì để đầu độc ru ngủ người dân, làm cho họ quên đi bao nỗi khổ nhục và ngu hèn, đành chấp nhận số phận, không thể vùng lên chống lại chúng. Nhiều ông, bà lớn tuổi ở địa phương từng sống trước Cách mạng Tháng Tám 1945, hồi nhớ lại biết bao điều làm cho bà con ta cơ cực : Bị nghèo khổ về vật chất, bị khinh rẻ, o ép về tinh thần, bị dày dọa về thể xác !

Tất cả đã trở thành mâu thuẫn xã hội giữa một bên là những người nông dân bị áp bức, bóc lột với một bên là bọn thực dân, phong kiến tay sai mà trên mảnh đất này đã diễn ra, tích tụ lại cho đến trước cách mạng Tháng Tám 1945.

Ngày đó nhân dân ta chỉ biết đấu tranh tự phát, tự bảo vệ mình bằng những hành động riêng rẽ, cá nhân. Chống lại chánh sách thuế khóa, lao dịch của thực dân, bà con ta tìm cách trốn thuế, trốn sưu. Chống lại sự bóc lột của điền chủ thì người nông dân phải giấu lúa trong rơm, hoặc phân tán đi nhiều nơi khác để không nộp lúa ruộng cho chúng, hoặc là

kê khai ít đất lại để tránh phải nộp thuế, nộp tô cao.

Cho đến những năm 20 của thế kỷ này, những tổ chức yêu nước, chống Pháp ở Nam kỳ đã hình thành dưới nhiều hình thức "Hội kín", lấy tên khác nhau. Ở Châu Đốc, Long Xuyên, Sađéc cũng đã có nhiều nhóm gọi là "Đạo Lành", "Thiên Địa Hội" (thường gọi là "kèo xanh", "kèo vàng"...) lan truyền nhanh trong nhiều tỉnh.

Xung quanh địa bàn Tổng An Phú (Lấp Vò), tổ chức Thiên Địa Hội đã hoạt động ở nhiều nơi như Bình Thành, Đất Sét (Mỹ An Hưng)... Tại hai làng Tân Bình và Tân Thạnh Trung cũng đã có nhiều người đến với tổ chức hội kín này. Đó là các ông : Sáu Ngọ, Tư Được, Tư Thuận, Sáu Chánh, Bảy Nghị... Các ông này hy vọng khi vào Hội sẽ được bênh vực quyền lợi của mình và của bà con nông dân bị bọn tề xã, điền chủ hiếp đáp, bóc lột... Nhưng sau một thời gian hoạt động, bị thực dân Pháp săn lùng, các nhóm Thiên Địa Hội ở Bình Thành và các nơi khác bị đàn áp, bắt bớ tù đầy phải tan rã. Những người trong nhóm Thiên Địa Hội ở Tân Bình và Tân Thạnh Trung cũng tan rã theo.

Tiếp theo, cùng với phong trào yêu nước đầu thế kỷ 20, nhiều nhà nho chịu ảnh hưởng của phong trào Duy Tân, Đông Du đã đến với Tân Bình và Tân Thạnh Trung và các làng lân cận. Các sĩ phu yêu nước này

được đón mời về làng mở trường dạy học. Đó là các thầy Tú Tĩnh, Tú Thường...

Qua các lớp học trường làng của các thầy nho mới, người dân Tân Bình, Tân Thạnh Trung nhận biết được những tư tưởng yêu nước, tiến bộ của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn An Ninh... Nhiều người tìm cách mua sách, báo tiến bộ, đọc và chuyền tay nhau cuốn "Việt sử ký"... Mặt khác, một số thanh niên yêu nước, tiến bộ từ Cao Lãnh qua Lấp Vò, Bình Thành hoạt động. Tiêu biểu có anh Trần Nhật Thắng đã tuyên truyền tinh thần yêu nước của hai cụ Phan cho giới thanh niên địa phương.

Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc (là Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này) về Quảng Châu (Trung Quốc) thành lập tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng chí Hội (VNTNCMĐCH); mở các lớp huấn luyện để đào tạo cán bộ đưa về nước hoạt động.

Ở tỉnh Sadéc chọn được 4 thanh niên học sinh⁽¹⁾ đưa sang Quảng Châu dự lớp huấn luyện. Qua 6 tháng học tập, các thanh niên này được đ/c Hồ Tùng Mậu thay mặt Tổng bộ chính thức kết nạp vào Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng chí Hội tại Quảng Châu (7-11-1927). Cuối năm 1927, 3 "sinh viên đỏ"

(1) Nguyễn Văn Phát, Lưu Kim Phong, Võ Bửu Bính và một người nữa bỏ cuộc từ lúc đầu.



*Đồng chí Trần Đoan Ngọ (Sáu Ngọ) Bí
thư Chi bộ Đảng đầu tiên xã Tân Bình-
Thành lập 3-1930.*



Khu vườn (dám trăm cũ) trong ngọn rạch Cây Dừa một, kinh xáng nhỏ. Nơi diễn ra nhiều cuộc mít tinh chống đế quốc, phong kiến.



Đồng chí Huỳnh Văn Định (Hai Tân) là một trong 3 Hội viên Việt Nam cách mạng đồng chí hội đầu tiên ở Tân Bình.

này về nước được Kỳ bộ TNCMĐCH Nam Kỳ ghép thành một tổ và phân công về tỉnh Sađéc hoạt động. Cùng thời gian này, ở Bình Thành, Lấp Vò (thuộc tỉnh Long Xuyên) và ở Phong Hòa, Lai Vung (lúc đó thuộc quận Ô Môn tỉnh Cần Thơ), các tổ chức TNCMĐCH cũng được thành lập. Các đồng chí hội viên TNCMĐCH được phân công đi về các địa phương để hoạt động, tuyên truyền cách mạng, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và "Đường Kách mệnh" của Nguyễn Ái Quốc. Cho đến năm 1928, hầu hết các nơi đều có tổ chức hoặc hội viên TNCMĐCH như : Cao Lãnh, Sađéc, Cái Tàu Thượng, Tân Dương, Bình Thành, Hội An Đông, Tân Bình...

Cuối năm 1928, đồng chí Nguyễn Văn Cứng ở Lấp Vò qua Long Xuyên bắt liên lạc với đồng chí Châu Văn Liêm và được phổ biến cương lĩnh, điều lệ của Hội. Ở Tân Bình, Tổ VNTNCMĐCH được thành lập lúc đầu gồm có 3 đồng chí : Trần Đuan Ngọ (Sáu Ngọ) ⁽¹⁾, Huỳnh Văn Định (2 Tân), Phạm Văn Tịnh (Bảy Tịnh). Sau đó tổ phát triển thêm các đồng chí Trần Văn Bền, Tám Sơn, Năm Đây. Ngay sau khi thành lập, tổ đã đi vào thanh niên, nông dân để tuyên truyền vận động cách mạng dưới nhiều hình thức phong phú như tổ chức diễn thuyết, phổ biến sách báo yêu nước, cách mạng, treo cờ, đốt pháo v.v...

(1) Thầy giáo dạy võ, dạy chữ nho làm Tổ trưởng

Tổ TNCMĐCH ở Tân Bình đã phối hợp với tổ Lấp Vò cử thầy giáo Nguyễn Đình Tuấn (giáo Tuấn) viết bài đăng trên Báo "Tiếng gọi dân cày" vạch trần bản chất cướp nước của thực dân Pháp, đã tâm bóc lột của bọn quan lại địa chủ tay sai, kêu gọi công nông đoàn kết... Tổ Tân Bình còn 2 lần tổ chức treo cờ, đốt pháo và rải truyền đơn...ở đám tràm trong ngọn rạch "cây dừa một" gần kinh Xáng Nhỏ thuộc ấp Bình Ninh⁽¹⁾.

Thầy giáo Nguyễn Đình Tuấn và một số giáo viên ở Tân Bình thông qua việc dạy học đã giáo dục tinh thần yêu nước, cách mạng cho học sinh, thanh niên trong làng, phổ biến sách báo, tài liệu tuyên truyền của tổ chức VNTNCMĐCH.

Qua thực tế hoạt động, phong trào ngày càng phát triển và tổ chức kết nạp thêm một số hội viên mới... Bằng những hoạt động tích cực và thiết thực, Tổ TNCMĐCH Tân Bình đã gây được ảnh hưởng lớn trong quần chúng, không những ở trong làng mà còn ở cả những vùng lân cận.

Với những nội dung cách mạng phù hợp lúc bấy giờ và phương pháp hoạt động thích hợp, Tổ TNCMĐCH Tân Bình đã nhanh chóng nắm được quần chúng, làm tốt vai trò chuẩn bị cơ sở tư tưởng, chánh trị và tổ chức để tiến tới thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của xã.

(1) Nay là ấp Bình Thạnh.

PHẦN THỨ HAI

CHI BỘ ĐẢNG. BÌNH THÀNH TRUNG RA ĐỜI, MỞ RA BƯỚC NGOẶT ĐẦU TIÊN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH GIÀNH CHÁNH QUYỀN (1930-1945)

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về chính trị và mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam : thời kỳ cách mạng Việt Nam diễn ra dưới sự lãnh đạo trực tiếp của một Đảng Mác-xít-Lê-nin-nít chân chính, có đường lối cách mạng đúng đắn.

Sau hội nghị thành lập Đảng (3-2-1930), các chi bộ của 3 tổ chức cộng sản (Đông dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) ở trong nước lần lượt chuyển thành chi bộ Đảng Cộng sản thống nhất trong một hệ thống hoàn chỉnh từ trung ương tới địa phương. Ở quận Lấp Vò, vào khoảng cuối tháng 11-1929, Chi bộ Lấp Vò (Bình Thành) của An Nam Cộng sản Đảng được thành lập và sau đó chuyển thành chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đến tháng 3-1930, sau Chi bộ Lấp Vò, Chi bộ Tân Bình cũng được thành lập gồm 5 đảng viên - trên cơ sở hội viên của Tổ Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng chí Hội được kết nạp

vào Đảng ⁽¹⁾. Chi bộ Tân Bình tổ chức cho đảng viên học tập tác phẩm "Đường Kách mệnh" của đ/c Nguyễn Ái Quốc; học tập những nội dung cơ bản về chủ nghĩa cộng sản, về cách mạng vô sản, về 5 bước vận động cách mạng của Đảng... Các đảng viên còn được phổ biến về tinh thần, nội dung của bản Chính cương, Sách lược, vắn tắt của Trung ương Đảng. Ngoài ra, Chi bộ Tân Bình còn tuyên truyền đường lối cách mạng đến cơ sở quần chúng qua tờ báo "Tiếng gọi dân cày" của Chi bộ Lấp Vò.

Việc thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở Tân Bình là một sự kiện lịch sử, bước ngoặt hết sức quan trọng, mở đầu cho quá trình đấu tranh cách mạng, có chi bộ Đảng lãnh đạo, đánh dấu bước chuyển biến căn bản phong trào cách mạng của xã. Từ đây nhân dân Tân Bình có chi bộ Đảng lãnh đạo, dẫn đường, gắn bó trực tiếp, gần gũi với các phong trào.

Sau khi được thành lập, Chi bộ Tân Bình đã cùng với Chi bộ Lấp Vò phát động phong trào đấu tranh hưởng ứng cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô Viết-Nghệ Tĩnh đang diễn ra sôi nổi trong cả nước.

(1) Là các đ/c : Trần Đuan Ngọ (Sáu Ngọ) - Bí thư chi bộ, Huỳnh Văn Định (Hai Tân), Trần Văn Bền (Tám Bền), Phạm Văn Tịnh (Bảy Tịnh) và Năm Đây.

Đầu tháng 5-1930, Chi bộ Lấp Vò tổ chức một cuộc mít tinh lớn, có khoảng trên 400 người thuộc 6 xã trong quận tham gia tại kinh Xáng Nhỏ, đấu tranh đòi chánh quyền thực dân phải hủy bỏ thuế đuôi chuột, hoãn thu thuế thân, giảm tô, bỏ công lễ, vạch mặt bọn cường hào địa chủ và quan lại gian ác. Sau cuộc mít tinh, nhân dân Bình Thạnh Trung cùng các xã nhận truyền đơn, cờ, pháo đưa về xã mình để thị uy với bọn tề và cổ vũ phong trào trong xã. Quận trưởng Lấp Vò phản ứng bằng cách lên Long Xuyên xin lính về bắt bớ những người dự mít tinh, nhưng chúng vẫn không thể ngăn chặn được ảnh hưởng của chi bộ Đảng ngày càng lan rộng trong quần chúng.

Cùng khoảng thời gian với cuộc mít tinh trên, nhiều nông dân Bình Thạnh Trung như các ông Giáo Tuấn, Bảy Hên và một số giáo viên trong xã, đã vận động tổ chức bà con tham gia cuộc biểu tình lớn ở Tân Dương (cùng với nhiều xã khác) vào ngày 13-5-1930 - cuộc biểu tình "kéo tàu Chánh chủ tỉnh" Sađéc. Ảnh hưởng của nó lan rộng sang các xã, thúc đẩy tinh thần cách mạng của quần chúng trong vùng. Tiếp đó, Chi bộ Tân Bình tổ chức một cuộc biểu tình chống thuế với khẩu hiệu : Đòi giảm và đình thuế thân 3 tháng; thả ngay những người thiếu thuế bị bắt; bãi bỏ việc bắt xâu, trả tiền cho những người đi xâu v.v... Cuộc biểu tình đã lôi cuốn được nhiều người

trong xã và các xã lân cận tham gia, khiến kẻ thù rất hoang mang, lo sợ. Cũng trong năm 1930, tại Chòm Tràm, các đảng viên Chi bộ Lấp Vò như Ngô Văn Chính, Nguyễn Đình Tuấn, Nguyễn Văn Cung đứng ra tổ chức một cuộc mít tinh khoảng 300 người tham gia mà nòng cốt là nhân dân ấp Bình Hòa. Các đảng viên kêu gọi nhân dân hãy dũng cảm đứng lên đấu tranh chống Pháp và tay sai, lên án việc thu thuế thân và chính sách thuế khóa tàn bạo của thực dân phong kiến. Hình thức diễn thuyết của cán bộ ta diễn ra một cách phổ biến. Các đồng chí Bảy Hên, Bảy Tịnh và Tám Bền là những người đứng ra tổ chức và lãnh đạo vận động thu hút quần chúng trong xã chèo ghe, xuống đến tham dự, nghe diễn thuyết. Nội dung của những cuộc diễn thuyết thường là tuyên truyền làm cách mạng, nêu cao tấm gương cách mạng của các bậc tiền bối như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh v.v...; vạch trần bản chất cướp nước và bán nước tàn bạo của thực dân Pháp và tay sai; chống sưu cao, thuế nặng... Trong phạm vi xã, các đảng viên còn tổ chức treo cờ Đảng, đốt pháo v.v... gây được ảnh hưởng rộng rãi, làm cho quần chúng phấn khởi, thấy được vai trò của những người cộng sản. Ngược lại, bọn tề xã thì hoang mang, dao động. Chúng sai bọn cai tuần, tề ấp đi lùng sục, xét hỏi những nhà chúng nghi ngờ, như nhà ông Sáu Ngọ, rồi ghi sổ để theo dõi.

Tuy trong hai năm 1930-1931, ở Bình Thạnh Trung không có phong trào vũ trang bạo động như một số địa phương khác hưởng ứng cao trào 1930-1931 và Xô Viết - Nghệ Tĩnh, nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, với những hoạt động tích cực và thiết thực, đã tạo nên khí thế cách mạng khá sôi nổi, thể hiện sức mạnh của tổ chức Đảng và quần chúng, mà đi đầu là những người đảng viên cộng sản, góp phần xứng đáng vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân trong quận, trong tỉnh và cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Sau cao trào 1930-1931 và Xô Viết - Nghệ Tĩnh, thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng trong cả nước, đàn áp, bắt bớ những người cách mạng. Trong tháng 4-1931, phần lớn đảng viên Chi bộ Cao Lãnh bị địch bắt, một số cán bộ chủ chốt của liên tỉnh vùng Vĩnh Long - Sađéc cũng bị bắt. Các cơ quan của Đặc ủy Hậu Giang bị đánh phá ác liệt. Cuộc khủng bố trắng của địch lan xuống tận các xã, ấp. Ở Bình Thạnh Trung bọn thực dân và tay sai cũng lùng sục rình rập. Một số cán bộ trong xã như Sáu Ngọ, Bảy Tịnh phải tạm lánh sang vùng khác.

Phong trào cách mạng từ 1932 đến 1935 nói chung gặp nhiều khó khăn. Song ở Bình Thạnh Trung nhân dân không nao núng, vẫn tích cực tìm cách che chở, nuôi giấu những cán bộ cách mạng từ các nơi khác

bị địch khủng bố về đây hoạt động. Năm 1932, các đồng chí lãnh đạo của cơ quan Biên tập Báo Liên tỉnh miền Tây như Bùi Văn Dự, Nguyễn Chánh Nhì... đã quyết định dời cơ quan từ Núi Sập (Châu Đốc), có nguy cơ bị thực dân Pháp phá vỡ, về đóng tại nhà đồng chí Bảy Hên ở Tân Bình. Ở Bình Thạnh Trung các đồng chí đã tổ chức 4 trạm liên lạc với 4 tỉnh miền Tây : Trạm Nguyễn Văn Cây liên lạc với Long Xuyên; trạm Trần Văn Út liên lạc với Châu Đốc; trạm ông Hai ở chợ Cũ liên lạc với Hà Tiên và trạm ông Hai Cội liên lạc với Rạch Giá. Cơ quan có máy đánh chữ, bản in (in rau câu) để in tài liệu từ Xứ ủy Nam kỳ đưa xuống, như : truyền đơn, cờ, khẩu hiệu v.v.. Mỗi lần in từ 100 đến 500 tờ, có lúc tái bản cả những báo chí của Đảng. Nội dung của những tài liệu được in là : vạch rõ thực trạng kinh tế, chánh trị, quân sự của địch và đối sách của ta, đồng thời hướng dẫn quần chúng đấu tranh với những khẩu hiệu thích hợp.

Chi bộ Tân Bình và nhân dân Bình Thạnh Trung đã hết lòng bảo vệ cơ quan Ban Biên tập Liên tỉnh miền Tây, giúp giải quyết những yêu cầu và khó khăn của cơ quan. Đồng chí Bảy Hên đã bán 2 mẫu đất để ủng hộ tiền cho cơ quan, tổ chức canh gác cẩn mật bằng các ám tín hiệu quy định. Nhờ vậy mà các đồng chí đóng ở Bình Thạnh Trung có điều kiện hoạt động một cách an toàn trong suốt thời gian

gần 4 năm trời. Cuối năm 1935, thực dân Pháp ruồng bỏ gát gao trong toàn quận Lấp Vò, Ban Biên tập Liên tỉnh miền Tây có nguy cơ bị địch phát hiện nên đã chuyển đi nơi khác. Cùng với hoạt động của Ban Biên tập Liên tỉnh miền Tây, ở Bình Thạnh Trung, việc tuyên truyền vận động cách mạng vẫn được tiếp tục. Thầy giáo Phán, một nhà giáo yêu nước từ Cao Lãnh qua Bình Thạnh Trung cùng với ông Trương Kim Kích ở xã, hoạt động cách mạng bí mật, đã tổ chức mở lớp dạy học. Số học sinh theo học khoảng 14-15 người. Ngoài việc dạy chữ Quốc ngữ, các thầy giáo còn thông qua dạy học để tuyên truyền cách mạng, nêu gương Cách mạng Tháng Mười Nga; xây dựng lòng tin vào Đảng. Những hoạt động này dần dần lan rộng, ảnh hưởng ra khắp xã, đã giáo dục được một số thanh niên hiểu biết nhất định về cách mạng, về vai trò trách nhiệm của mình đối với đất nước, dân tộc, góp phần mở rộng việc tuyên truyền cách mạng cho quần chúng nhân dân toàn xã.

Như vậy trong suốt 4 năm từ 1932 đến 1935, mặc dù địch khủng bố, Chi bộ và nhân dân Bình Thạnh Trung vẫn đoàn kết gắn bó tiếp tục cuộc đấu tranh cách mạng của mình, vượt qua mọi khó khăn nguy hiểm để bước vào giai đoạn mới của cách mạng 1936-1945. Đây là nét truyền thống quý báu của Đảng bộ và nhân dân Bình Thạnh Trung.

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933, chủ nghĩa đế quốc bước vào giai đoạn cạnh tranh gay gắt. Chủ nghĩa phát xít đã trở thành một nguy cơ đe dọa trực tiếp nhân loại toàn thế giới. Trước tình hình đó, Quốc tế Cộng sản chủ trương thành lập một Mặt trận nhân dân rộng rãi ở tất cả các nước, chống phát xít, chống nguy cơ chiến tranh, bảo vệ hòa bình và bảo vệ Liên Xô xã hội chủ nghĩa. Năm 1936, Chính phủ của Mặt trận bình dân Pháp lên cầm quyền đã thi hành một số chính sách tiến bộ đối với thuộc địa, trong đó có Đông Dương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, ở Việt Nam đã dấy lên một cao trào cách mạng mới : Cao trào vận động dân chủ (1936 - 1939), với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, nhằm chống chủ nghĩa phát xít và bọn phản động thuộc địa, chống nguy cơ chiến tranh, đòi các quyền dân sinh, dân chủ. Các hình thức đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp, công khai, bán công khai phát triển mạnh mẽ, phong phú kết hợp chặt với các hoạt động bí mật được các chi bộ, nhân dân địa phương vận dụng sáng tạo. Ở Sadéc, Long Xuyên phong trào vận động dân chủ diễn ra rất sôi nổi, hưởng ứng những hoạt động cách mạng chung trong cả nước. Chi bộ Cao Lãnh cử đại biểu lên Sài Gòn tìm hiểu và tiếp thu chủ trương mới của Đảng. Ủy ban Hành động quận Cao Lãnh, Ủy ban Hành động các xã Bình Thành, Hòa An v.v... đã được thành lập và tổ chức những cuộc mít tinh, hội họp...

Ở Bình Thạnh Trung, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Tân Bình, các tổ chức Hội ái hữu và các Hội tương tế được thành lập, tập hợp nhân dân, hướng vào con đường đấu tranh cách mạng. Hội vạn phát do đồng chí Bảy Tịnh đứng đầu, có nhiều chi hội nhỏ, mỗi chi hội lại phân ra thành nhiều nhóm có từ 14-15 hội viên. Các hội viên được tổ chức theo từng tổ 3 người ; tổ trưởng hợp với cấp trên, sau đó truyền đạt lại nội dung chủ trương hành động cho tổ viên. Nội dung hoạt động, sinh hoạt thường là học tập nêu cao các tấm gương chống Pháp như Hoàng Hoa Thám, Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học v.v... vận động đóng góp giúp đỡ những người nghèo, đề cao tinh thần tương thân tương ái; tuyên truyền sách báo cách mạng. Hội vạn phát lúc đầu hoạt động mạnh ở ấp Bình Trung, sau đó lan rộng ra khắp Bình Thạnh Trung. Cùng với Hội vạn phát còn có hội tương tế ái hữu do đồng chí Sáu Ngọ phụ trách; Hội lợp nhà do ông Nam Liên phụ trách; Hội vận công phát cỏ; Hội đá banh (bóng); Hội nhà vàng ⁽¹⁾... cũng được thành lập và phát triển mạnh. Các hội này đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Qua sinh hoạt hội mà nâng cao tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Thông qua việc thành lập và hoạt động của các hội, Đảng tập hợp, giác ngộ, giáo dục ý thức và kinh nghiệm đấu tranh cho quần

(1) Hội nhà vàng : một tổ chức lo chôn cất người chết, lo việc hiếu, lợi dụng việc ma chay để tập hợp quần chúng.

chúng; xây dựng lòng tin vào Đảng cho quần chúng và gây ảnh hưởng của Đảng trong nhân dân.

Ngoài việc tổ chức các hội quần chúng, Chi bộ Đảng Tân Bình còn chú ý hoạt động tuyên truyền thông qua sách báo cách mạng và sách báo tiến bộ. Các đồng chí Hai Tân, Sáu Ngọ sử dụng sách báo tiến bộ như "Tiếng chuông truy hồn", "Quốc dân cao vọng Đảng" v.v... được phổ biến trong xã để khích lệ lòng yêu nước, kêu gọi quần chúng đứng lên chống kẻ thù. Các đồng chí Hai Tân, Sáu Ngọ còn phổ biến và trao đổi qua lại với các xã xung quanh, như Định Yên, Bình Thành Tây, Hội An v.v... Các thầy giáo thông qua dạy học, giáo dục ý thức cách mạng sâu rộng trong học sinh và quần chúng. Tinh thần đấu tranh cách mạng và hoạt động của thầy giáo Phán đã gây được tác động tốt, có uy tín trong học sinh. Việc phổ biến sách báo, mở lớp dạy học đã nâng cao tinh thần và khí thế cách mạng, nâng cao nhận thức của nhân dân trong xã, đã hỗ trợ tích cực cho những hoạt động khác của Đảng. Tháng 5-1937, tại Bình Thạnh Trung đã diễn ra những cuộc diễn thuyết tuyên truyền về Mặt trận bình dân Pháp, kêu gọi nhân dân chống bọn phản động hiếu chiến gây chiến tranh ở thuộc địa và trên thế giới. Những cuộc diễn thuyết này được quần chúng nhiệt tình tham gia, mà tiêu biểu là nhân dân 2 ấp Bình Hòa, Bình Trung.

Những hoạt động cách mạng trong giai đoạn 1936-1939 của Chi bộ và nhân dân Bình Thạnh Trung đã

có bước trưởng thành về sự kết hợp bí mật với công khai hợp pháp, về tổ chức tập hợp quần chúng tuyên truyền giáo dục để sẵn sàng bước tiếp giai đoạn đấu tranh mới mạnh mẽ và quyết liệt hơn.

Đến cuối những năm 30, mâu thuẫn giữa các nước đế quốc phát triển đến cực độ. Ngày 1-9-1939, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ. Ở Đông Dương, thực dân Pháp tăng cường đàn áp cách mạng và bóc lột nhân dân bằng nhiều thủ đoạn dã man để phục vụ cho chiến tranh. Ở Bình Thạnh Trung, theo lệnh của quan thầy Pháp, bọn tề xã tìm cách tăng thuế (thuế điền từ 4-5 giạ/công, tăng lên 7 giạ/công) và tăng cường bắt lính.

Để bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được trong giai đoạn 1936 - 1939 và chống nguy cơ chiến tranh, Đảng chỉ đạo thành lập Mặt trận phản đế Đông Dương. Phong trào cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kỳ mới : Thời kỳ chuẩn bị lực lượng mọi mặt, sử dụng cách mạng bạo lực trực tiếp đón thời cơ giải phóng dân tộc.

Cuối 1940, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra. Ở Bình Thạnh Trung nhân dân đốt pháo, treo cờ, dán khẩu hiệu, đấu tranh chống đi sâu, đi lính cho Pháp. Nhiều thanh niên trong xã bỏ trốn không đi lính cho giặc, v.v...

Nhưng cuộc khởi nghĩa Nam kỳ đã bị thực dân Pháp đàn áp dã man chìm trong biển máu. Nhiều chiến

sĩ cách mạng bị bắt, bị giết. Song được sự chỉ đạo của Đảng, phong trào được khôi phục qua các năm 1941, 1942, 1943. Ở Bình Thạnh Trung đã diễn ra các cuộc đấu tranh hạ uy thế của địa chủ và tề xã nhằm bảo vệ nhân dân, nâng cao uy tín của cách mạng, tạo điều kiện cho cán bộ ta dễ dàng hoạt động. Bằng cách tố cáo tội ác, ta đã hạ uy thế của tên xã Trưởng Nguyễn Văn Minh, Hương quản Công, nêu lên 13 tội trạng của Hội đồng Tích ⁽¹⁾ trước nhân dân, làm cho hắn hoảng sợ phải bỏ trốn khỏi xã. Ông Năm Đây là một trong những người rất hăng hái trong những vụ "kiện làng". Ông có tài nói năng và biện luận trong các cuộc đấu lý với bọn hội tề, cường hào ở xã. Việc hạ uy thế địa chủ, cường hào đã làm tê liệt bộ máy tay sai của thực dân Pháp ở địa phương. Nhân dân rất phấn khởi.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng trong cả nước, Bác Hồ từ nước ngoài trở về, lập ra Mặt trận Việt Minh. Được sự chỉ đạo của Trung ương, tháng 7-1941 Liên Tỉnh ủy Hậu Giang chỉ đạo cho các địa phương thành lập Mặt trận Việt Minh. Năm 1943 Mặt trận Việt Minh ở Bình Thạnh Trung cũng được thành lập do đồng chí Sáu Ngọ, Sáu Thân, Hai Thánh phụ trách. Mặt trận Việt Minh đã tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân đánh Pháp, đuổi Nhật, thực hiện nhiệm vụ cấp bách là

(1) Sau khi Pháp tái chiếm Lấp Vò năm 1946, Hội đồng Tích trở lại làm tay sai cho Pháp, bị ta bắt xử tử.

giải phóng dân tộc. Các Hội cứu quốc ra đời, hoạt động mạnh ở Bình Hòa. Vùng gần Ban Hội tề như Bình Hiệp - Bình Trung thì yếu hơn nên nhiều người phải chuyển về Bình Hòa hoạt động. Trước thực tế đó, Chi bộ và Mặt trận xã cử một số đồng chí như Hai Đỏ, Hai Tân, Năm Triển, Chín Phó ra tăng cường cho Bình Trung, Bình Hiệp.

Năm 1944, nhiều tổ chức cứu quốc xung quanh Mặt trận Việt Minh được thành lập và hoạt động sôi nổi, lôi cuốn đông đảo nhân dân tham gia. Tháng 2-1944 Hội nông dân cứu quốc xã ra đời, có khoảng 300 hội viên được tổ chức theo kiểu tổ tam tam. Bên ngoài mang danh nghĩa tương trợ giữa nông dân, nhưng bên trong là vận động tuyên truyền nhân dân chống Pháp, chống thuế, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng. Hội tổ chức họp định kỳ hàng tháng, nội dung họp thường do bên trên đưa xuống, chủ yếu là phổ biến 10 Chánh sách của Việt Minh, những bài thơ ca về các giới của Hồ Chủ tịch, bài ca Việt Minh... nêu rõ nhiệm vụ toàn dân phải đoàn kết chống Pháp - Nhật, giành độc lập. Các tổ chức khác như : Thanh niên cứu quốc (27 hội viên) Phụ nữ cứu quốc... cũng được thành lập và hoạt động mạnh mẽ. Bên cạnh đó những tổ chức tôn giáo như Cao Đài cứu quốc, Phật giáo cứu quốc thuộc Mặt trận Việt Minh, hoạt động tuy không mạnh bằng đoàn thể, nhưng cũng có vai trò đáng kể trong phong trào cách mạng của xã, làm cho khối đoàn kết dân tộc, tôn giáo

được mở rộng, thống nhất trong một mặt trận chung chống Pháp-Nhật cứu nước. Ngoài ra, chi bộ Đảng còn lợi dụng hình thức đấu tranh hợp pháp để lập Hội truyền bá 'quốc ngữ ở Bình Thạnh Trung, thu hút bộ phận thanh niên tiên bộ, giác ngộ, tuyên truyền cách mạng trong quần chúng.

Giữa lúc phong trào cách mạng trong xã đang diễn ra sôi nổi, thì tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi. Phát xít Đức-Ý-Nhật bị Liên Xô và đồng minh đánh bại liên tiếp, cuộc chiến tranh thế giới đi vào giai đoạn cuối. Ở Đông Dương, ngày 9-3-1945 Nhật đảo chánh Pháp. Tin này lan truyền về xã. Bọn Pháp ở Sađéc và Lấp Vò bỏ chạy, phát xít Nhật thay chân Pháp vẫn giữ nguyên bộ máy hội tè cũ, biến nó thành công cụ tay sai và triệt để lợi dụng mua chuộc các tôn giáo. Bọn Nhật chỉ đóng quân ở quận lỵ Lấp Vò, còn ở các xã, chúng thường xuyên đưa 2 trung đội bảo an đi ruồng bố lực lượng cách mạng, thông qua bọn tay sai để kiểm soát và ra sức vơ vét tiền của. Ở Bình Thạnh Trung chúng bắt nhân dân dựng lẫm (kho) để chứa lúa, thu gom sắt thép làm nguyên liệu, bắt dân đi làm xâu, đắp đường, nện khe, khai kinh... Đời sống nhân dân càng thêm cơ cực.

Đảng ta nắm được thời cơ lịch sử mới, phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước.

Tại Bình Thạnh Trung, cũng như nhiều địa phương khác ở Đồng bằng sông Cửu Long, thời kỳ này đã

xuất hiện một tổ chức mới là Thanh niên tiên phong⁽¹⁾. Ông Huỳnh ở Mỹ An Hưng qua Tân Bình thành lập Thanh niên tiên phong. Tổ chức này đã thu hút được trên 40 thanh niên, bao gồm cả con em của các gia đình khá giả. Thanh niên tiên phong đã tích cực hoạt động tuyên truyền cho cuộc đấu tranh giành độc lập. Tổ chức Thanh niên tiên phong ở Tân Bình do ông Chín Quang làm Đoàn trưởng. Lực lượng có khoảng 3 tiểu đội, về sau phát triển lên hàng mấy trăm người, trang bị có tầm vông vạt nhọn, phi tiêu và một ít lựu đạn. Tổ chức Thanh niên tiên phong ở Tân Bình về sau do ông Nguyễn Văn Hộ chỉ huy. Ngoài ra, còn thu hút được một số thanh niên ở xã theo đạo Hòa Hảo tham gia, thành phần chủ yếu là con em gia đình nông dân ít học. Ông Hộ chủ trương thông qua các buổi học giáo lý để tuyên truyền võ trang chống Nhật. Tuy ở Bình Thạnh Trung có nhiều tổ chức quần chúng khác nhau như vậy, nhưng lại rất đoàn kết, không có mâu thuẫn, xung đột lẫn nhau. Đây là một thuận lợi cho việc tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền ở xã nhà.

Trong những ngày đầu tháng 6 năm 1945, không khí cách mạng ở Bình Thạnh Trung trở nên sôi nổi. Quần chúng hăng hái tham gia luyện tập quân sự, sinh hoạt, hội họp. Lực lượng cách mạng vì thế mạnh

(1) Tổ chức thanh niên Tiên phong do Nhật lập ra, ta đưa người vô nam, hướng dẫn họ hoạt động có lợi cho cách mạng.

thêm lên. Tháng 7-1945, hàng trăm quần chúng Bình Thạnh Trung đã tham gia cuộc biểu tình lớn ở Chợ Mới, lên án âm mưu và tội ác của kẻ thù phát xít, qua đó động viên nhân dân dũng cảm đứng lên chống Nhật, cứu nước.

Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, phát xít Nhật phải đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Tình thế cách mạng trực tiếp xuất hiện và thời cơ cách mạng đang đến gần. Nắm vững thời cơ ngàn năm có một, Đảng ta đã phát động cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945, giành chính quyền trong cả nước.

Tại Bình Thạnh Trung, bộ máy tay sai thân Nhật hầu như bị tan rã trước tình hình chung⁽¹⁾. Đồng thời, trước sức mạnh của lực lượng quần chúng, một số địa chủ và con em họ đã ngả về phía cách mạng. Lực lượng cách mạng tại Bình Thạnh Trung gồm nhiều thành phần, tổ chức đã cùng thống nhất hành động trong giờ phút lịch sử. Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945 đã giành được thắng lợi ở Thủ đô Hà Nội và đang diễn ra trong cả nước. Theo sự chỉ đạo của trên, đêm 24 rạng 25 tháng 8-1945, đông đảo quần chúng cách mạng ở Bình Thạnh Trung, trong các tổ chức của Việt Minh và Thanh niên Tiền phong, với gậy gộc, tầm vông vạt nhọn đã kéo lên

(1) Từ năm 1941-1943 bọn địa chủ gian ác, cường hào ở xã bị quần chúng hạ uy thế bằng những cuộc đấu tranh trực diện.

Long Xuyên, phối hợp với lực lượng ở các nơi khác, giành chánh quyền thắng lợi ở tỉnh ly. Sau đó cùng với lực lượng trong quận, giải phóng quận ly Lấp Vò vào chiều ngày 25-8-1945. Nhân dân Bình Thạnh Trung kéo về xã nhà khởi nghĩa giành chánh quyền. Thắng lợi của ta ở tỉnh Long Xuyên và quận Lấp Vò, trước uy thế của các lực lượng cách mạng, bọn tề xã ở Bình Thạnh Trung đã không dám chống cự. Cuộc khởi nghĩa tháng 8-1945 ở Bình Thạnh Trung đã giành thắng lợi nhanh chóng, không đổ máu. Chánh quyền đã thuộc về tay nhân dân.

* * *

Trải qua 15 năm đấu tranh gian khổ, trước mọi khủng bố và đàn áp của kẻ thù, phong trào cách mạng ở Bình Thạnh Trung đã vượt qua những khó khăn, thử thách; với lòng yêu nước nồng nàn, chí căm thù giặc sâu sắc, bằng những hình thức đấu tranh và những hoạt động phong phú, linh hoạt dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã đưa phong trào cách mạng từ thấp đến cao, từ yếu đến mạnh, để dẫn đến bước nhảy vọt cả về chất và lượng, làm nên thắng lợi vẻ vang trong Cách mạng Tháng 8-1945. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bình Thạnh Trung đã cùng với quận, tỉnh và cả nước kịp thời vùng dậy giành chánh quyền về tay mình, kết thúc một giai đoạn cách mạng đầy gian khổ hy sinh, giành được độc lập, tự do, thực hành dân chủ và sẵn sàng bước vào một chặng đường cách mạng mới.

PHẦN THỨ BA

BÌNH THẠNH TRUNG TRONG CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

Những ngày đầu xây dựng và củng cố chánh quyền cách mạng non trẻ .

Sau khi khởi nghĩa giành thắng lợi, tại Bình Thạnh Trung chánh quyền nhân dân của xã được thành lập. Ở Tân Bình, Ủy ban Cách mạng do đ/c Huỳnh Văn Định (Hai Tân) làm Chủ tịch, đ/c Lê Văn Lợi (Năm Dịp) làm Phó Chủ tịch, đ/c Nguyễn Văn Bình (Chín Quang) phụ trách Công an, đồng chí Bùi Minh Trứ phụ trách công tác chánh trị, đ/c Lê Hữu Phĩ (Sáu Phĩ - Sáu Thân) làm Ủy viên tuyên truyền, đ/c Trần Văn Bền (Tám Bền) làm Ủy viên xã hội ⁽¹⁾. Ở Tân Thạnh Trung chánh quyền cách mạng xã do đ/c Nhì Mười làm Chủ tịch, đ/c Nguyễn Văn Khá (xã Khá) làm Phó Chủ tịch, đ/c Dương Văn Bôn làm Thư ký.

Tuy là hai đơn vị hành chánh riêng rẽ nhưng chánh quyền và nhân dân hai xã có quan hệ chặt chẽ với nhau, cùng liên hệ thống nhất với nhau trong mọi

(1) Sau đó được cử ra phụ trách công tác chống bọn Hòa Hảo phản động năm 1946-1947 rồi hy sinh anh dũng.

công tác cách mạng, xây dựng củng cố chánh quyền, chuẩn bị kháng chiến...

Tháng 9-1945 đ/c Ba Vĩ (Ba Đôn) ở tỉnh về củng cố lại Chi bộ Đảng Tân Bình. Chi bộ gồm có 5 đ/c : Lê Văn Lợi (Năm Dịp), Lê Hữu Phĩ (Sáu Thân), Nguyễn Văn Sao (Ba Sao), Trương Công Xưởng (Năm Đây) và một đ/c nữa. Đồng chí Ba Đôn chỉ định đ/c Năm Dịp làm Bí thư Chi bộ. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ và chánh quyền cách mạng ở Tân Bình và Tân Thanh Trung, các tổ chức quần chúng được củng cố : Như Công nhân cứu quốc (tập hợp thợ thủ công) do các đ/c Sên, Châu là những đảng viên được cấp trên tăng cường về Bình Thanh Trung phụ trách; Hội nông dân cứu quốc, Hội mẹ chiến sĩ v.v... đã đóng góp nhiều công sức cùng chánh quyền xây dựng cuộc sống mới tại xã nhà.

Cũng như cả nước và nhiều nơi khác trong quận, tỉnh, chánh quyền cách mạng tại Bình Thanh Trung vừa mới thành lập đã phải đương đầu ngay với nhiều khó khăn thử thách mà tập trung nhất là phải chống ba thứ giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chánh phủ và Bác Hồ, với quyết tâm xây dựng chế độ mới, với sự tham gia đông đảo của mọi tầng lớp nhân dân trong xã, chi bộ và chánh quyền lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân từng bước vượt qua những khó

khăn, thử thách ban đầu, xây dựng và củng cố chánh quyền cách mạng.

Nạn đói ở Bình Thạnh Trung không như ở miền Bắc, nhưng đang có nguy cơ đe dọa, do nông dân thiếu ruộng đất để cày, sản xuất bị đình trệ. Trước tình hình khó khăn đó, chi bộ và chánh quyền xã chủ trương trưng thu 67 mẫu đất công điền đem chia cho một số nông dân không ruộng và thiếu ruộng. Đ/c Trương Kim Kích được giao phụ trách công tác này. Kết quả ta đã lập danh sách chia đất theo các tiểu tổ, trung bình mỗi hộ được 4 công đất. Nông dân rất phấn khởi, hăng hái sản xuất tăng gia phục hồi kinh tế. Chi bộ và chánh quyền xã còn cử người qua Phong Mỹ (Cao Lãnh), Châu Phú (An Giang) mua lúa về bán lại (với giá vốn) cho những gia đình nghèo hoặc những người đang bận công tác có nhiều khó khăn. Xã còn tổ chức mượn lúa của những người còn nhiều lúa, chủ yếu là những điền chủ giàu có, để cứu đói hoặc làm giống; tiến hành giảm tô cho nông dân. Nhờ những biện pháp tích cực đó mà nạn đói ở Bình Thạnh Trung đã không xảy ra. Nhân dân trong xã phấn khởi, tích cực tham gia đóng góp vào "tuần lễ vàng" và "quỹ độc lập", có người đã góp cả vàng bạc, tư trang cho cách mạng. Ấp Bình Hòa và Bình Thạnh là hai nơi hưởng ứng, đóng góp nhiều nhất.

Bên cạnh việc giải quyết cứu đói, chánh quyền cách mạng còn cố gắng phát động ngay phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ. Nhiều lớp học được mở ra. Ở 2 ấp Bình Thạnh, Bình Hòa mỗi nơi có 2 lớp. Nhân dân trong xã thì ủng hộ các giáo viên dạy học, trợ cấp mỗi thầy giáo 30 lít gạo một tháng. Nhờ đó, phong trào bình dân học vụ tại xã phát triển nhanh chóng. Đủ mọi thành phần, lứa tuổi, nhân dân nô nức tham gia đi học, có lớp lên đến trên 200 người. Các thầy giáo như : Bùi Văn Tư, Đặng Văn Miên, Trần Văn Ba, Phạm Văn Sanh v.v... rất tích cực giảng dạy. Tài liệu do huyện đưa xuống, tổ chức dạy học cả ban ngày lẫn ban đêm. Đối với các cán bộ trình độ học vấn thấp, các thầy giáo tổ chức dạy học tại nơi làm việc. Nhờ những hoạt động trên, sau một thời gian ngắn, 60-70% số dân trong xã biết đọc, biết viết, cơ bản chống được "giặc dốt".

Vừa lo cho nhân dân khỏi bị đói và xóa nạn mù chữ, chi bộ và chánh quyền xã coi trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chánh quyền cách mạng và an ninh trật tự xã hội, tích cực chuẩn bị chống giặc ngoại xâm; kêu gọi nhân dân sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện chỉ thị của trên, chánh quyền xã giải tán tổ chức Thanh niên tiên phong, sáp nhập một số vào Thanh niên cứu quốc do chi bộ trực tiếp lãnh đạo. Tổ chức Thanh niên cứu quốc lúc này phát triển lực lượng đông đảo, được trang bị bằng vũ khí thô sơ,

tổ chức canh gác, phòng gian bảo mật, luyện tập quân sự. Từ thanh niên cứu quốc, ta chọn những người tích cực đưa vô lực lượng du kích. Đến cuối năm 1945, Bình Thạnh Trung đã xây dựng được 3 trung đội dân quân, có cả nữ tham gia, tổ chức canh gác tại hai điểm chủ yếu : trạm ngã ba Bàu Húc do đồng chí Chín Thì chỉ huy và trạm Rạch Đông do đồng chí Phải chỉ huy. Mỗi trạm có liên lạc thường xuyên để thông báo tin tức. Hoạt động sôi nổi nhất lúc này là trung đội do đồng chí Hôi và trung đội do đồng chí Thành chỉ huy. Canh gác ban ngày chủ yếu là nữ dân quân, còn ban đêm thì do nam dân quân đảm trách. Các lực lượng dân quân du kích xã do đồng chí Vi Hiếu Nghĩa chỉ huy. Để chuẩn bị kháng chiến, ta thực hiện chủ trương "tiêu thổ kháng chiến", tổ chức phá lộ, phá đình, phá những ngôi nhà lớn (nhà lợp ngói, nhà gỗ) khi địch đến, chúng không có chỗ đóng quân; làm xã chiến đấu, ban lộ, đào giao thông hào (sâu hơn một mét); phá cầu, làm cầu giả để lừa địch, đắp ụ chướng ngại vật, vót chông (mỗi nhà vót 50 cây) v.v... Nhân dân 3 ấp Bình Hiệp, Bình Hội, Bình Trung được di dân vô vùng trong an toàn hơn (từ Bình Hòa trở vô). Toàn xã ở trong tư thế chủ động sẵn sàng chiến đấu chống kẻ thù xâm lược trở lại.

Trên dưới nửa năm tiến hành củng cố và xây dựng chánh quyền cách mạng, phát triển mọi mặt đời sống trong chế độ mới. Thành tựu ấy tuy không

phải là nhiều đối với một cuộc cách mạng xã hội. Nhưng trong thời gian đó, cán bộ và nhân dân Bình Thạnh Trung đã đạt nhiều thành quả rất đáng kể, tận dụng mọi khả năng, điều kiện và thời gian cho phép, tạo ra những cơ sở và tiền đề rất quan trọng cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược tại xã nhà.

Cuộc kháng chiến 9 năm ở Bình Thạnh Trung.

Sau Cách mạng Tháng 8-1945, nhân dân ta mới được hưởng hòa bình độc lập tự do chưa đầy một tháng - một thời gian quá ngắn ngủi - thì ngày 23-9-1945, thực dân Pháp núp bóng quân đội Anh, vô miền Nam dưới danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật, đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Rồi từ đó giặc Pháp lan ra chiếm dần các tỉnh ở Nam bộ. Nếu so với cả nước, ngày 19-12-1946 cuộc kháng chiến toàn quốc mới bùng nổ, thì đồng bào Nam bộ đã phải chiến đấu ngay từ rất sớm. Cùng với toàn miền, nhân dân Bình Thạnh Trung đã sớm bước vào cuộc kháng chiến thần thánh ấy của cả dân tộc.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở xã Bình Thạnh Trung có thể chia làm hai giai đoạn lớn :

- **Giai đoạn I :** Từ sau Cách mạng Tháng 8-1945 đến tháng 8-1950, nhân dân Bình Thạnh Trung chống Pháp và tay sai bảo vệ xã giải phóng.

- **Giai đoạn 2 :** *Thực dân Pháp chiếm đóng, nhân dân Bình Thạnh Trung tiếp tục cuộc kháng chiến đến thắng lợi (tháng 8-1950 đến 1954).*

Giai đoạn bảo vệ xã giải phóng (8-1945 - 8-1950)

Sau khi phá được vòng vây Sài Gòn, thực dân Pháp tung quân đánh chiếm rộng ra Nam bộ và Nam Trung bộ. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta theo đó cũng bùng lên rộng khắp.

Đầu năm 1946, thực dân Pháp đánh chiếm quận lỵ Lấp Vò, rồi mở các cuộc hành quân lần chiếm các xã trong quận như Mỹ An Hưng, Hội An Đông... Đối với Bình Thạnh Trung, Pháp tổ chức tấn công bằng hai hướng : từ Lấp Vò, một trung đội lính Pháp có tàu chiến tiến vô, và mũi từ Vĩnh Thạnh đánh lên. Ngoài ra tàu chiến Pháp đậu trên sông Tiền bắn pháo yểm trợ cho bộ binh và 3 máy bay chiến đấu (cồng cộc) luân phiên bắn phá vô xã. Tháng 2-1946, tàu Pháp vô tới ngã ba Đình, định cấm cò Pháp lên trụ sở Ủy ban hành chánh xã. Nhưng bị quân ta đánh trả quyết liệt, chúng không chiếm được xã. Về sau chỉ cho quân từ Lấp Vò thường xuyên càn quét hòng tiêu diệt lực lượng của ta.

Trên Liên tỉnh lộ 80 từ Sađéc lên Vàm Cống, phía Tây Nam của xã, địch bố trí nhiều tháp canh; mỗi tháp canh có từ 7-8 tên lính Việt hoặc Khor-me canh gác. Trên lộ này có hai cụm quân lớn : Một ở Hòa

Long có một đại đội và một ở Vĩnh Thạnh có một đại đội; mỗi đại đội có 3 tên Pháp chỉ huy. Khu vực sông xáng, Pháp cho lực lượng Cao Đài phản động đóng giữ, phân thành 3 cụm, mỗi cụm có khoảng một trung đội, kéo dài cho đến vàm Cái Tắc. Dọc lộ ven sông Hậu, Pháp sử dụng chủ yếu lực lượng quân sự Hòa Hảo phản động do tên Cà Quế chỉ huy chiếm đóng. Bọn này còn đóng ở các xã Vĩnh Thạnh, Tân Bình, có Đại đội 48 do tên Xã chỉ huy; ở Mỹ An Hưng có Đại đội 45 do tên Kính chỉ huy. Hai đại đội này về sau phát triển biên chế thành tiểu đoàn. Tổng chỉ huy lực lượng quân sự Hòa Hảo phản động là Trần Văn Soái (Năm Lửa).

Tại chợ Lấp Vò, Pháp cho xây đồn Lấp Vò là đồn chính, lớn nhất trong quận với khoảng 1 trung đội lính Pháp đóng giữ do tên Cò Marô chỉ huy, hắn là một tên khét tiếng khát máu, chuyên chặt đầu cán bộ và nhân dân. Từ đồn Lấp Vò, thực dân Pháp thường xuyên tổ chức những cuộc hành quân càn quét vô các xã lân cận như Bình Thạnh Trung, Định Yên, Hội An Đông v.v.. Những cuộc hành quân gần đồn (trong vòng 4-5 km), Pháp sử dụng tiểu đội lính Pháp kết hợp với lính ngụy (người Việt hoặc Khome) cùng 1 đến 2 đại đội lính Hòa Hảo. Những cuộc hành quân xa, Pháp sử dụng nhiều lực lượng hơn, đôi khi có cả lực lượng cơ động Âu Phi.

Vì ở sát thị trấn Lấp Vò về phía Đông - Nam cặp Liên tỉnh lộ 80 nên Bình Thạnh Trung là nơi thường xuyên bị địch càn quét đánh phá. Trong hai năm đầu chiếm đóng Lấp Vò, trung bình nửa tháng một lần, địch càn quét hành quân vô Bình Thạnh Trung - sử dụng lính Hòa hảo đi trước kết hợp với lính Pháp đi sau, bắn phá bừa bãi, bắt dân giải về Lấp Vò...

Tháng 3-1947, thực dân Pháp cho dựng lên bộ máy hội tề làm tay sai tại Bình Thạnh Trung. Thành phần gồm bọn địa chủ, hội tề cũ câu kết với bọn Hòa Hảo phản động. Trên danh nghĩa, đám hội tề này chịu sự chỉ đạo của tên Chánh tổng An Phú Trần Văn Chánh, thuộc Chánh phủ bù nhìn "Nam kỳ tự trị" của Nguyễn Văn Thinh. Nhưng thực chất chúng là đám tay sai của quan thầy Pháp tại Lấp Vò. Đám hội tề này chỉ dám đóng chốt ban ngày ở vùng ngoài (chợ Cũ) ban đêm lại phải kéo qua chợ Lấp Vò ngủ; chúng không có quyền hành gì thật sự đối với người dân trong xã. Nhưng vì chúng cần có chỗ dựa, bảo vệ, nên bọn Pháp ở Lấp Vò tìm mọi cách để tiếp sức, chủ yếu bằng những hoạt động quân sự và sự trợ lực của bọn thám báo do tên cò Mise chỉ huy. Ngoài ra chúng còn thực hiện chánh sách chia rẽ nội bộ nhân dân bằng cách gây thù hằn giữa đồng bào lương, giáo và cách mạng. Đối với những người theo đạo Hòa Hảo, bọn Pháp lợi dụng khai thác triệt để cái chết của Huỳnh Phú Sổ ("Giáo chủ" Phật giáo

Hòa Hảo) để đẩy mạnh, thực hiện ý đồ thâm độc khoét sâu mâu thuẫn giữa cách mạng và đạo Hòa Hảo. Chúng dùng mọi thủ đoạn vừa mua chuộc dụ dỗ đến khủng bố để lôi kéo lực lượng phản động Hòa Hảo chống lại ta. Được Pháp vũ trang và dựa vào Pháp, những tên đầu sỏ như Đức, Xã... thường xuyên chỉ huy càn quét xã Bình Thạnh Trung để cướp bóc, giết người. Nhân dân căm thù, khinh bỉ, gọi chúng là "đám hôi".

Có thể nói trong suốt những năm kháng chiến, lực lượng Hòa Hảo phản động là một trong những công cụ chủ yếu và trực tiếp để thực dân Pháp thực hiện âm mưu "ba sạch" (giết sạch, đốt sạch, phá sạch) khát máu nhứt. Chúng đã gây ra nhiều tội ác man rợ ở Bình Thạnh Trung. Như ngày 27 Tết năm 1947, bọn Hòa Hảo phản động đã đốt trên 100 ngôi nhà ở cả Tân Bình và Tân Thạnh Trung, giết 30 người thả trôi sông. Năm 1949, sau khi một chiếc tàu Pháp bị du kích Bình Thạnh Trung đánh chìm ở kinh Xáng Lớn, bọn Pháp ở Lấp Vò cho bắn pháo vô xã và ra lệnh cho bọn Hòa Hảo phản động càn quét Bình Thạnh Trung và Vĩnh Thạnh, chúng đốt phá trên 100 ngôi nhà và chặt đầu thả trôi sông hàng chục người dân vô tội.

Ngoài lực lượng Hòa Hảo phản động, Pháp còn sử dụng lực lượng Cao Đài phản động để càn quét Bình

Thạnh Trung. Tháng 6-1947 và sau đó trong trận Xẻo Gia năm 1949, lực lượng võ trang Cao Đài phản động đã hỗ trợ cho tàu chiến Pháp tấn công vô Bình Thạnh Trung. Chúng có khoảng một đại đội, bố trí làm 3 cụm, ngoài 2 trung đội đóng ở Lấp Vò và kinh Xáng Lớn, cụm đóng quân ở Chợ Cũ gồm 1 trung đội chịu trách nhiệm trực tiếp xã Tân Bình và Tân Thạnh Trung.

Mặc dù thực dân Pháp và tay sai dùng mọi thủ đoạn và biện pháp để chiếm đóng cho được Bình Thạnh Trung nhưng chi bộ Đảng kịp thời củng cố chánh quyền, mặt trận và các đoàn thể mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, hy sinh thử thách, bám trụ bảo vệ vững chắc thành quả của Cách mạng Tháng Tám. Bình Thạnh Trung vẫn là vùng đất tự do, vùng giải phóng căn cứ của huyện Lấp Vò, đẩy mạnh công cuộc kháng chiến và kiến quốc, đóng góp công sức của mình vào trong cuộc kháng chiến chung của huyện, tỉnh.

Đầu năm 1946, Chi bộ Đảng Tân Bình được củng cố do đồng chí Lê Hữu Phỉ (Sáu Thân) làm Bí thư, đồng chí Thản- Phó bí thư ; đồng chí Trần Văn Tron- Thư ký ; đồng chí Nguyễn Văn Năn - Ủy viên. Mặc dù bị địch khủng bố tàn quét, chi bộ vẫn lãnh đạo nhân dân tổ chức cuộc bầu cử quốc hội đầu tiên (khóa I : 6-1-1946) tại xã thành công tốt đẹp; xây dựng lực lượng võ trang, củng cố các đoàn thể, mở rộng khối đoàn kết toàn dân. Đến tháng 3-1947, Chi bộ

Tân Thạnh Trung cũng được thành lập, do đồng chí Năm Đổng ở trên tỉnh xuống kết nạp các đồng chí Nguyễn Văn Quyền, Võ Văn Tiên, Nguyễn Thị Thừa, Dương Văn Cảnh và Dương Văn Huệ vào Đảng và chỉ định đồng chí Quyết Hùng (Cò Hời) trên huyện xuống làm Bí thư. Chủ trương của chi bộ là tuyên truyền phát triển Đảng, vận động và giáo dục nhân dân đoàn kết chống Pháp.

Ngày 20-7-1947, Chi bộ Tân Bình nhận Chỉ thị của huyện ủy củng cố lại Ủy ban kháng chiến hành chánh và Chi bộ xã. Đến cuối năm 1947, Pháp tăng cường đánh phá trong huyện rất ác liệt. Hội nghị Huyện ủy nhận định: Tình hình Pháp và Hòa Hảo phản động sẽ chiếm toàn bộ huyện và ra nghị quyết chuyển huyện ủy và chi bộ các xã sang vùng khác an toàn hơn để hoạt động. Riêng cấp ủy Tân Bình đề nghị không chuyển vùng, cương quyết bám xã, liên hệ với hệ thống Huyện ủy Châu Thành và Lai Vung để tiếp tục hoạt động. Chi bộ củng cố lại hệ thống tổ chức, kết hợp với bộ đội tỉnh để xây dựng lực lượng du kích bảo vệ xã, giữ vững vùng giải phóng, bảo vệ tài sản của nhân dân và thực lực cách mạng.

Về chánh quyền, Chi bộ Tân Bình và Tân Thạnh Trung chủ trương củng cố, xây dựng một chánh quyền cấp xã phù hợp với tình hình mới để đưa cuộc kháng chiến ở hai xã tiếp tục tiến lên.

Chánh quyền cách mạng xã Tân Bình được củng cố lại có sự tham gia và chỉ đạo trực tiếp của chi bộ, gồm các đ/c : Nguyễn Văn Lợi (Chủ tịch), Hoàng Ngọc Ân (Công an), Sáu Thân (Ủy viên thư ký). Năm 1947, Ủy ban kháng chiến hành chánh ⁽¹⁾ xã Tân bình được thành lập do đ/c Nguyễn Văn Bình (Chín Quang) làm Chủ tịch, Ba Soạn phụ trách An ninh và Sáu Thân Ủy viên chánh trị. Ở Tân Thạnh Trung, tháng 3-1947 Ủy ban kháng chiến hành chánh cũng được thành lập gồm các đ/c Khá (Chủ tịch), Lưu Phước Tân (Phó Chủ tịch), Mười Dân (Ủy viên quân sự) và Dương Văn Huệ (Ủy viên tài chánh). Năm 1948, hai xã Tân Bình và Tân Thạnh Trung càng liên hệ chặt chẽ với nhau hơn trong hoạt động kháng chiến. Để thống nhất hành động theo chủ trương của tỉnh ủy, chi ủy hai xã tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã chung cho 2 xã do đồng chí Sáu Thân làm Chủ tịch. Tinh thần đoàn kết làm chủ xã, ấp, kiên quyết kháng chiến của quân - dân - chánh - Đảng Bình Thạnh Trung càng được tăng cường sức mạnh.

Năm 1946 Mặt trận Liên Việt được thành lập ở Tân Bình (do ông Tám Thành phụ trách) và Tân Thạnh Trung (do ông Võ Văn Tôn phụ trách), nhằm động viên, tập hợp đông đảo nhân dân vào các tổ chức chống

(1) Thay cho Ủy ban hành chánh.

Pháp. Các đoàn thể trong xã đẩy mạnh các hoạt động phục vụ yêu cầu kháng chiến kiến quốc. Tháng 3-1947, Chi bộ Tân Thạnh Trung cử đồng chí Năm Quyền phụ trách Thanh niên cứu quốc; đồng chí Nguyễn Thị Thừa, phụ trách Phụ nữ cứu quốc. Tại Tân Bình, Thanh niên cứu quốc do đồng chí Nản và Năm Triển phụ trách; Phụ nữ cứu quốc do chị Nhã và chị Giáo phụ trách; còn tổ chức Nông dân cứu quốc do đồng chí Tư Oanh phụ trách. Các đoàn thể này có nhiệm vụ tập hợp thanh niên, phụ nữ nông dân thành từng nhóm, từng tổ và bầu ra ban cán sự tổ, sinh hoạt đều đặn, học tập tài liệu của huyện và xã đưa xuống. Các đoàn thể là lực lượng phục vụ rất đắc lực cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc trong xã, như : tòng quân, canh gác, phá đường, đắp mô, vót chông, tổ chức xây dựng xã chiến đấu, tăng gia sản xuất, xóa nạn mù chữ v.v... Riêng Nông hội có nhiệm vụ thường xuyên vận động nông dân giữ vững sản xuất lúa gạo, trồng tía, phát triển sản xuất và chăn nuôi, đóng góp nuôi quân. Hội Mẹ chiến sĩ cũng được tổ chức do đồng chí Ba Ảnh phụ trách, có trên 30 hội viên, có nhiệm vụ quyên góp lương thực, thực phẩm tiếp tế cho bộ đội, du kích; giáo dục vận động chị em động viên chồng con đi chiến đấu, ủng hộ kháng chiến. Xã còn tập hợp các cụ già vô Hội phụ lão để được tuyên truyền đường lối kháng chiến, động viên con cháu hoạt động, ủng hộ

chánh quyền cách mạng. Sự phát triển các tổ chức đoàn thể trong xã là cơ sở để tập hợp mọi tầng lớp, lứa tuổi, giới tính... vô một mặt trận chung chống Pháp và tay sai.

Nhằm mở rộng hơn nữa khối đoàn kết dân tộc, ta còn chủ trương lôi kéo lực lượng giáo phái thân Pháp để cùng chống Pháp, chống lại âm mưu chia rẽ của kẻ thù. Tại Bình Thạnh Trung, ta đã cảm hóa được lực lượng Hòa Hảo một thời gian⁽¹⁾. Ngoài việc ra sức xây dựng các đoàn thể củng cố khối đoàn kết

-
- (1) Sự liên minh, hợp tác này biểu hiện trên nhiều mặt : trong Chánh quyền xã Tân Bình đầu năm 1946 có đại biểu của Hòa Hảo tham gia như ông Nguyễn Ngọc Đài, giữ chức Phó Chủ tịch, Ba Cương giữ chức Ủy viên quân sự... Về quân sự, lực lượng hai bên (Việt Minh và Hòa Hảo) độc lập với nhau nhưng thống nhất trong nhiệm vụ chống Pháp. Sang năm 1947, tình hình trở nên căng thẳng do âm mưu chia rẽ của đế quốc Pháp và bọn phản động. Tỉnh ủy Long Xuyên vẫn chủ trương đoàn kết dân tộc, lập phái đoàn hòa giải có đại diện của Việt Minh (Huỳnh Nhật Thăng) và đại diện của Hòa Hảo (Nguyễn Giác Ngộ) thả những người bị bắt của hai bên để bước đầu giải quyết sự xung đột. Năm 1947, ta kêu gọi tín đồ Hòa Hảo trở về Bình Thạnh Trung sinh sống. Năm 1949, Tỉnh ủy Long Xuyên tiếp tục cử đồng chí Phát xuống xã Tân Bình để giải quyết vấn đề xung đột giữa Hòa Hảo và cách mạng. Trong trao đổi hòa giải, đồng chí Phát đưa ra một văn bản của ta, trong đó Tỉnh ủy nhận định rằng, đại đa số người theo đạo Hòa Hảo là bản cổ nông bị thực dân Pháp xúi giục, lừa bịp lợi dụng chia rẽ, cách mạng cần phải tìm cách giáo dục họ không nên bắn giết lẫn nhau và kêu gọi tín đồ trở về xã sinh sống. Nhưng bọn đầu sỏ phản động lợi dụng tôn giáo Hòa Hảo không chấp nhận thiện chí của ta. Chúng tiếp tục gây thêm nhiều tội ác và càng trở nên phản động hơn, cấu kết nhau làm tay sai đắc lực cho thực dân Pháp chống lại nhân dân và cách mạng.

toàn dân, Bình Thạnh Trung luôn chú trọng xây dựng lực lượng võ trang của xã, vai trò quan trọng hàng đầu có ý nghĩa quyết định.

Trong những năm kháng chiến, lực lượng Dân quân, Du kích xã đã không ngừng được củng cố và phát triển. Ngay từ cuối năm 1945, xã đã thành lập được 2 tiểu đội du kích, trong đó có một tiểu đội Quyết tử, và 3 trung đội Dân quân tự vệ, trong đó có một trung đội chiến đấu, 2 trung đội làm nhiệm vụ bảo vệ chánh quyền nhân dân và chi bộ. Toàn bộ lực lượng võ trang của xã do đồng chí Vi Hiếu Nghĩa chỉ huy. Về trang bị, lực lượng võ trang xã có 1 súng săn sói, 6 trái lựu đạn Trường Xuân, tám vòng vật nhọn và dây trói, tổ chức canh gác (mỗi trạm canh đều có mỏ tre để báo động). Du kích và Dân quân xã còn phối hợp với Lực lượng võ trang tỉnh và huyện đánh địch tại địa phương. Cùng với sự ra đời của các đơn vị võ trang, Ban chỉ huy xã đội được thành lập, gồm 1 Xã đội trưởng, 2 Xã đội phó, 1 Chánh trị viên, 1 Ủy viên tuyên truyền và giao liên. Ban chỉ huy Xã đội có nhiệm vụ phụ trách các hoạt động quân sự trong xã, huy động thanh niên từ 18 đến 25 tuổi và thanh nữ từ 17 tuổi trở lên chưa có chồng, vô đội du kích và dân quân tự vệ, biên chế thành tiểu đội và trung đội... Cấp ủy còn xây dựng một trung đội Lão dân quân do ông Sa chỉ huy, có nhiệm vụ phòng gian bảo mật,

xét hỏi những người tình nghi, động viên con cháu tham gia chiến đấu.

Lực lượng Dân quân Du kích xã không ngừng được củng cố, luyện tập nâng cao chất lượng chiến đấu, với sự trợ giúp của Chi đội 18 bộ đội tỉnh Sadéc. Từ năm 1947 đến 1950, khi cơ quan Huyện ủy Lấp Vò về đóng tại Bình Thạnh Trung, Huyện đội đã tổ chức huấn luyện cho Dân quân Du kích xã, phối hợp tổ chức chống càn và đánh địch, ban đêm quấy rối địch ở đồn Lấp Vò. Sau mỗi trận đánh, Huyện ủy tổ chức rút kinh nghiệm cho lần tác chiến sau. Trên còn cử cán bộ quân sự về các địa phương để xây dựng lực lượng võ trang. Chính nhờ những biện pháp và hoạt động thiết thực trên mà phong trào đấu tranh võ trang ở Bình Thạnh Trung phát triển tương đối mạnh, đủ sức chống lại những cuộc càn quét, lấn chiếm, cướp phá của địch.

Khi Pháp tái chiếm quận lỵ Lấp Vò (đầu 1946) Du kích xã đã phối hợp với Lực lượng vũ trang tỉnh phá cầu, đắp mô, làm cản, tích cực ngăn chặn địch. Tháng 4-1946, nhận được tin quân Pháp và lực lượng Hòa Hảo phản động tấn công vô Tân Bình, Trung đội 66 của Tỉnh ủy Long Xuyên do đồng chí Danh chỉ huy đã phối hợp với Du kích xã do đồng chí Vi Hiếu Nghĩa chỉ huy, phục kích địch tại Xẻo Gia và vàm Xáng Nhỏ, diệt 2 lính Pháp và làm bị thương 6 tên khác cùng với

4 lính Hòa Hảo, đánh bại cuộc tấn công này của địch, buộc chúng phải rút chạy về đồn Lấp Vò. Đây là trận thắng mở đầu làm nức lòng nhân dân trong xã.

Tháng 6-1946, quân Pháp lại đánh vô xã khi biết tin bộ đội của ta về đây, nhưng Dân quân Du kích xã phối hợp với trung đội Cẩm tử quân của tỉnh Long Xuyên do đồng chí Tráng chỉ huy, đã phục kích đánh địch, đẩy lùi, rồi chuyển sang truy kích làm 4 tên Pháp bị thương, bẻ gãy cuộc tấn công của địch.

Tuy bị thất bại nhiều lần, nhưng thực dân Pháp và bọn tay sai vẫn không từ bỏ âm mưu chiếm đóng xã và tiêu diệt lực lượng của ta. Chúng cho đóng đồn tại Xáng Lớn nhằm ngăn chặn những cuộc tấn công ra Lấp Vò. Tháng 7-1946, tàu chiến Pháp từ Sadéc lên Lấp Vò phối hợp với bộ lính tấn công vô Bình Thạnh Trung. Bộ đội huyện Lấp Vò và Dân quân Du kích xã đã chủ động tiến công tập kích tàu Pháp ở kinh Xáng Lớn, đánh chìm 1 chiếc, diệt 1 tên, bắt sống 1 tên khác (2 tên còn lại chạy thoát) thu 1 đại liên và 1 nôi đạn. Đây là chiến công xuất sắc của quân dân Bình Thạnh Trung, lần đầu tiên đánh chìm tàu Pháp và bắt sống lính Pháp.

Tháng 4-1947, ta lại bẻ gãy một trận càn của địch. Được mật tin do cơ sở nội tuyến của ta cho biết : Địch chuẩn bị tấn công vô Bình Thạnh Trung để tiêu diệt Cấp ủy và Ủy ban kháng chiến hành chánh xã.

Đồng chí Vi Hiếu Nghĩa chỉ huy dân quân du kích sẵn sàng chiến đấu, phục kích địch ở vàm Rạch Đông và phá cầu Lớn. Một trung đội lính Pháp cùng một đại đội Hòa Hảo do tên Cà Quế chỉ huy kéo vô Bình Thạnh Trung. Chờ địch lọt vô ổ phục kích, quân ta ném lựu đạn Trường Xuân, rồi mưu trí hô xung phong vang dậy. Chỉ với súng săn sói, roi tre và súng giả trong tay, nhưng đã làm cho bọn địch được trang bị đầy đủ kinh hồn, hốt hoảng bỏ chạy, dẫm đạp lên nhau. Đây là trận thắng đầy mưu trí sáng tạo, chỉ bằng sức mạnh tinh thần và vũ khí thô sơ nhưng đã giành thắng lợi. Đây cũng là trận đầu tiên Du kích xã tác chiến độc lập. Chiến công này đánh dấu sự trưởng thành của lực lượng võ trang xã Bình Thạnh Trung. Từ đây lực lượng của ta ngày càng có nhiều hoạt động sôi nổi và phong phú. Vào những ngày lễ lớn hàng năm, Du kích xã thường pháo kích, tấn công đồn địch để hỗ trợ cho nhân dân tổ chức các buổi mít tinh. Trong dịp kỷ niệm ngày sinh của Hồ Chủ tịch (19-5), trong tháng 5-1947, Bộ đội ta do đồng chí Bửu Vinh chỉ huy cùng Du kích xã đã tấn công vô Lấp Vò, hỗ trợ cho nhân dân Lấp Vò đấu tranh chống địch bắn phá bừa bãi. Địch phát hiện nơi phục kích của quân ta và bắn móc-chê gây cho ta tổn thất; 1 đồng chí hy sinh và 2 người khác bị thương. Trận đánh đã thể hiện tấm lòng của quân và dân Bình Thạnh Trung với cụ Hồ - vị lãnh tụ của dân tộc.

Tháng 6-1947, Pháp lại cho tàu chiến cùng lực lượng

Cao Đài phản động tấn công vô Bình Thạnh Trung. Ta tích cực tổ chức chống càn : dân quân đồn cây làm cản chống tàu địch, từ Xáng Nhỏ đến Tân Bình dài 200 mét, đồng thời phục kích đánh địch ở Xẻo Gia, đẩy lùi quân địch rồi chuyển sang truy kích chúng tới tận Lấp Vò, diệt 1 tên, bắn bị thương 4 tên khác.

Để trừ hiểm họa cho dân và tạo điều kiện cho cán bộ ta hoạt động dễ dàng, xã tổ chức "Sát gian đoàn" do đồng chí Sáu Thân phụ trách. "Sát gian đoàn" đã thi hành nhiều bản án tử hình đối với những tên tay sai ác ôn có nhiều nợ máu. Trong hai năm 1946-1947, "Sát gian đoàn" đã tuyên án tử hình tên hội đồng Tích, một tên hương chủ ác ôn; trước Cách mạng tháng Tám bỏ trốn, bị cách mạng và nhân dân Bình Thạnh Trung vạch 13 tội ác. Sau khi Pháp tái chiếm Lấp Vò, y quay lại tiếp tục làm tay sai cho quan thầy cũ. Ngoài ra, Công an xung phong của ta còn phối hợp với cơ sở cách mạng tại chỗ diệt tên đội Yên, tay sai chỉ điểm ác ôn cho tên cò Marô, ngay tại giữa chợ Lấp Vò đầu năm 1947. Việc diệt tên đội Yên đã làm cho bọn tề điệp tay sai còn lại của Pháp ở Lấp Vò rất hoang mang, lo sợ, đồng bào ta rất phấn khởi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển cơ sở của ta trong vùng địch tạm chiếm.

Diệt ác trừ gian phối hợp với những hoạt động võ trang của Dân quân Du kích xã đã giáng cho bọn Pháp, bọn Cao Đài, Hòa Hảo tay sai phản động những đòn đích đáng.

Đầu năm 1948 ta cài được người (ông Tám Đăng) vô Đại đội 45 Hòa Hảo của tên Khinh, phối hợp với lực lượng nội ứng mở cửa đồn, du kích và bộ đội ta đã tấn công diệt 8 tên địch thu 2 trung liên, 8 súng trường và trên 100 trái lựu đạn, rồi san bằng đồn.

Sau những thất bại trên, địch cay cú điên cuồng tập trung lực lượng tăng cường đánh phá, sử dụng tàu chiến để lấn chiếm xã. Đối lại, ta tổ chức làm cản để ngăn chặn tàu giặc. Tháng 8-1948, ta làm một cản dài 100 mét ở Rạch Đông để ngăn tàu địch từ Lấp Vò vô hỗ trợ cho lực lượng Hòa Hảo càn quét xã. Đại đội Bộ đội huyện do đồng chí Chín Ngọng chỉ huy cùng với Du kích xã phục kích địch ở vàm mương Hai An đẩy lùi địch, diệt 2 tên, làm bị thương 4 tên khác.

Năm 1949, lực lượng vũ trang của ta hoạt động mạnh hơn. Quân ngụy và Pháp co cụm lại trong đồn bót, ít mở những cuộc hành quân tấn công vô các xã. Nhưng bọn Hòa Hảo phản động vẫn tăng cường hoạt động. Tháng 9-1949, Du kích Bình Thạnh Trung cùng du kích các xã "mất đất" ⁽¹⁾ đã đẩy lùi trận càn của quân Pháp và ngụy Hòa Hảo vô Bình Thạnh Trung, đồng thời bao vây đồn địch ở nhà Biện Truyền không cho chúng xuất quân ứng cứu. Cùng thời gian này, du kích các xã còn phối hợp với Trung đội Lưu

(1) Các xã "mất đất" như : Hội An Đông, Bình Thành, Bình Đông, Mỹ Lương, Hội An... du kích chạy qua Bình Thạnh Trung cùng phối hợp hoạt động.

động của huyện Lai Vung do đồng chí Cần chỉ huy tấn công đồn Lấp Vò, diệt nhiều sinh lực địch, tên đồn trưởng phải bỏ chạy. Từ tháng 6 đến cuối năm 1949, Du kích xã nhiều lần chặn đánh và đẩy lui những cuộc bô ráp của bọn Hòa Hảo phản động, không cho chúng cướp bóc tài sản của nhân dân.

Bên cạnh mũi tấn công võ trang, công tác binh địch vận, xây dựng hệ thống quân báo và cơ sở cách mạng ngay trong lòng địch để phục vụ kháng chiến ở Bình Thạnh Trung cũng được coi trọng. Nhân dân trong xã đã vận động được 2 lính người Việt là anh Bôn và anh Đức quay về với ta; xây dựng được cơ sở cách mạng ở Lấp Vò thường xuyên cung cấp tình hình địch, thuốc men, tiền bạc cho kháng chiến. Năm 1949, Bình Thạnh Trung còn vận động 22 lính Âu Phi trong quân đội Pháp ở Lấp Vò bỏ ngũ theo ta. Ta đưa họ lên Khu 8. Nhìn chung, công tác binh địch vận và gây dựng cơ sở cách mạng trong vùng địch kiểm soát đã phục vụ đắc lực cho kháng chiến, đem lại nhiều hiệu quả trong công tác chống càn và diệt ác trừ gian ở Bình Thạnh Trung và Lấp Vò.

Như vậy, trải qua một quá trình vừa chiến đấu vừa xây dựng, có sự phối hợp giúp đỡ của lực lượng võ trang huyện, tỉnh cùng các nơi khác, lực lượng Dân quân và Du kích xã Bình Thạnh Trung đã từng bước trưởng thành, đóng vai trò quyết định trực tiếp trong việc giáng trả những trận tấn công, càn quét của địch, giữ vững xã giải phóng trong suốt 5

năm kháng chiến từ 1946-1950.

Cùng với nhiệm vụ "đánh giặc giữ làng", Chi bộ và nhân dân Bình Thạnh Trung đã tích cực đẩy mạnh xây dựng xã ấp đạt nhiều kết quả, góp phần phục vụ đắc lực cho công cuộc kháng chiến. Việc xây dựng xã, ấp ở Bình Thạnh Trung có nhiều thuận lợi; trong 5 năm liền (1946-1950), ở đây luôn là vùng tự do, có hệ thống chánh trị vững mạnh và khối đoàn kết toàn dân gắn bó thống nhất, trọng tâm là từ Chi bộ, Mặt trận Việt Minh và Ủy ban kháng chiến hành chánh đến nội bộ nhân dân.

Trong tình hình địch tăng cường đánh phá lấn chiếm, ruộng đất phải bỏ hoang hóa, sản xuất đình đốn, để góp phần ổn định đời sống nhân dân, phát triển sản xuất, phục vụ kháng chiến. Năm 1947 Chi bộ Đảng và Chánh quyền xã ấp kêu gọi những người phải bỏ xã vì chiến tranh, trở về làm ăn sinh sống, khai phá được 200 mẫu đất hoang hóa. Các cơ quan vừa chiến đấu vừa sản xuất tự túc lương thực. Chỉ riêng xã đội năm 1947 được mùa, thu hoạch trên dưới 800 gạ lúa. Phong trào lập "hũ gạo nuôi quân", thực hành tiết kiệm do Hội phụ nữ phát động được thực hiện tới từng nhà. Hàng tháng, đại biểu phụ nữ đi nhận "hũ gạo nuôi quân" của từng gia đình tình nguyện tiết kiệm đóng góp. Chị em phụ nữ xã còn vận động thực hiện mỗi gia đình nuôi 1 con gà, trồng 1 cây chuối cứu quốc...

Để phân hóa hàng ngũ kẻ thù, củng cố khối đoàn kết toàn dân mà đại đa số là nông dân, năm 1948, Chi bộ xã và Chánh quyền thực hiện chủ trương của trên: Tạm cấp đất cho nông dân không có ruộng hoặc thiếu ruộng. Tháng 11-1950, Ủy ban kháng chiến hành chánh xã đã ra lệnh trưng thu ruộng đất của địa chủ Việt gian và ruộng đất vắng chủ cấp phát cho nông dân, chủ yếu là bần cố nông, bình quân từ 2-3 công/1 người. Tòa án nhân dân đã được thành lập và xét xử tội trạng của những tên địa chủ Việt gian theo Pháp, tuyên bố tịch thu ruộng đất của chúng. Ngoài ra chánh quyền xã còn chia 44,10 ha đất công điền cho nông dân sản xuất. Việc cấp đất này được tiến hành theo 2 bước. Bước một (từ năm 1947 đến 1948) : lấy ruộng đất của địa chủ Việt gian có từ 50 mẫu trở lên đem tạm cấp cho nông dân. Bước hai (từ 1949 đến 1950) : lấy 182 mẫu đất của các địa chủ Nguyễn Xuân Trước, Trường Châu, Phước Châu, đem chia cho nông dân không có ruộng. Tính chung toàn xã, chánh quyền cách mạng đã cấp 859,50 mẫu ruộng đất cho nông dân.

Công tác bồi dưỡng sức dân chủ yếu là cấp đất đạt được kết quả tốt, thỏa mãn mong ước lâu đời của nhiều nông dân trong xã về ruộng đất, làm cho nông dân ngày càng tin tưởng gắn bó với cách mạng, tích cực tham gia đóng góp sức người sức của cho kháng chiến. Vì vậy, thuế nông nghiệp của trên giao nhân dân Bình Thạnh Trung đều đóng góp đầy đủ, hăng hái. Đi đôi với sản xuất ta còn vận động nông

dân bảo vệ cất giấu lương thực, tài sản, đấu tranh bảo vệ nền kinh tế của ta, không để địch cướp phá. Đồng thời, chi bộ còn chủ trương bao vây, phong tỏa kinh tế địch, bằng cách vận động nhân dân không mua bán với địch ở trong vùng địch; thực hiện mua bán trong vùng ta kiểm soát. Vận động nhân dân trong vùng tạm chiếm cung cấp hàng hóa cho kháng chiến, hình thành hệ thống mua bán mới. Công tác này được thực hiện triệt để và đạt được kết quả tốt, nhân dân thực hiện bất hợp tác với địch cả về mặt kinh tế.

Về văn hóa giáo dục, Chánh quyền xã Bình Thạnh Trung đã tổ chức được 3 lớp bình dân học vụ và 4 lớp học phổ thông chính khóa (mỗi lớp có từ 30 - 40 học viên), do đồng chí Tám Thành phụ trách. Chánh quyền cấp giấy, viết miễn phí cho học sinh. Tổ chức những buổi sinh hoạt văn nghệ, diễn kịch với những bài ca, điệu múa cách mạng làm tăng tinh thần chiến đấu trong nhân dân. Xã còn thành lập đội Thông tin tuyên truyền để thông báo tin tức, tìm hiểu địch tình, do đồng chí Năm Điện phụ trách. Ngoài ra, đội võ trang tuyên truyền của xã còn tham gia tuyên truyền ở những vùng địch tạm chiếm và bán kiểm soát như Lấp Vò, Chợ Mới v.v.. mở rộng ảnh hưởng của kháng chiến.

Về công tác xã hội, Ủy ban kháng chiến hành chánh xã vận động nhân dân thi đua thực hiện nếp sống mới, hướng dẫn tổ chức hôn nhân theo đời sống mới, tiết kiệm để phục vụ kháng chiến; bài trừ mê

tín dị đoan; tổ chức mạng lưới y tế từ xã xuống ấp, cấp phát thuốc men, khám và chữa bệnh miễn phí, phát động nhân dân thực hiện 3 sạch : Ăn sạch, uống sạch, ở sạch...

Về an ninh trật tự xã hội, suốt từ 1947 đến tháng 8-1950 luôn được giữ vững, không xảy ra các vụ trộm cướp, phá hoại chống chánh quyền. Những năm sau Cách mạng Tháng 8-45 trong điều kiện liên tục bị địch đánh phá, Chi bộ, Chánh quyền và nhân dân Bình Thạnh Trung vẫn xây dựng và giữ vững được vùng tự do, bảo vệ được nhân dân. Đây là thành tích to lớn, thể hiện tính ưu việt của chế độ dân chủ mới, tạo ra sự nhứt trí cao giữa quân - dân - chánh-Đảng, phát huy ảnh hưởng của cách mạng không những ở trong xã trong vùng giải phóng mà còn lan rộng ra xã khác, vùng địch tạm chiếm. Nhiều người từ Xẻo Gia, trong vùng địch tạm chiếm đã bỏ nhà cửa ruộng vườn như các ông Năm Triển, Cả Cạn, Năm Điện, Cả Càn, Thầy Ba Hon... về Bình Thạnh Trung sinh sống; tuy cuộc sống gian khổ nhưng được sống trong không khí của một vùng tự do. Bình Thạnh Trung trở thành một trong những "cái nôi" căn cứ cách mạng, cung cấp nhiều cán bộ ưu tú cho huyện Lấp Vò. Nhiều cơ quan tỉnh, huyện về Bình Hòa, Bình Định đóng trụ sở và làm việc, được nhân dân bảo vệ an toàn. Bình Thạnh Trung còn là nơi ở của du kích các xã khác trong Tổng An Phú tránh sự khủng bố của địch, củng cố lại lực lượng trong suốt thời gian từ 1946 - 1950.

Để giữ vững vùng tự do, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chánh xã thường xuyên chỉ đạo, vận động nhân dân trong xã xây dựng địa hình, xây dựng căn cứ, triệt để lợi dụng địa thế hiểm yếu của xã nằm sâu trong vùng đồng bằng giữa sông Tiền và sông Hậu, có hệ thống kênh rạch chằng chịt, để đẩy mạnh cuộc chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân, tạo địa bàn đứng chân.

Về phía địch, chúng coi Bình Thạnh Trung là vùng trọng yếu để bảo vệ quận lỵ Lấp Vò nên chúng kiên quyết đánh phá, lấn chiếm; nhưng địa thế lại rất trở ngại cho các cuộc hành quân. Cả lính Pháp và lính ngụy triển khai ở quận Lấp Vò chỉ có khoảng 2 đại đội, trải trên một địa bàn rộng lại nằm ngay đầu mối giao thông quan trọng. Do đó chúng không thể dễ dàng tiêu diệt lực lượng võ trang của ta. Trái lại chúng cũng rất dễ bị sa lầy ở Bình Thạnh Trung. Tuy bọn Pháp có nắm và sử dụng bọn tay sai phản động trong đạo Hòa Hảo nhưng quân ngụy trình độ tác chiến yếu kém, đi ruồng bố với mục đích cướp bóc là chính. Còn lực lượng võ trang Cao Đài, thực tế chỉ hỗ trợ và giữ đất ở những nơi quân Pháp đã chiếm được.

Nắm được tương quan đó, Bình Thạnh Trung vừa ra sức đẩy mạnh kháng chiến đánh địch, vừa tăng cường củng cố xây dựng chi bộ, chánh quyền, đoàn thể và lực lượng võ trang, đồng thời chú ý chăm lo đời sống kinh tế, văn hóa cho nhân dân. Từ đó tạo

ra khả năng "tự cung tự cấp", giải quyết được yêu cầu cơ bản của cuộc kháng chiến về sức người sức của, xây dựng lòng tin theo Đảng, theo kháng chiến, đoàn kết xung quanh Chi bộ, mặt trận Việt Minh và Chánh quyền kháng chiến, vượt qua khó khăn đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện trong toàn xã.

Giai đoạn từ 1950 - 1954 :

Sau một thời gian dài lần chiếm càn quét không kết quả, đầu năm 1950, thực dân Pháp tổ chức một cuộc tấn công lớn hòng chiếm Bình Thạnh Trung. Đại đội 2 quân ngự do tên Đức chỉ huy, được Pháp hỗ trợ và trang bị tấn công xã Tân Bình. Du kích Tân Bình đã chiến đấu dũng cảm với địch, nhưng không ngăn được lực lượng của chúng đóng đồn ở Bàu Húc. Trong khi đó, đại hội Hòa Hảo do tên Xã chỉ huy cùng tấn công vào Tân Thạnh Trung. Huyện ủy Lấp Vò cử 1 đại đội do đồng chí Hường chỉ huy phối hợp với Du kích xã đánh địch nhưng cũng không đẩy lùi được địch. Đến tháng 8-1950, lực lượng Hòa Hảo phản động đã chiếm được toàn bộ xã Tân Bình, lấy đó làm bàn đạp đóng bót Tư Chiêu và tấn công chiếm Tân Thạnh Trung (1951). Lực lượng của ta phải tạm rút qua Mỹ An Hưng.

Quân Hòa Hảo đóng dày đặc ở Xáng Nhỏ, ngã ba Đất Sét Nhỏ và chiếm luôn cả Vĩnh Thạnh. Chúng phân vùng chiếm đóng : từ Gia Vàm đến Vĩnh Thạnh

do Đại đội 48 của tên Xã phụ trách. Phần đất còn lại do Đại đội Danh dự 2 phụ trách. Để xây dựng bộ máy kèm kẹp Pháp cho khôi phục lại đám hội tề cũ, bọn này cấu kết với Hòa Hảo phản động, đưa tên Bồ Thiều làm Xã trưởng để đàn áp nhân dân trong xã. Để xây dựng bộ máy kèm kẹp, địch nêu ra khẩu hiệu "tiêu diệt sạch Việt Minh". Chúng bắn giết nhân dân không gớm tay. Về kinh tế, Pháp giao cho bọn Hòa Hảo phản động vơ vét lúa gạo và tài sản của nhân dân, bắt nông dân đóng tô 4 giạ lúa/1 công ruộng đồ vô lăm (kho) cho những tên đầu sỏ phản động. Kho của tên Đước ở Tân Bình thường xuyên có từ 7.000 đến 8.000 giạ lúa. Năm 1951, địch mở chiến dịch truy lùng cán bộ kháng chiến, buộc nhân dân phải nộp thuế cho chúng; xóa bỏ thành quả về ruộng đất, kinh tế, văn hóa mà cách mạng đã đem lại cho nhân dân. Thực dân Pháp và tay sai cho mở trên 10 nhà giảng ở Bình Thạnh Trung (ở Chợ cũ, Đình, mường Bà Phước, mường Chuồng bò v.v...) để rao giảng "giáo lý" mị dân, chia rẽ giữa nhân dân và cách mạng. Hành động của địch gây lòng căm phẫn cao độ trong nhân dân.

Ta tuy bị mất đất, nhưng các đồng chí trong Chi bộ Tân Bình do đồng chí Lê Hữu Phĩ (Sáu Thân) làm Bí thư, Chi bộ Tân Thạnh Trung do đồng chí Nguyễn Văn Quyền làm Bí thư vẫn bí mật trở về bám xã hoạt động. Năm 1950 - 1951, Chi bộ đóng ở Mỹ An Hưng; 1952 - 1953 đóng ở ngọn Cai Bường (Vĩnh

Thanh). Chủ trương của chi bộ là phát động tuyên truyền quần chúng để gây dựng lại cơ sở, củng cố lại các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân v.v... tạo điều kiện cho cán bộ trở về hoạt động. Đối với nhân dân theo đạo và không theo đạo, ta phân tích đúng đắn mối quan hệ giữa đạo và đời; động viên nông dân bám ruộng vườn sản xuất, chống bọn Hòa Hảo phản động cướp bóc, tiếp tục ủng hộ kháng chiến. Lúc này Đội vũ trang tuyên truyền có vai trò rất quan trọng trong việc củng cố lòng dân, xây dựng lại cơ sở, tạo địa bàn cho bộ đội địa phương tác chiến. Vì vậy tuy "mất xã", nhưng phía kháng chiến vẫn không mất dân. Năm 1952 ta đã khôi phục lại được các cơ sở cách mạng và đoàn thể ở Bàu Húc, Xáng Nhỏ, Ngã Cạy, sau đó là trong toàn xã.

Trong vùng địch tạm chiếm, quần chúng vẫn một lòng hướng theo Việt minh và kháng chiến. Quan hệ giữa Đảng và dân rất khắng khít. Chi bộ cử cán bộ về xã nói chuyện với dân về cuộc kháng chiến ở trong vùng và cả nước đang trên đà thắng lợi. Đồng bào báo lại cho cán bộ biết tình hình địch rồi sẵn sàng tiếp tế lương thực, thực phẩm cho cán bộ thoát ly và đóng góp lạc quyên đầy đủ cho cách mạng; một số quần chúng tốt sẵn sàng nhận mọi sự phân công của cán bộ cách mạng. Huyện ủy cũng cử cán bộ xuống giúp xã tuyên truyền giáo dục quần chúng, xây dựng cơ sở, phân tích cho nhân dân thấy rõ bản

chất của bọn Hòa Hảo phản động; vận động nhân dân đòi giảm thuế, đào hầm nuôi giấu cán bộ.

Trong thời gian này, lực lượng du kích vẫn duy trì được hai tiểu đội do đồng chí Trần Phương (Hai Túc) và Lê Văn Nền chỉ huy ở Tân Bình; còn ở Tân Thạnh Trung, tiểu đội du kích do đồng chí Nguyễn Văn Phúc và Nguyễn Văn Bảy chỉ huy. Chi bộ lãnh đạo lực lượng Du kích xã hoạt động võ trang kết hợp với tuyên truyền để củng cố lòng tin trong nhân dân, đồng thời trừng trị những hành động cướp phá của những phần tử Hòa Hảo phản động. Tháng 8-1951, phối hợp với lực lượng võ trang huyện, Du kích xã đánh địch ở nương Chuồng bò, diệt 5 lính Hòa Hảo. Tháng 11-1952, du kích xã đánh đồn Gia Vàm, diệt 6 tên địch. Về binh địch vận có chú ý thực hiện nhưng ít hiệu quả vì lính trong đồn Hòa Hảo đa số là họ hàng thân thích của tên chỉ huy. Lực lượng ta lại bị tổn thất : 3 chiến sĩ Quân báo cài về xã theo dõi tình hình địch là đồng chí Xương, và 2 nữ đồng chí Màu và Phấn đều bị hy sinh.

Song tình hình chung địch vẫn hoang mang lo sợ. Chúng chỉ dám đi từng tốp vào ban ngày, còn ban đêm co cụm trong đồn bót. Đám Hội tề xã không có thực quyền, kèm kẹp bị giới hạn. Tình hình giằng co giữa ta và lực lượng Hòa Hảo kéo dài đến năm 1954.

Tin Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, Hiệp

định Gionevơ được ký kết (7-1954) đã dội đến khắp mọi miền đất nước. Tại Bình Thạnh Trung lực lượng Hòa Hảo phản động mất chỗ dựa, phải rút bỏ đồn Tư Chiêu, ngã ba Đất Sét Nhỏ. Quân và dân cả nước và Bình Thạnh Trung vô cùng phấn khởi bước vào giai đoạn mới.

Như vậy, trong suốt 4 năm (1950 - 1954), Bình Thạnh Trung gặp vô vàn khó khăn, toàn xã bị địch chiếm đóng, có lúc cán bộ, đảng viên, du kích phải hoạt động "vọt cần câu" ⁽¹⁾. Nguyên nhân chủ yếu là do so sánh lực lượng cụ thể giữa ta và địch quá chênh lệch. Trang bị vũ khí của ta quá thô sơ. Tuy có nhiều kinh nghiệm và tinh thần chiến đấu cao, nhưng phải đối phó với một lực lượng áp đảo của địch có trang bị đầy đủ và hiện đại ⁽²⁾. Địch chiếm được vị trí Bàu Húc, Tư Chiêu làm bàn đạp thực hiện chiến thuật "vết dầu loang" chiếm đóng Tân Bình rồi Tân Thạnh Trung, đẩy lực lượng ta sang Mỹ An Hưng... Nhưng điểm nổi bật trong giai đoạn này là tuy mất đất, nhưng cách mạng vẫn không mất dân, lực lượng của ta vẫn được bảo đảm, tiếp tục quay lại xã bám dân hoạt động gây dựng lại cơ sở, gây cho địch nhiều khó khăn tổn thất, góp phần cùng cả nước đánh bại

(1) Đứng chân, đóng quân ở ngoài xã, ban đêm trở về hoạt động.

(2) Lúc này Đại đội 48 do tên Kính chỉ huy và Đại hội 45 do tên Xã chỉ huy đã biên chế thành tiểu đoàn.

đề quốc Pháp, giành lại độc lập hòa bình, giải phóng miền Bắc thân yêu.

* * *

Suốt 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, nhân dân Bình Hàng Trung luôn nêu cao truyền thống yêu nước, quật khởi. Dù trải qua bao khó khăn ác liệt, nhưng những đồng bào đồng chí hy sinh anh dũng, đã để lại những tấm gương sáng cho hậu thế; tấm lòng thủy chung gắn bó, tin ở cách mạng của nhân dân Bình Thạnh Trung luôn xứng đáng với lòng tin của Đảng. Thành quả to lớn đó là do nhân dân Bình Thạnh Trung có sự đoàn kết nhứt trí cao giữa Đảng - quân - dân - chánh trong toàn xã; có Chi bộ Đảng vững vàng, quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào dân, vào sức mình để chiến đấu và xây dựng. Bài học quý báu ấy được nhân dân Bình Thạnh Trung giữ gìn và phát huy.

PHẦN THỨ TƯ

BÌNH THẠNH TRUNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

Hiệp định Genève được ký kết ngày 20-7-1954. Theo Hiệp định, nước Việt Nam tạm chia làm 2 miền. Từ vĩ tuyến 17 trở ra phía Bắc do Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quản lý. Từ vĩ tuyến 17 trở về phía Nam do Pháp tạm thời quản lý. Sau 2 năm, quân Pháp phải rút hết khỏi miền Nam Việt Nam, hai miền Nam - Bắc Việt Nam sẽ tổng tuyển cử, thống nhất đất nước. Nhưng đế quốc Mỹ nhẩy vô thay chân Pháp, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Chúng đưa Ngô Đình Diệm trở về nước thành lập Chính phủ bù nhìn, tiến hành cuộc chiến tranh không tuyên bố, tìm cách áp đặt chủ nghĩa thực dân mới trên toàn miền Nam. Cách mạng Việt Nam lại bước vào một thời kỳ mới : Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, thực hiện thống nhất nước nhà.

Bình Thạnh Trung sau tập kết chuyển quân 1954 đến 1960 :

Thi hành Hiệp định Genève, lực lượng vũ trang

của ta tập kết tại Cao Lãnh để chuyển quân ra Bắc. Số cán bộ còn lại rất ít. Chi bộ Đảng 2 xã Tân Bình và Tân Thạnh Trung còn lại các đồng chí : Nguyễn Văn Quyền (Năm Quyền), Sáu Thân, Huệ... Các đồng chí trong Huyện ủy Lấp Vò trở lại Bình Thạnh Trung hoạt động đã hợp nhứt 2 Chi bộ Tân Bình và Tân Thạnh Trung lại do đồng chí Nguyễn Văn Quyền làm bí thư⁽¹⁾. Chi bộ nhận định tình hình đây là thời kỳ đấu tranh chánh trị là chính, nhằm mục đích bảo toàn được Đảng và thực lực của cách mạng. Từ đó chi bộ chủ trương cho đảng viên, cán bộ ở lại phải bám vào dân hoạt động bí mật. Giáo dục tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ về tinh thần, nội dung của Hiệp định Genève, về vấn đề tập kết chuyển quân, tạm thời đất nước bị chia cắt, về việc lực lượng Hòa Hảo sắp rút khỏi xã, v.v... Đồng thời chi bộ chủ trương duy trì bộ phận hợp pháp của Đảng gồm các đồng chí Hai Năm, Chín Ưu, Nguyễn Văn Lực, Ngô Hoàng Minh, Nguyễn Văn Tư (Tư Lý Việt) và Nguyễn Văn Đê; thành lập lại Ban chấp hành Nông hội xã gồm các đồng chí : Phạm Văn Tông (Trưởng ban), Võ Văn Triển, Phạm Văn Đỏ, Huỳnh Văn Trương, Nguyễn Văn Phó.

(1) Các đảng viên gồm Phạm Văn Đỏ, Nguyễn Văn Lực, Dương Thanh Bình (Tàu Lặn), Chín Ưu, Kè, Hai Năm...



*Đồng chí Nguyễn Văn Quyền (Năm Đen)
Bí thư Chi bộ xã Bình Thạnh Trung -
1954 - 1959. (Một trong những đ/c Bí thư
tiêu biểu thời kỳ 1954 - 1975).*

Về phía địch, sau ngày 20-7-1954, tại huyện Lấp Vò quân ngụy và lực lượng giáo phái còn chiếm đóng 2 xã Tân Bình và Tân Thạnh Trung. Thực hiện mưu đồ chung của Ngô Đình Diệm, bọn ngụy ở Lấp Vò tìm cách tiêu diệt các lực lượng giáo phái đối lập. Chúng gom các lực lượng này vô cái gọi là "quân đội quốc gia". Chúng lập ra nhiều tổng đoàn rồi phân về chiếm đóng từng xã. Ở Bình Thạnh Trung, lực lượng Hòa Hảo rút bỏ một số đồn bót ở Gia Vàm, Tư Chiêu, Ngã Ba Đình, Bàu Húc và Vàm Xáng Nhỏ. Năm 1956, chánh quyền Diệm sáp nhập 2 xã Tân Bình và Tân Thạnh Trung thành xã Bình Thạnh Trung thuộc huyện Lấp Vò, tỉnh Vĩnh Long, thành lập bộ máy tê xã do Sáu Quang làm Chủ tịch.

Sau khi dựng lại bộ máy kèm kẹp, địch tung lực lượng dân vệ, cảnh sát, gián điệp, công an liên xã của quận Lấp Vò xuống ruộng bố bắt bớ những người chúng tình nghi và những người kháng chiến cũ, hạch sách tống tiền, v.v... Từ 1956 về sau địch thực hiện chánh sách "tố cộng, diệt cộng", Luật 10/59 đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật để tự do bắn giết, khủng bố. Tại Bình Thạnh Trung địch cho lập liên gia, phân loại đối tượng để kèm kẹp khủng bố; bọn tay chân ác ôn ở quận về xã lập tổ chức Thanh niên cộng hòa; thực hiện Dự 57 về "cải cách điền địa", thực chất là trợ giúp cho bọn địa chủ tăng tô, xáo canh, cướp lại số ruộng đất của nông dân được cách mạng cấp trong kháng chiến.

Để chống lại âm mưu của địch, chi bộ xã lãnh đạo

nhân dân đấu tranh đòi địch phải thi hành Hiệp định Genève, chống đàn áp khủng bố trả thù, cử người gặp Ủy ban Quốc tế tố cáo tội ác của địch, đòi tổng tuyển cử, v.v... Mặt khác lợi dụng mâu thuẫn giữa chánh quyền Ngô Đình Diệm với các lực lượng giáo phái, Tỉnh ủy Vĩnh Long còn chỉ đạo liên minh với các lực lượng giáo phái thành lập Mặt trận Cao-Thiên-Hòa-Bình (có tính chất sách lược) của tỉnh để chống Mỹ-Diệm. Tại Bình Thạnh Trung có thực hiện liên minh với Hòa Hảo một thời gian trong đấu tranh chống bầu cử giả hiệu của Diệm và lấy danh nghĩa Mặt trận Cao-Thiên-Hòa-Bình để diệt ác, trừ gian. Nhưng về sau, lực lượng Hòa Hảo đầu hàng Diệm, một số trở thành tay sai đắc lực cho chánh quyền Diệm quay lại chống phá cách mạng dữ dội.

Các chiến dịch khủng bố trả thù, "tố cộng, diệt cộng" của địch đã gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất. Năm 1958 đồng chí Năm Quyền, Bí thư chi bộ xã bị bắt; đồng chí Nguyễn Văn Lực (Ba Lực) lên thay (và sau đó đồng chí Tám Đông làm Bí thư chi bộ đến 1959). Chi bộ vẫn kiên cường bám trụ hoạt động gây dựng cơ sở. Nhân dân trong xã vẫn một lòng đi theo Đảng, tin tưởng vào cách mạng, bất chấp sự khủng bố của địch, vẫn tích cực nuôi giấu cán bộ như hồi 9 năm kháng chiến trước đây. Ngay từ tháng 2-1955, Bình Thạnh Trung đã xây dựng được những cơ sở bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ tốt, tạo điều kiện không chỉ cho chi bộ, mà còn cho nhiều cơ quan cấp trên về đây hoạt động. Trong 2 năm, 1955-

1956, Tỉnh ủy An Giang về đóng tại xã. Chi bộ đã lập Đội bảo vệ gồm phụ nữ, trẻ em, người già ở ấp Bình Hòa, ngọn Bàu Húc, Gia Vàm, Đất Sét Nhỏ... bảo vệ an toàn cho cơ quan Tỉnh ủy.

Năm 1957-1958, cơ quan Tỉnh ủy Vĩnh Long cũng về đóng ở Bình Thạnh Trung. Xã đã xây dựng được nhiều cơ sở nuôi giấu cán bộ, nhiều phụ nữ làm công tác giao liên, nuôi chứa cán bộ như Má Hai, Má Bảy, Má Năm, Má Trâm, Nguyễn Thị Lùn, Phạm Thị Thanh v.v... và nhà các ông Cao Minh Tiền, Trần Văn Lâm... Từ năm 1957-1959, Tiểu đoàn Lý Thường Kiệt (D.857) của Vĩnh Long về đóng ở ấp Bình Hòa, được nhân dân hết lòng ủng hộ, nhiều thanh niên trong xã thoát ly gia đình vô bộ đội.

Cuối năm 1959, đầu 1960 trong hoàn cảnh hoạt động khó khăn, chi bộ Đảng vẫn tổ chức thêm được nhiều cơ sở bí mật nuôi giấu cán bộ, đặt được đường dây liên lạc từ đầu đến cuối xã, thường xuyên thông báo tin tức bí mật, an toàn. Trong mỗi xã một số quần chúng bất chấp Luật 10/59 của địch, được chi bộ tổ chức giáo dục vận động đã đào hầm bí mật nuôi chứa được nhiều cán bộ.

Nhờ nhân dân tin tưởng và ủng hộ, lực lượng cách mạng vẫn hoạt động bí mật, giảm được tổn thất. Tân An, Tân Hòa nói riêng và Bình Thạnh Trung nói chung là căn cứ an toàn cho cả chi bộ xã và nhiều cơ quan cấp trên. Vừa xây dựng cơ sở, chi bộ vừa phát động quần chúng đấu tranh chánh trị đòi địch thi hành Hiệp định Genève. Trong những cuộc đấu

tranh lúc này, Ban chấp hành Nông hội xã đã đóng vai trò nòng cốt, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia, nhứt là phụ nữ.

Ngay từ năm 1954, lợi dụng lúc tình hình còn dễ hoạt động, bọn Hòa Hảo phản động thì hoang mang đứng trước ngã ba đường, đồng chí Sáu Thân tổ chức hướng dẫn học tập Hiệp định Genève, vận động nhân dân đấu tranh buộc địch phải thi hành Hiệp định. Về sau phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève biến thành những cuộc đấu tranh chống trò hề bầu cử giả hiệu của Diệm. Phối hợp với lực lượng Hòa Hảo (lúc này còn liên minh với cách mạng), ban đêm ta tổ chức đốt điểm bầu cử của địch ở ấp Bình Hiệp A, gần thị trấn Lấp Vò. Địch cưỡng bức nhân dân đi bầu cử nhưng không đạt kết quả. Hơn 70% cử tri trong xã không đi bầu cử. Sau đó, ta tổ chức làm dấu giả đóng lên thẻ cử tri để hợp lệ hóa cho những người không đi bầu, khỏi bị địch khủng bố đàn áp. Trong cuộc đấu tranh chống trò hề bầu cử Hội đồng xã tiếp đó, bằng cách vận động nhân dân tẩy chay không ra ứng cử, không đi bầu cử và tìm cách gây hoang mang, uy hiếp bọn tay chân địch, khiến chúng lo sợ không dám ra ứng cử. Kết quả 75% cử tri không đi bầu cử. Ta còn tìm cách nắm người trong Hội đồng tề xã của địch (như Sáu Quang là người của ta đưa vô làm Đại diện xã; Chủ ấp Bình Hòa cung cấp giấy tờ tạo thuận lợi cho cán bộ ta hoạt động...).

Đối với cuộc "cải cách điền địa" của Diệm, Ban

chấp hành Nông hội vận động nông dân đấu tranh chống địa chủ tăng tô, xáo canh, buộc chúng phải giữ nguyên canh và giảm tô. Thanh niên trong xã đấu tranh, bằng nhiều hình thức, làm thất bại âm mưu thành lập thí điểm tổ chức Thanh niên cộng hòa quận Lấp Vò của địch. Chi bộ còn vận động phụ nữ trực diện đấu tranh với địch ở Lấp Vò, Sađéc, chống bắn phá, bắt bớ bừa bãi. Năm 1959, 50 người của Bình Thạnh Trung đã biểu tình kéo lên quận đấu tranh chống địch bắn đồng chí Tư Dung. Địch khủng bố, bắt giam vẽ sơn lên nón những người biểu tình, nhưng không dập tắt được đấu tranh. Cuối năm 1959, đầu 1960, phong trào đấu tranh chánh trị của xã ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn.

Để đối phó với phong trào đấu tranh chánh trị của quần chúng, địch đã dùng bạo lực đàn áp dã man, sử dụng bọn tề điệp ác ôn phát hiện, đánh phá cơ sở cách mạng trong xã. Trước tình hình đó, chi bộ chủ trương phải đẩy mạnh công tác trừ gian, diệt ác bằng nhiều cách. Ta cho người cảnh cáo những tên ác ôn, hoặc bằng cách vận động người thân và gia đình chúng giáo dục. Nếu chúng không chịu từ bỏ con đường tội lỗi, cách mạng (danh nghĩa Mặt trận Cao - Thiên - Hòa - Bình) sẽ trừng trị. Bằng biện pháp này, ta đã giáo dục cảnh cáo và xử tội một số tên ác ôn trong đó có tên Thôi, được sự đồng tình của nhân dân và cả thân nhân của hắn. Năm 1957-1958 nhằm mục đích bảo vệ cán bộ và nâng cao hơn nữa một bước cuộc đấu tranh chống "tổ cộng, diệt cộng",

chi bộ chủ trương rút một số thanh niên tiên tiến trong xã, xây dựng thành Tiểu đội Du kích võ trang, trang bị bằng mã tấu, lựu đạn và 7 cây súng trường, do đồng chí Lĩnh chỉ huy. Bắt đầu từ 1957-1958 trở đi, ta chuyển sang đẩy mạnh mũi võ trang kết hợp với đấu tranh chính trị. Khí thế vùng lên làm chủ của nhân dân trong xã phát triển mạnh. Ta bắt 2 tên tay sai của địch ở xã cho học tập, giáo dục rồi phóng thích vào ngày 14-7-1957 trước sự chứng kiến của thân nhân chúng. Từ tháng 7-1959 về sau, xã phân tuyến chia vùng địch - ta rõ rệt. Nhiều cuộc tập kích địch đã diễn ra. Cũng trong năm 1959 ta phục kích diệt trung đội của tên Phấn hành quân từ rạch Bà Bùng (Định Yên) về Bình Thạnh Trung và bao vây đồn Bàu Húc bằng mỏ tre, uy hiếp tinh thần địch. Chi bộ còn chủ trương mượn một số lúa của người giàu cứu đói cho dân nghèo thiếu ăn.

Cuối năm 1959 sau khi có Nghị quyết 15 của TW, phong trào cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ. Không khí chuẩn bị bước vào Đồng khởi diễn ra khẩn trương. Tháng 12-1959 nhân dân Kiến Phong nổi dậy. Ngày 17-1-1960 cả miền Nam nhứt tề nổi dậy quật đổ ngụy quyền tay sai ở nhiều vùng nông thôn, mở đầu bằng cuộc Đồng khởi ở Bến Tre. Hưởng ứng phong trào, Tỉnh ủy Vĩnh Long chỉ đạo đồng khởi toàn tỉnh vào ngày 14-9-1960. Nhưng ở Bình Thạnh Trung đã nổi dậy kết hợp ba mũi tấn công đồn Bàu Húc ngay từ ngày 19-2-1960. Được anh

Nguyễn Văn Lạc (dân vệ đồn Bàu Húc) làm nội ứng báo cáo tình hình phòng thủ và lực lượng bố trí của địch trong đồn, lực lượng chánh trị phối hợp với sự hỗ trợ của Du kích xã đã bao vây đồn trong 3 đêm liền. Đến đêm thứ 3, nhằm ngày 21-2-1960 được Lực lượng võ trang tỉnh chi viện (do đồng chí Bảy Phú chỉ huy) Du kích xã tấn công diệt đồn Bàu Húc vào lúc 12 giờ đêm, diệt một trung đội địch và 3 cảnh sát, thu gọn vũ khí, diệt tên trưởng đồn Đội Đun (người Khome), bắt sống giáo dục thả 3 tên khác, giải phóng từ Bàu Húc đến vàm Đất Sét Nhỏ. Số vũ khí thu được lần này trang bị cho Bộ đội địa phương huyện Lấp Vò.

Trận Bàu Húc là trận mở đầu cho phong trào đồng khởi ở Bình Thạnh Trung. Thắng lợi trận Bàu Húc thể hiện rõ nét sự sáng tạo về kết hợp 3 mũi giữa đấu tranh võ trang với đấu tranh chánh trị và binh vận, làm đà cho cuộc kháng chiến. Sau trận Bàu Húc Du kích xã phát triển lên thành một trung đội và đưa du kích lên bổ sung cho Địa phương quân Lấp Vò. Phong trào cách mạng diệt ác phá kềm, giành quyền làm chủ diễn ra quyết liệt. Tháng 3-1960, lực lượng Dân quân Du kích xã bao vây đồn Xáng Nhỏ, địch rút chạy; nhân dân dùng xà beng, búa phá đồn, giải phóng toàn xã. Bọn tề xã bị ta bắt học tập giáo dục, công khai hóa trước nhân dân, sau đó được phóng thích.

Cuộc Đồng khởi ở Bình Thạnh Trung thắng lợi đã góp phần cổ vũ các xã trong huyện vùng dậy. Đến 14-9-1960 được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và lãnh đạo của Huyện ủy, phong trào Đồng khởi của toàn huyện đã bùng nổ.

Như vậy, chỉ trong vòng 6 năm, sau Hiệp định Genève, nhờ có chủ trương đúng đắn của Đảng, chi bộ biết bám chắc vào dân, có nhiều biện pháp vận dụng sáng tạo trong chỉ đạo vận động quần chúng đấu tranh chống địch, gây dựng được cơ sở và lực lượng cách mạng trong điều kiện vô cùng khó khăn, nắm chắc thời cơ, sử dụng được lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp với lực lượng của trên chi viện, nên đã giải phóng được xã nhà, giành quyền làm chủ về tay nhân dân. Đây là bài học kinh nghiệm quý giá cho Đảng bộ và nhân dân xã Bình Thạnh Trung trong những năm về sau.

Bình Thạnh Trung góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của địch (1961-1965)

Cao trào Đồng khởi vĩ đại trên toàn miền Nam năm 1960 đã đánh bại cuộc "chiến tranh đơn phương" của Mỹ-Diệm. Song, chúng không cam chịu thất bại. Với quyết tâm bám lấy miền Nam, đế quốc Mỹ đã chuyển sang chiến lược "chiến tranh đặc biệt". Âm mưu sử dụng ngụy quân, ngụy quyền thiết lập hệ thống áp chiến lược để bình định miền Nam trong vòng 18 tháng theo kế hoạch của Staley-taylor.



Đồng chí Trần Văn Giỏi (Sáu Giỏi) Bí thư Chi bộ xã Bình Thạnh Trung từ 1959-1963. (Một trong những đ/c Bí thư tiêu biểu thời kỳ 1954-1975).

Ở Bình Thạnh Trung, trong suốt 3 năm (1961-1963), địch tìm mọi cách tái chiếm xã. Một mặt, chúng tung gián điệp về xã để nắm, phát hiện cơ sở của ta. Mặt khác chúng tăng cường sức mạnh quân sự, sử dụng lực lượng địa phương quân và Sư đoàn 9 ngày đêm bắn pháo, càn quét ác liệt. Vì vậy 3 năm giải phóng xã cũng là 3 năm tranh chấp giằng co ác liệt giữa ta và địch.

Lúc này chi bộ Đảng do đồng chí Trần Văn Giỏi (Sáu Giỏi) làm bí thư⁽¹⁾. Chi bộ chủ trương đưa các tổ chức quần chúng như Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội ra hoạt động mạnh, tập hợp lực lượng cách mạng, xây dựng xã chiến đấu. Mặt khác thực hiện chủ trương của Huyện ủy tạm cấp đất cho nông dân. Năm 1961 xã tiến hành đo đạc công điền đã bị xáo trộn trong "cải cách điền địa" của Ngô Đình Diệm. Lấy 300 mẫu đất chia cho các gia đình nông dân thiếu đất, bình quân 4 công/1 hộ. Chủ trương này làm cho nhân dân trong xã, đa số là nông dân rất phấn khởi, từ đó mà đẩy mạnh kháng chiến lên một bước. Nhiều quần chúng tham gia làm xã chiến đấu, qua kinh Xáng lớn cặp Lộ 80 đào lộ làm chướng ngại vật, đặt mìn, phá cầu chính, bắc cầu tre ngăn chặn địch lần chiếm càn quét...

(1) Đ/c Phạm Văn Khinh (Bảy A) phó bí thư, Trương Văn Nghĩa (Mười Nghĩa) chi ủy viên; các đảng viên; Nguyễn Văn Tư (Tư Lý Việt), Chín Ưu, Nguyễn Văn Hải (Năm Hải), Dương Văn Hải (Ba Sỏi), Năm Kiết.

Năm 1961, chi bộ lãnh đạo tổ chức xóa nạn mù chữ cho nhân dân, cất một trường học giữa xã ⁽¹⁾ và mở lớp dạy học ở ấp Bình Hòa. Đến năm 1962, địch càn đốt trường học làm con em trong xã không có nơi học hành. Nhưng sau đó, các thầy cô giáo lại mở lớp tư tiếp tục dạy học. Ngoài ra, phong trào văn hóa văn nghệ tập hợp các em thiếu nhi ca múa, cũng diễn ra sôi nổi. Năm 1960, ông Hai Tê rồi sau đó là cô Tám Thắm, người của chi bộ hoạt động bên phong trào phụ nữ lập Đội văn nghệ Thiếu nhi xã. Mỗi ấp lập ra một đội múa vũ hoạt động phục vụ trong những ngày lễ lớn như ngày Thiếu nhi Quốc tế, ngày Sinh nhật Bác Hồ... Bằng những bài ca, điệu múa cách mạng, Đội múa vũ Thiếu nhi Bình Thạnh Trung thường đi phục vụ trong xã và cả ở những xã khác. Tuy chỉ hoạt động đến năm 1962, nhưng đoàn vũ của xã đã thu hút được nhiều người tham gia vào hoạt động của nó, tạo bầu không khí sinh hoạt văn hóa văn nghệ lành mạnh, có tác dụng phục vụ, giáo dục nhân dân. Đáng quý là từ trong đội vũ này có những thiếu nhi như Tư Trí, sau khi đội vũ giải tán đã trở thành giao liên hoặc nhiều người khác đi bộ đội, du kích cùng nhân dân giữ ấp, giữ làng. Về y tế, Tổ "cây nhau" phục vụ sức khỏe nhân dân trong xã và thu hút nhân dân ở các xã khác đến khám

(1) Nay là khu vực Văn phòng Đảng ủy - Ủy ban xã.

trị binh. Qua đó, ta gây dựng thêm được nhiều cơ sở trong vùng địch kiểm soát.

Do hoàn cảnh khó khăn, phải thường xuyên chống địch càn quét, nên công tác xây dựng căn cứ xã ấp chưa được nhiều, nhưng những việc làm trên đã thể hiện tính tích cực của các lực lượng cách mạng trong đấu tranh và xây dựng vùng giải phóng, tạo nên sự gắn bó chặt chẽ giữa cách mạng và nhân dân, có tác dụng trong việc động viên nhân dân giữ đất giữ làng.

Để chống địch càn quét, trong lãnh chỉ đạo chi bộ luôn nắm chắc phương châm hai chân ba mũi, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị - binh vận với đấu tranh vũ trang. Coi trọng đấu tranh chính trị. Chi bộ thành lập Ban chỉ đạo chung gồm các đồng chí : Bảy Minh, Bảy Bồng, Hai Long, Mười Nghĩa, Bảy A... Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo là thường xuyên huy động lực lượng đấu tranh trực diện với địch trong xã hoặc kết hợp với phụ nữ các xã khác kéo lên huyện, tỉnh đấu tranh chống địch bắn phá bừa bãi, chống bắt lính, chống ruồng bỏ, vận động binh sĩ địch... Trong đấu tranh, Nông hội, Phụ nữ giữ vai trò nòng cốt. Hội phụ nữ giải phóng hoạt động đều từ xã xuống ấp. Mỗi hội viên cốt cán phụ trách cụ thể từng ấp : Ấp Bình Hòa có cô Tám Thắm; ấp Bình Thạnh có cô Kim Sa, ấp Tân An có cô Bảy Hát...

Hình thức hoạt động phong phú, đa dạng. Trong hội họp, tuyên truyền, giúp đỡ bộ đội, phát triển hội viên... Nổi bật là dưới sự lãnh đạo của chi bộ, Ban chấp hành phụ nữ xã xây dựng được một đội quân chánh trị với lực lượng thường trực trên 100 người, có Trưởng Phó đoàn, có Ban chỉ huy đấu tranh, y tá cứu thương, bộ phận tiếp tế (phòng khi đi đấu tranh xa xã và dài ngày); tổ chức thành đội dự bị, đội tiên tuyến để có thể đảm bảo đấu tranh liên tục. Ta phân công cả lực lượng võ trang tiếp rước yểm trợ, có bộ phận liên lạc báo cáo v.v... Sau mỗi cuộc đấu tranh đều có sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm cho lần sau. Đội quân chánh trị thường trực của phụ nữ chịu sự chỉ huy chung của Ban chỉ đạo đấu tranh chánh trị của xã. Nhiều cuộc đấu tranh diễn ra sôi nổi trong suốt thời gian từ 1961 đến năm 1964. Nhưng 2 năm 1960- 1961 đấu tranh chánh trị diễn ra mạnh nhất. Nhiều tấm gương tiêu biểu nổi lên như : Di Thanh, Út Bé, Bảy Hát, Sáu Á, Minh Châu, Cô Tám Thắm v.v... Năm 1962 phụ nữ trong xã đã kéo lên đồn Vàm Xáng ấp Bình Trung, đấu tranh trực diện chống địch ruộng bỏ, bắn phá. Địch đàn áp vẽ sơn lên nón, lên áo của chị em biểu tình, nhưng cuối cùng trước sức mạnh của quần chúng, chúng phải nhượng bộ. Nổi bật nhất là cuộc đấu tranh tháng 5-1961. Phụ nữ Bình Thạnh Trung phối hợp với phụ nữ Mỹ An Hưng, Hội An Đông. Hàng ngàn người kéo lên quận

ly Lấp Vò đấu tranh đòi bồi thường sinh mạng anh Mười Nhường (bị địch ném lựu đạn chết trong khi đấu tranh). Địch buộc phải nhượng bộ bồi thường cho gia đình người bị thiệt mạng. Sau đó ta tổ chức lễ truy điệu lớn ở Mỹ An Hưng, tuyên truyền phát động lòng căm thù bọn đế quốc và tay sai. Tháng 10-1961 phụ nữ Bình Thạnh Trung huy động ba chiếc tàu lớn phối hợp với các xã khác kéo xuống tỉnh Vĩnh Long đấu tranh chống khủng bố, đàn áp. Cuộc biểu tình bị địch đàn áp phải giải tán. Địch bắt 3 chủ tàu và tịch thu ba tàu. Cuộc đấu tranh này đã gây tiếng vang lớn biểu hiện sức mạnh của quần chúng. Ngoài ra phụ nữ còn tích cực tham gia nuôi quân, tiếp tế, bắt gián điệp. Năm 1962 ta bắt ba tên chỉ điểm thú tội trước nhân dân, rồi thả ra làm mất tác dụng của chúng. Nhìn chung trong những năm 1960 - 1961 - 1962 phong trào diệt ác trừ gian và trừng trị những tên phản bội phát triển khá mạnh⁽¹⁾. Để đưa phong trào cách mạng lên cao, lực lượng võ trang xã liên kết với lực lượng võ trang các xã khác diệt tên Đôn biệt kích khét tiếng gian ác, tên Đồ ở chợ Cũ, tên Hai Quán ở cánh đồng xã Định Yên... Thành tích võ trang diệt ác, phá kềm của Bình Thạnh Trung được cấp trên đánh giá là một trong những xã có phong trào mạnh của huyện.

(1) Diệt 3 tên có nhiều nợ máu với dân

Cùng với phong trào đấu tranh chánh trị và diệt ác trừ gian, cuộc chiến đấu chống càn ở Bình Thạnh Trung cũng diễn ra rất ác liệt. Tháng 3-1960 tỉnh điều về Bình Thạnh Trung một trung đội để hỗ trợ cho lực lượng Du kích xã, đóng ở ngọn Thủ Ô. Trung đội của Lực lượng võ trang tỉnh đã đánh, tiêu diệt một trung đội biệt kích địch từ Long Hưng lên càn quét tại đây. Ban chỉ huy Trung đội du kích xã có các đồng chí Lê Văn Ứng, đ/c Lĩnh và đ/c Yêm.

Tháng 4-1961 bằng vũ khí tự tạo (súng ngựa trời), Du kích xã đã đánh trận mương Chuông Bò rất oanh liệt, diệt một số tên. Tháng 5-1961 lực lượng Địa phương quân huyện cùng Du kích xã đánh trận vàm Đất Sét Nhỏ, diệt 5 tên. Năm 1962 địch tăng cường lực lượng quân sự, mở nhiều cuộc hành quân càn quét vô xã. Lực lượng võ trang tỉnh, huyện và Du kích xã phục kích đoàn xe địch hành quân trên trục Lộ 80, diệt 2 tên ác ôn Đức và Xã, cùng một tiểu đội địch, thu nhiều vũ khí. Tháng 5-1962, địch đóng lại đồn kinh Xáng Nhỏ, du kích chống trả quyết liệt, dùng lực lượng dân quân nghi binh bao vây đồn (phối hợp võ trang và súng giả) uy hiếp địch, chúng phải tăng thêm lực lượng chiếm đóng mới giữ được đồn.

Tháng 6-1962, địch mở một cuộc càn lớn vô xã, bắn chết đồng chí Hai Trung và bắt đi 20 người

dân. Cùng thời gian này, trong một trận càn khác địch có cả xe M.113, nhưng trước sức đánh trả của ta, chúng vẫn không chiếm được xã. Từ ấp Bình Trung (Rạch Đông) đến Gia Vàm (Đất Sét Nhỏ) vẫn thuộc quyền kiểm soát của ta.

Năm 1963, tình trạng giằng co giữa ta và địch vẫn diễn ra ác liệt. Để xóa vùng giải phóng, địch dùng một tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 9 càn quét đóng quân ở Bàu Húc và hành quân vô Đất Sét Nhỏ. Du kích đánh trả quyết liệt, sau đó rút về ấp Bình Hòa. So với địch lực lượng ta quá ít nhưng du kích vẫn không bỏ xã, cán bộ vẫn bám dân hoạt động. Nhiều tấm gương hy sinh anh dũng, như thiếu niên Cao Văn Hiệp, 13 tuổi là giao liên; Hiệp biết rõ vị trí của 13 hầm bí mật nuôi chứa cán bộ. Khi bị địch bắt tra tấn dã man, cho đến chết vẫn không khai báo. Hiệp đã nêu cao tấm gương thà hy sinh để bảo vệ cách mạng, thể hiện ý chí kiên cường của người dân Bình Thạnh Trung.

Đến cuối tháng 3-1964, địch đóng được đồn Bàu Húc, nhưng sau đó, trong tháng 5-1964 ta tổ chức tấn công đồn, diệt 5 tên, thu 5 súng. Địch đẩy mạnh càn quét bình định, nhưng ban đêm, du kích vẫn liên tục bám vùng kèm đánh địch. Địch tiến hành lập ấp chiến lược ở Bình Thạnh, Bình Trung, Bình Hiệp, quy khu gom dân nhằm cách ly dân với cách mạng. Chúng đóng thêm đồn số 8, đồn số 12 và chi viện

một tiểu đoàn ngụy từ Sadéc về đóng dã chiến tại xã; tăng cường bắt lính, ruộng bỏ bình định gặt gao. Bọn địa chủ phản động, theo chân địch quay trở lại cướp ruộng của nông dân được cách mạng cấp trong thời kỳ giải phóng xã (1960 - 1963).

Tuy địch chiếm đóng lại xã, nhưng chi bộ vẫn kiên quyết bám dân, bám xã, ấp. Chi bộ lúc này chỉ còn 4 đồng chí : Phạm Văn Khinh (Bảy A) Bí thư, Dương Văn Hải (Ba Sồi), Trương Văn Hon (Mười Nghĩa), Nguyễn Văn Hải (Năm Hải). Năm 1964, cán bộ ta bí mật gây dựng lại cơ sở nằm vùng. Từ nhà bà Chín Tảo đến ranh ấp Tân An, có hệ thống thông tin liên lạc an toàn, bí mật, được nhân dân hết lòng giúp đỡ. Dựa chắc vào dân, chi bộ chủ trương củng cố lại tổ chức, xây dựng phong trào, phát động dân phá ấp chiến lược. Hội Phụ nữ giải phóng xã do đồng chí Tám Thắm làm Hội trưởng (1964) đã phát triển hội viên lên hàng trăm người. Đội quân đấu tranh chánh trị vẫn duy trì lực lượng thường trực trên 100 người, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, thường xuyên tổ chức đấu tranh trực diện với địch, mỗi cuộc có khoảng 50 - 60 người tham gia. Từ cuối 1964 trở về sau, Hội Phụ nữ giải phóng xã thành lập Đội Nữ dân quân khoảng 1 trung đội, liên kết với Du kích xã và ấp, phá ấp chiến lược, tiếp tế, tải thương ... Hội Mẹ chiến sĩ cũng tích cực hoạt động. Chi bộ lãnh

đạo các lực lượng chánh trị và lực lượng võ trang xã cùng với mũi binh vận phá ấp chiến lược Bình Thạnh, Bình Trung, Bình Hiệp, Bình Hòa làm cho kế hoạch lập ấp chiến lược của địch ở đây bị phá sản. Ở ấp Bình Hòa, Bình Thạnh, Tân An, du kích cùng dân quân, phụ nữ, vót chông rào làng chiến đấu, làm chướng ngại vật, tổ chức đánh địch... Nhưng do địch tăng cường đánh phá ác liệt nên đến tháng 3-1965, lực lượng Du kích xã do đồng chí Sáu Dương chỉ huy phải rút về ngọn Tháp (giáp Mỹ An Hưng), lấy đây làm căn cứ, ban đêm quay về xã hoạt động.

Từ khi địch triển khai chiến lược "chiến tranh đặc biệt", cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra quyết liệt. Chi bộ, du kích và nhân dân xã Bình Thạnh Trung được sự chỉ đạo của Huyện ủy, sự phối hợp giúp đỡ của Lực lượng võ trang tỉnh, huyện và các xã xung quanh đã giải phóng được xã và giữ được gần 4 năm (1960 - 1963). Trong thời gian giải phóng, Chi bộ, Du kích và nhân dân xã Bình Thạnh Trung đã đạt được nhiều thành tích trong chiến đấu, trong xây dựng lực lượng cách mạng. Tuy sau đó địch tái chiếm, Bình Thạnh Trung vẫn là vùng tranh chấp quyết liệt. Lực lượng của ta với 3 mũi giáp công đã gây cho địch nhiều tổn thất, góp phần cùng toàn miền Nam đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ - ngụy.

Quân và dân Bình Thạnh Trung góp phần chống chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ (1965 - 1968)

Để cứu nguy cho nguy quân, nguy quyền đang đứng trước nguy cơ suy sụp, Mỹ quyết định dùng không quân đánh phá ra miền Bắc và đưa quân Mỹ ồ ạt vào miền Nam, tiến hành "chiến tranh cục bộ". Quy mô và mức độ chiến tranh ngày càng thêm ác liệt.

Tại huyện Lấp Vò, địch tăng cường các sắc lính, phát triển lực lượng quân sự, đóng thêm đồn bót. Ở xã Bình Thạnh Trung từ chợ Cũ, Bàu Hút đến Đất Sét Nhỏ, địch đóng thêm 3 đồn mỗi đồn có khoảng 1 trung đội. Cuối năm 1965 đầu 1966, địch thường xuyên sử dụng các tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 15, Sư đoàn 9 bộ binh có cố vấn Mỹ có xe thiết giáp, pháo binh và máy bay đánh phá xã như trận đóng đồn Ngã Ba Đình. Địch còn cho pháo ở quận Đức Thành bắn phá liên tục, cùng với máy bay ném bom. Tiểu đoàn Bảo an của Sadéc đóng dã chiến tại xã, liên tục ruồng bỏ từ Bình Hòa đến Tân An. Năm 1966, Tiểu đoàn Bảo an do tên ác ôn Huỳnh Trung Hiếu chỉ huy về đóng ở bót Tư Chiêu, bót Đặng Khải Hoàng ⁽¹⁾. Bọn "xây dựng nông thôn" thì nằm thường trực ngày

(1) Đặng Khải Hoàng là tên của Trung đội trưởng Bảo an nguy, dẫn quân vào đóng đồn tại Ngã Ba Đình, hắn lấy tên mình đặt cho đồn.

đêm tại xã tìm cách theo dõi phát hiện cơ sở của ta. Chúng buộc nhân dân phải tản cư, đốn cây phá vườn, phát quang đuôi dân qua các khu tập trung để dễ bề kiểm soát. Những người ở lại, chúng tìm cách gây khó khăn, đe dọa đến tính mạng và tài sản của họ. Địch còn kiểm soát gắt gao về kinh tế, tính bình quân lượng ăn của từng nhân khẩu trong mỗi nhà để quản lý, ngăn chặn nhân dân tiếp tế cho cách mạng.

Phong trào cách mạng ở xã Bình Thạnh Trung gặp nhiều khó khăn. Chi bộ lúc này vẫn do đ/c Bảy A làm Bí thư đến năm 1967 ⁽¹⁾. Tuy tình hình có khó khăn, lãnh đạo có thay đổi, chi bộ vẫn luôn nắm chắc phương châm 2 chân 3 mũi, kiên quyết bám trụ diệt ác, phá kềm, phát động quần chúng vạch trần tội ác của Mỹ - ngụy, gây căm thù trong quần chúng, qua đó mà xây dựng cơ sở, kết hợp chánh trị với võ trang mở rộng vùng đứng chân, xây dựng căn cứ, chủ yếu dựa vào dân. Quần chúng, nhứt là phụ nữ từ 1965 - 1967 hoạt động từ ấp Bình Hòa đến Tân An, chủ yếu tập trung vào việc che chở, nuôi giấu

(1) Từ 1967, đ/c Trương Văn Hôn (Mười Nghĩa) làm Bí thư. Năm 1968 đ/c Nguyễn Văn Hải (Năm Hải) thay cho đ/c Mười Nghĩa rút về huyện. Đến tháng 10-1968, đ/c Mười Nghĩa trở lại làm Bí thư chi bộ cho đến tháng 7-1969. Từ tháng 7-1969 đến 7-1970 đ/c Dương Văn Hải (Ba Sồi) làm Bí thư. Tháng 7-1970 đến 1975 đ/c Lê Hữu Trí (Út Trí) làm Bí thư.

cán bộ cách mạng, đối phó với sự rình mò thâm độc của bọn "xây dựng nông thôn" nằm trong xã, ấp. Những cán bộ cách mạng trung kiên đi sâu vô vùng Đất Sét Nhỏ, Gia Vàm, dựa chắc vô gia đình cơ sở để hoạt động, như các đồng chí Năm Trăn, Năm Hải, Mười Nghĩa, Bành Tượng... trước sự lùng sục gắt gao của địch, vẫn được nhân dân bảo vệ an toàn. Khi cán bộ vận động quyền góp lương thực để có dự trữ hoạt động dài ngày, nhân dân đã bí mật đóng góp, rồi cất giấu, bảo quản tốt gần 100 gia lúa. Các chị em phụ nữ đã đóng vai trò tích cực trong việc chuyên chở, cất giấu lúa gạo an toàn.

Cùng với lực lượng chánh trị, lực lượng võ trang xã liên tiếp đánh địch, lập nhiều chiến công trên lĩnh vực quân sự. Khi địch tăng cường phản kích tái chiếm xã, lực lượng võ trang của ta (gồm lực lượng võ trang huyện, xã) đã bảo toàn được lực lượng rút về ngọn Tháp rồi ban đêm quay trở lại xã hoạt động. Nhiều cuộc chạm súng diễn ra. Tháng 11-1966 Đại đội cơ động thuộc Tiểu đoàn 857 của tỉnh cùng lực lượng Địa phương quân Lấp Vò tập kích đại đội tên Huỳnh Trung Hiếu ở Ngọn Tháp, diệt 2 trung đội địch, thu 3 trung liên và một số tiểu liên. Sau đó, quân ta rút về ấp Bình Hòa (Bình Thạnh Trung), cho đồng bào tản cư, chủ động đào công sự, chuẩn bị đánh địch phản kích. Vào lúc 13 giờ cùng ngày (20-11-1966), địch điều 15 xe M.113 của Sư đoàn 9 cùng

1 tiểu đoàn của Trung đoàn 15 Sư đoàn 9 tổ chức một cuộc càn quét lớn. Với ý đồ đánh bất lực lượng ta ra cánh đồng để dễ tiêu diệt. Trận đánh diễn ra rất ác liệt, quân ta vừa đánh bộ binh địch, vừa tổ chức xung phong, đánh chiếm xe M.113, lấy súng địch đánh địch, bắn cháy 1 xe bắn hư hại nặng 2 chiếc, bị thương nhẹ 2 chiếc, thu và phá hủy nhiều súng, bẻ gãy hoàn toàn cuộc phản kích này của địch. Đây là một trận thắng lớn rất oanh liệt ở Bình Thành Trung và được coi là một trong những trận đầu tiên đánh xe M.113 của tỉnh Vĩnh Long, có tiếng vang lớn, nhiều nơi đến học tập rút kinh nghiệm. Cấp trên đã khen thưởng Đại đội cơ động bộ đội tỉnh và các chiến sĩ du kích tham gia trận đánh này.

Tháng 8-1966, ta đánh trận Rạch Đông diệt 10 tên địch, các đồn bót địch ở xã liên tiếp bị bao vây, uy hiếp. Năm 1967, chi bộ Đảng chủ trương : Về đấu tranh chánh trị phải vận động quần chúng giữ vững cơ sở cũ đã xây dựng được; về đấu tranh võ trang, lực lượng du kích phải tăng cường bao vây đánh phá đồn bót địch mạnh hơn nữa. Phong trào thanh niên đầu quân từ 1967 về sau phát triển mạnh. Riêng ở ấp Bình Hòa và Ngã Cạy, Ngã Bắc đã có tới trên dưới 70 thanh niên nam nữ đi đầu quân. Việc chuẩn bị cho mùa khô năm 66, 67, 68 diễn ra rất sôi nổi. Các thanh niên còn ở lại xã vừa sản xuất, vừa tham gia du kích ban đêm diệt ác, phá kềm. Tháng 4-1967,

Tổ Công an của đồng chí Năm Quyền đã diệt được 1 tên tình báo CIA cài vô gia đình cơ sở của ta; tìm cách nắm lấy tổ chức Phòng vệ dân sự của địch. Tháng 5-1967 được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân ta, ta diệt tên Phải là du kích phản bội đầu hàng làm tay sai cho địch trong trận Bàu Húc .

Năm 1968, hưởng ứng cuộc tấn công mùa khô năm 67, 68 và tấn công nổi dậy Tết Mậu Thân trên toàn miền Nam, khí thế cách mạng ở xã Bình Thạnh Trung hùng hực khẩn trương trong những ngày 29, 30 Tết. Bình Thạnh Trung vinh dự được huyện chọn làm một trong những trọng điểm Tổng tiến công và nổi dậy của huyện. Chi bộ đã họp bàn kế hoạch phát động thanh niên tòng quân, quần chúng sẵn sàng nổi dậy. Lực lượng chánh trị bao vây đồn Bàu Húc và đồn Đặng Khải Hoàng (Ngã Ba Đình) phát loa kêu gọi binh sĩ địch quay về với cách mạng, còn lực lượng vũ trang cách mạng (khoảng 30-40 người) gồm Bộ đội địa phương và Dân quân du kích, nhân lúc tinh thần địch suy sụp và sợ hãi, đêm 30 Tết Mậu Thân đã tấn công đồn Bàu Húc và chi viện cho Địa phương quân huyện đánh ở chi khu Lấp Vò. Quân địch hoảng sợ bỏ chạy khỏi Bình Thạnh Trung. Ta làm chủ từ Bàu Húc đến Tân An. Ngày mùng 3 Tết, ta tổ chức tấn công ra ấp Bình Hiệp (Rạch Dượt). Trận đánh diễn ra ác liệt. Thấy tình hình ở các tỉnh

ta chưa giải phóng được, bọn địch ở Lấp Vò đã ngoan cố chống cự. Mừng 7 Tết chúng điều 2 tiểu đoàn biệt kích, bảo an quân phản công theo hai hướng : một tiểu đoàn từ Lấp Vò đánh vô và 1 tiểu đoàn từ Vĩnh Thạnh đánh lên, có máy bay hỗ trợ, chà xát từ Bàu Húc đến Gia Vàm. Mặc dù so sánh lực lượng chênh lệch bất lợi cho ta ⁽¹⁾, Bộ đội địa phương và Du kích xã vẫn ngoan cường đánh trả địch từ 6 giờ sáng đến 3 giờ chiều. Lực lượng ta bị tổn thất (hơn 1 trung đội bị hy sinh). Sau đó Bộ đội địa phương và Du kích xã được củng cố và xây dựng lại để tiếp tục hoạt động.

Tuy trong Tổng tiến công xuân 1968, xã Bình Thạnh Trung không giải phóng được hoàn toàn, không làm chủ được dài ngày như những ngày Đồng khởi (1960), nhưng trong 3 năm (1965 - 1968) các lực lượng võ trang cách mạng, nhứt là lực lượng võ trang xã, đã luôn tồn tại và phát triển về lượng và chất, liên tục chống càn quét, tấn công đồn bót địch. Chiến công và thành tích của quân dân xã Bình Thạnh Trung đã góp phần xứng đáng vào thành tích chung của huyện Lấp Vò và cả miền Nam, buộc Mỹ phải xuống thang

(1) Đại đội Địa phương quân huyện thực tế chỉ có 30 - 40 người, là lực lượng mới thành lập thay cho Bộ đội địa phương (cũ) trong Tết Mậu Thân được điều đi đánh Cần Thơ, nên tác chiến và kinh nghiệm còn yếu.

chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán ở Paris.

Quân và dân Bình Thạnh Trung góp phần đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ; đánh cho Mỹ cút, ngụy nhào, giải phóng quê hương (1968-1975).

Bị những đòn choáng váng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân (1968); năm 1969, Tổng thống Mỹ Ních-xon chuyển sang chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" trên toàn miền Nam, thực hiện âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt", "thay màu da trên xác chết". Mỹ - ngụy áp dụng chiến thuật "bình định cấp tốc", "quét và giữ".

Việc thay đổi chiến lược chiến tranh mới của địch làm cho chiến trường miền Nam thêm ác liệt. Địch tăng cường bình định, đánh phá tiêu diệt cơ sở cách mạng, đẩy lực lượng ta ra xa các thành phố, thị xã, thị trấn. Ngay từ những năm đầu của thập kỷ 60, địch đã coi Bình Thạnh Trung là một trọng điểm bình định của quận Lấp Vò. Từ 1969 trở đi, chúng chủ trương "phòng gần, quét xa", kết hợp giữa đóng đồn để bình định và càn quét để tiêu diệt, với cường độ ác liệt hơn, nhằm đánh bật mọi cơ sở cách mạng ở đây, làm chủ toàn quận Lấp Vò, từng bước thực hiện việc chia cắt liên lạc giữa Khu 8 và Khu 9 của ta.

Về quân sự, địch tăng cường lực lượng "nghĩa quân" quận Lấp Vò về Bình Thạnh Trung cùng với

cảnh sát các loại (gồm cả lực lượng cảnh sát dã chiến) để thành lập Cuộc cảnh sát xã, kết hợp với 2 tiểu đoàn dã chiến cơ động 441, 405 ngụy để thành lập một phân chi khu (gồm Hội đồng xã, Chi cảnh sát + lực lượng binh định + nghĩa quân) đóng ở bót Vàm Xáng. Tháng 2-1969 dịch đưa lực lượng "nhân dân tự vệ" xã và đưa bọn "binh định nông thôn" về tận các ấp ở Bình Thạnh Trung. Hệ thống đồn bót mọc lên dày đặc trong xã : Tháng 2-1969 dịch đóng đồn Rạch Đông; 4-1969 đóng đồn Tư Chiêu⁽¹⁾; 11-1969, đóng đồn nương Chuông Bò; 10-1970 đóng đồn Trương Văn Bé⁽²⁾; 11-1970 đóng đồn ở Đất Sét Nhỏ. Đến năm 1972, trung bình mỗi cây số có một đồn dịch đóng, mỗi đồn có khoảng trên dưới 1 trung đội nghĩa quân hoặc Phòng vệ dân sự đóng giữ (toàn xã có trên 13 đồn giặc). Dịch thường xuyên càn quét binh định (chiếm trên 70% hoạt động quân sự của chúng), thực hiện đốt sạch, phá sạch, buộc dân sống tại những vùng có căn cứ cách mạng ở Gia Vàm - Đất Sét Nhỏ, Tân An v.v... phải ra vùng chúng kiểm soát. Bên cạnh đó là những hoạt động chiến tranh tâm lý, kêu gọi cán bộ cách mạng ra "chiêu hồi"; huy động lực lượng đốn cây cối, phun thuốc

(1) Dịch đóng đồn trên nền nhà ông Tư Chiêu, đặt tên đồn Tư Chiêu.

(2) Trương Văn Bé là Trung đội trưởng ngụy. Khi đóng đồn hắn lấy tên mình đặt cho đồn.

độc hóa học, phát hoang thực hiện vùng trắng, nhứt là từ 1970 trở đi. Năm 1970, tên quận trưởng Lấp Vò tuyên bố : "Bình định toàn quận, tiêu diệt 95% Việt cộng". Tình hình trong xã rất căng thẳng, cây cối hầu như trơ trụi.

Kế hoạch tiếp tục bình định nông thôn của địch gây cho ta nhiều khó khăn tổn thất : Năm 1970 đồng chí Mười Nghĩa, Bí thư chi bộ xã hy sinh; đồng chí Ba Hải lên thay rồi cũng bị hy sinh tiếp. Một số cán bộ không chịu được tình trạng căng thẳng đã dao động; một số ít đi đầu hàng giặc. Địch đánh phá ác liệt vô vùng căn cứ làm cho cơ sở cách mạng của ta hầu như tan rã, tác động cả với quần chúng ở vùng địch tạm chiếm, gây ra tâm trạng hoang mang. Một số gia đình cơ sở vốn rất tốt với ta cũng phải thận trọng khi tiếp xúc với cán bộ. Lực lượng vũ trang xã lúc này hầu như không còn!

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Vĩnh Long chủ trương đưa lực lượng cách mạng ra vùng sau lưng địch hoạt động nhằm bảo toàn và tiếp tục phát triển lực lượng.

Tháng 7-1970, huyện cử đồng chí Lê Hữu Trí (Út Trí) về làm Bí thư chi bộ xã Bình Thạnh Trung. Chi bộ lúc này chỉ có 3 đồng chí : Út Trí (Bí thư); Dương Thanh Bình (Tàu Lặn), Năm Giác (Năm Quang). Tuy số lượng ít, nhưng chi bộ vẫn kiên trì bám dân hoạt động. Đ/c Út Trí phụ trách chung và trực tiếp phụ



Đồng chí Lê Hữu Trí (Út Trí) Bí thư Chi bộ xã Bình Thạnh Trung 1970-1975. (Một trong những đ/c Bí thư tiêu biểu thời kỳ 1954-1975).

trách ấp Bình Hòa, Bình Thạnh, Bình Hiệp, Bình Trung; đồng chí Năm Quang phụ trách An ninh và trực tiếp ấp Tân An; đồng chí Dương Thanh Bình phụ trách Tài chánh và ấp Tân Hòa (nay thuộc Vĩnh Hòa xã Vĩnh Thạnh). Tuy phân công như vậy, nhưng nếu cần, cả ba người vẫn tập trung công tác. Chi bộ xác định nhiệm vụ lúc này là : đi sâu vô quần chúng xây dựng lại cơ sở chánh trị và tổ chức lại lực lượng du kích mật; tìm cách móc nối cơ sở hợp pháp và giao nhiệm vụ cho các cơ sở này hoạt động.

Đến cuối năm 1970, chi bộ này đã củng cố và gây dựng lại được cơ sở, mỗi ấp có Tổ trung kiên, có Du kích ấp và nắm được một số liên toán Phòng vệ dân sự ở Tân An, Tân Hòa, Bình Thạnh ⁽¹⁾. Sang năm 1971-1972, cơ sở của ta đã đẩy mạnh hoạt động ở các ấp vùng trong (từ Bình Hòa trở vô) và chi bộ bắt đầu ra hoạt động được cả ở Bình Thạnh, Bình Hiệp (vùng ngoài), bám trụ được trong nhà cơ sở, hoặc trụ ở ngoài đồng để chỉ đạo hoạt động. Cơ sở ở Bình Hiệp có Tư Queo, Bảy On; ấp Bình Trung có Hai Quang; Bình Thạnh có Tư Rô, Út Đặng, Út Triều và Khởi. Dựa vào đó chi bộ liên lạc với cơ sở ở Tân An móc nối được cơ sở trong Phòng vệ dân sự (anh Khởi) nổi dậy thu toàn bộ vũ khí trong đồn. Thắng lợi của trận này được Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long biểu dương.

(1) Như Năm Chiến, Mười Nở, Đố, Bảy To, Lự...

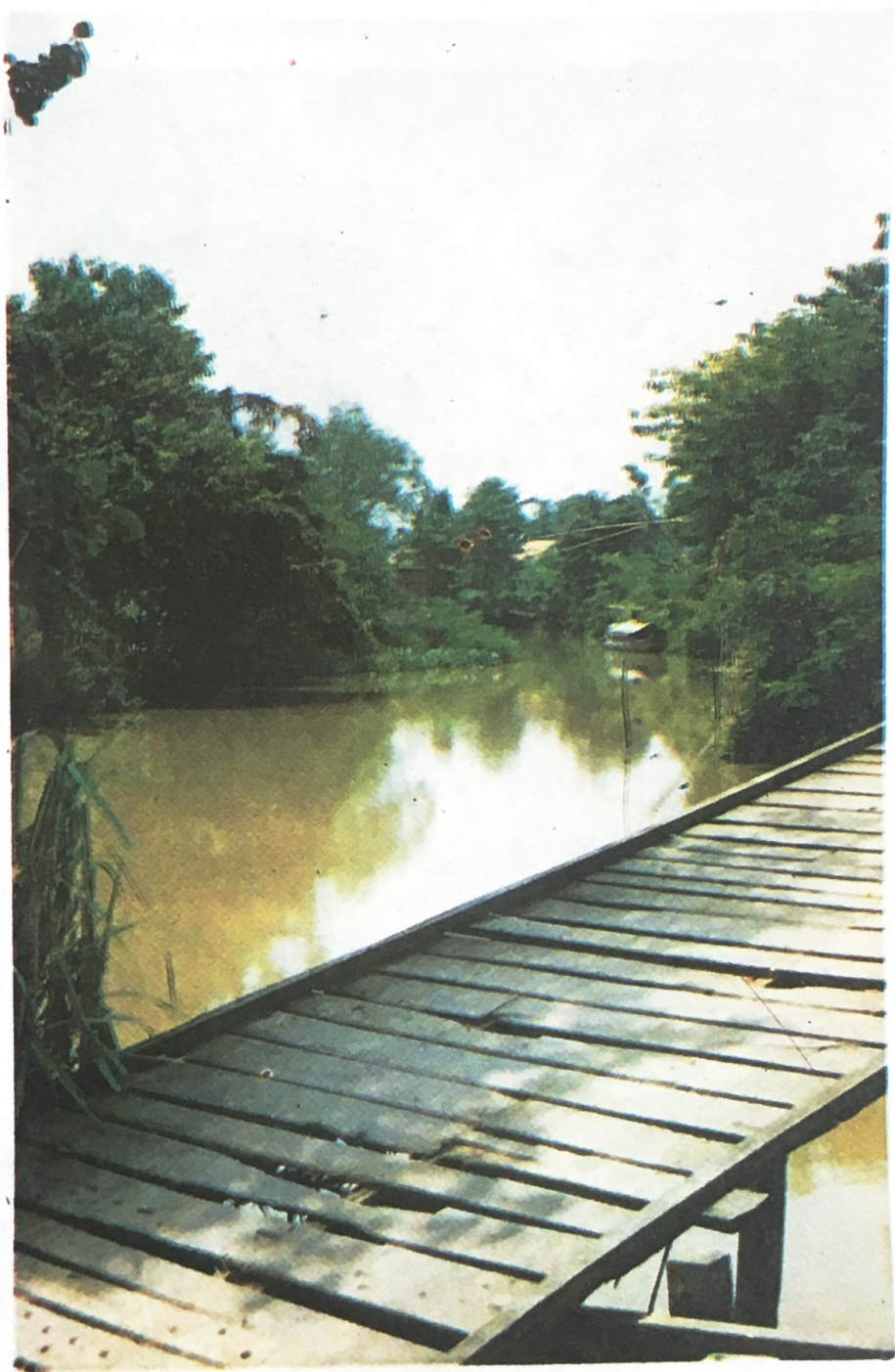
Sau Hiệp định Paris (1-1973), ở Bình Thạnh Trung địch và ta vẫn ở thế giằng co, tranh chấp quyết liệt. Địch tập trung lực lượng đánh vô Tân An, Bình Hòa, chi bộ phải ra bám trụ vùng Bình Trung, Bình Hiệp (vùng ngoài), lực lượng du kích rút vô bí mật ở trong dân, được quần chúng bảo vệ rất tốt, có thể ở cả trong nhà sĩ quan và tề ngụy (như nhà chị Sáu Cẩn, Út Đặng...). Từ trong cuộc chiến đấu đầy gian khổ và quyết liệt đó, chi bộ lại phát triển thêm được 3 đảng viên mới là đồng chí Năm Chiến, Bảy On, Hai Quang và hơn 10 đoàn viên. Nhờ kết quả đó mà Chi bộ Bình Thạnh Trung được trên đánh giá là một trong 5 chi bộ của 5 xã trong huyện Lấp Vò (1966-1974) đã phát triển phong trào từ yếu đến mạnh ⁽¹⁾.

Sau một thời kỳ khó khăn, thế cách mạng ở địa phương đã phát triển mạnh. Năm 1974, chi bộ chủ trương triển khai mạnh 3 mũi giáp công tiến công địch. Về đấu tranh chính trị, suốt từ 1969 đến 1975, phong trào đã diễn ra liên tục với những cuộc đấu tranh chống bắt lính, chống bắn pháo thả bom bừa bãi, chống phá hoại địa hình, kềm chân địch không cho phá vườn tược; chống càn quét, vơ vét lúa gạo; chống vô Phòng vệ dân sự; chống nạn địa chủ cướp đoạt ruộng đất của dân.

(1) 5 chi bộ đó là : Bình Thạnh Trung, Phong Hòa, Long Hậu, Mỹ An Hưng, Vĩnh Thạnh.

Trong quý 2 năm 1974, chi bộ đã cho rải nhiều truyền đơn vận động binh sĩ chống địch, ủng hộ cách mạng. So với năm 1973, số lượng truyền đơn tăng lên đến 521 tờ (số lượng 1973 là 206 tờ). Trong tháng 5-1974, cán bộ bung ra hoạt động hợp pháp nhân các ngày lễ 1-5 và 19-5. Lúc này quần chúng trở thành cơ sở tốt của ta lên tới 205 người. Qua đấu tranh, quần chúng đã giành được quyền làm chủ ở những mức độ khác nhau, chuyển từ áp tranh chấp yếu lên mạnh, phát triển các cuộc đấu tranh trực diện với địch. Năm 1974, Bình Thạnh Trung có 4 cuộc đấu tranh chống cướp đoạt ruộng đất, giành lại được 350 công. Chị Ba Liễn (Ba Dao Phai) là một phụ nữ rất hăng hái đi đầu trong các cuộc đấu tranh này. Phong trào chống đồn quân bắt lính và binh vận cũng phát triển mạnh. Tháng 1-1973, chỉ có 3 cơ sở cách mạng mà đã giành lại được người của mình không cho bọn hội tề bắt lính. Tháng 2-1974, ta tổ chức tuyên truyền 67 binh sĩ địch, 26 Phòng vệ dân sự, vận động 322 gia đình binh sĩ ngụy viết thư kêu gọi con em mình về nhà làm ăn. Mặt binh vận đã giúp ta nhiều vũ khí, đạn dược, góp phần vào việc diệt đồn địch dễ dàng hơn. Việc nuôi giấu cán bộ, tiếp tế lương thực cho bộ đội hàng tháng, hàng năm, được nhân dân quyên góp đều đặn. Trong tháng 6-1974, đồng bào trong xã đã đóng góp ủng hộ được 78 tạ lúa và 154.000 đồng cho cách mạng.

Lực lượng võ trang được khôi phục và đấu tranh võ trang đã được đẩy mạnh từ năm 1974; từ gây dựng được một người (Tám Khởi) rồi đến 5-6 người, sau đó phát triển thành một tiểu đội được trang bị vũ khí đầy đủ do đồng chí Khởi chỉ huy. Vũ khí của du kích được trang bị chủ yếu bằng cách lấy súng địch trang bị cho ta, qua đánh địch và qua mũi binh vận (mỗi lần binh vận thường được từ 3-4 trái lựu đạn và 100 viên đạn) cộng với việc cung cấp lựu đạn gài của huyện. Chi bộ còn xây dựng những đội du kích mật tại các ấp như Tân An, Bình Hòa (trung bình mỗi ấp có tiểu đội) hoạt động thành những lổm nhỏ xen kẽ với địch, có khi cách địch 100 - 150 mét mà vẫn an toàn. Lực lượng du kích hoạt động lúc bí mật, lúc công khai, tiến hành diệt ác, trừ gian, phục kích chống càn... Tính từ 1972 đến 1974 ta diệt 7 tên ác ôn, bắt và giáo dục 20 tên khác; đánh trên Lộ 80 (năm 1972) diệt 1 Trung úy và 1 Trung sĩ địch; bắt sống 1 Thượng sĩ và 1 Trung sĩ địch (năm 1973)... Năm 1973, Du kích xã đánh địch nhiều lần trên Lộ 80; 11 giờ 30 đêm ngày 15 tháng 3 năm 1974, Du kích xã và ấp diệt đồn số 12 (của Phòng vệ dân sự) và đồn Tám Khái (bọn nghĩa quân), thu nhiều súng. Tháng 7-1974 Du kích xã ném lựu đạn, bắn phá đồn Mười Dừa làm 9 tên chết và 4 tên bị thương. Đồng thời, du kích gài lựu đạn trên đường địch đi từ đồn Ngã Ba đình đến đồn Mười Dừa diệt 3 tên địch, làm bị thương 2 tên khác.



Rạch Gia Vàm, ấp Tân An. Là một trong những khu căn cứ cách mạng nổi tiếng ở Lấp Vò 1954-1975.



Khu vườn ngọn rạch Gia Vàm, ấp Tân An. Nơi diễn ra trận đánh Tiểu đoàn 460 và 3 đại đội ngụy cuối năm 1974.

Tháng 8-1974 tỉnh Sàđéc đợc thành lập, từ đây huyện Lấp Vò đợc sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Sàđéc. Tháng 10-1974, lực lượng Du kích xã cùng Bộ đội Địa phương quân Lấp Vò đánh tập kích cánh quân đóng dã ngoại tại nền đồn Trương Văn Bé, diệt 9 tên, bắt 1 tên, thu toàn bộ vũ khí và 1 máy PRC. 25 cùng đạn đợc. Cuối năm 1974, Du kích xã do đồng chí Tám Khởi chỉ huy cùng với lực lượng Trinh sát Huyện đội đã phòng ngự đánh trả Tiểu đoàn 460 do tên Thiếu tá Nhứt chỉ huy cùng với 3 đại đội càn quét tại cánh đồng ấp Tân An, từ 9 giờ 30 sáng tới 6 giờ tối. Địch chết và bị thương 19 tên, thu 2 súng. Sau trận này, địch điều thêm về Bình Thạnh Trung 1 tiểu đoàn; chúng bị lực lượng vũ trang ta thường xuyên vây đánh.

Nhìn chung, trong năm 1974, hoạt động của lực lượng vũ trang xã diễn ra khá mạnh, diệt đợc một số đồn bót địch; bắn phá, uy hiếp các đồn bót khác, hỗ trợ cho công tác địch vận, khiến địch rất hoang mang lo sợ, phải rút chạy khỏi một số đồn bót. Thế và lực của ta ở Bình Thạnh Trung cuối năm 1974, đã có bước phát triển mới, hơn hẳn địch về nhiều mặt.

Đầu năm 1975, tại Bình Thạnh Trung, địch co cụm lại quanh một số đồn bót lớn như : Bàu Húc, Vàm Xáng...

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Khu 8 và Tỉnh ủy Sadéc, Huyện ủy Lấp Vò ra Nghị quyết cho năm 1975. Huyện ủy quyết định phối hợp mở chiến dịch nhằm đánh bại âm mưu bình định mới của địch, đưa toàn bộ chiến trường trong huyện lên giải phóng cơ bản, khai thông hành lang Lộ 23, nhanh chóng phát triển lực lượng mọi mặt và xây dựng vùng căn cứ cách mạng. Bình Thạnh Trung được huyện ủy chọn làm một trong những trọng điểm.

Tết năm 1975, lợi dụng lúc địch sơ hở, bỏ đồn ra ngoài, chỉ để lại mỗi đồn 2 tên và được cơ sở ta báo cáo chính xác, lực lượng Du kích xã đã bám sát địch, phá hai đồn Tư Chiêu và nương Chuồng Bò cùng một lúc, vào 4 giờ chiều ngày mùng 4 Tết thu hàng chục súng, diệt tên Bân - An ninh quân đội ác ôn và diệt bọn địch ngoài xã chi viện vô (có tên trung sĩ Sơn ác ôn) rượt địch chạy tới đồn Bàu Húc (trận này có 1 tổ Bộ đội địa phương huyện về Bình Thạnh Trung công tác tham gia). Thừa thắng, ta đánh ra vùng ven, gần thị trấn Lấp Vò, phá giao thông, đẩy mạnh hoạt động uy hiếp địch. Tháng 2-1975, du kích vây ép đồn Bàu Húc, bao vây các đồn, tua chốt Phòng vệ dân sự ở 3 ấp, xây dựng xã chiến đấu; phát triển mạnh chiến tranh du kích. Ban binh vận cũng tăng cường hoạt động, vận động được 12 gia đình binh sĩ địch kêu gọi con em họ trở về. Lúc này bọn tề xã và Phòng vệ dân sự rất hoang mang buộc bọn địch trên quận, tỉnh phải hỗ trợ. Chúng điều 1 tiểu đoàn do tên Nhứt chỉ huy từ Mỹ An Hưng qua Gia Vàm và huy động

3 đại đội của quận Lấp Vò đánh vô căn cứ của ta. Sau hai trận đánh đồn Tư Chiêu và nương Chuồng Bò, ta còn đánh lui đợt phản kích mới của địch trong một ngày, diệt hàng chục tên, thu nhiều súng đạn và tiền bạc, buộc chúng phải rút chạy. Sáng hôm sau chúng mới lấy được xác đồng bọn. Cùng trong thời gian này, huyện Chỉ thị rút lực lượng Du kích xã bổ sung lên trên, chỉ để lại đồng chí Xã đội trưởng. Nhưng chỉ trong vòng một ngày, ta bổ sung và phát triển lại lực lượng du kích bằng cách rút du kích các ấp lên biên chế đầy đủ một Tiểu đội Du kích xã, sẵn sàng chiến đấu.

Tháng 3-1975, được tỉnh tăng cường cán bộ và trực tiếp chỉ đạo, Chi bộ xã Bình Thạnh Trung được phát triển và củng cố; toàn xã có 13 đảng viên, 50 đoàn viên; đoàn thể Nông dân, Phụ nữ có 600 hội viên. Về đấu tranh võ trang, trên tăng cường chị Ba Ngọc Hương (cán bộ Dân quân) xuống xã xây dựng lực lượng dân quân du kích và phát triển 2 đảng viên.⁽¹⁾ Sau trận Bàu Húc, địch rút chạy và co cụm gần Phân chi khu và đồn Vàm Xáng; lực lượng cách mạng phát triển làm chủ nhiều vùng rộng lớn trong xã. Lúc này, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 của quân và dân ta đang thu được thắng lợi và phát triển như vũ bão: Tây Nguyên, Trị Thiên, Trung Trung bộ, miền Đông Nam bộ... Hầu hết các tỉnh đã được

(1) Đồng chí Khởi và đồng chí Thành.

giải phóng. Ngày 14-4-75 Bộ Chánh trị quyết định đặt tên Chiến dịch giải phóng Sài Gòn và miền Nam là Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Ngày 23-4-1975, Huyện ủy họp hội nghị mở rộng để triển khai Nghị quyết của tỉnh, chuẩn bị phối hợp tổng tấn công nổi dậy giải phóng quê hương. Đồng chí Bí thư Chi bộ xã Bình Thạnh Trung được Huyện ủy triệu tập dự hội nghị này.

Sau khi tiếp thu Nghị quyết của Huyện ủy, Chi bộ Bình Thạnh Trung mở hội nghị đảng viên, quán triệt tư tưởng trong nội bộ và phát động ra quân chúng : Phải có tư tưởng tiến công, với tinh thần xã giải phóng xã, xóc tới mãnh liệt và tích cực chuẩn bị thần tốc cho Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Đêm 29-4-1975, nhân một đám tang gần nhà ông Minh Tiền (gia đình cơ sở), đồng chí Út Trí phổ biến tình hình và khí thế cách mạng đang phát triển, kêu gọi quần chúng đứng lên giải phóng xã, huyện nhà. Nhưng trong những ngày cuối cùng của chế độ Sài Gòn, bọn địch đầu sỏ ở Sadéc còn ngoan cố chống cự. Chúng điều 2 trung đội từ Lấp Vò vô Bàu Húc để trấn an tinh thần bọn còn lại trong xã. Máy bay địch từ Cao Lãnh vẫn còn qua bắn phá xã. Song tinh thần của nhiều sĩ quan, binh lính địch thì đã suy sụp khi nghe tin thất thủ liên tiếp ở khắp nơi.

Trưa ngày 30-4-1975, chánh quyền Sài Gòn đầu hàng, Sài Gòn hoàn toàn giải phóng. Chiến dịch Hồ

Chí Minh toàn thắng. Gần trưa ngày 30-4-1975, chiếc L.19 của địch bay từ hướng Cao Lãnh ngang qua Bình Thạnh Trung⁽¹⁾ bắn rốc két xuống căn cứ Gia Vàm; ngay sau đó ta đưa lực lượng du kích xuống vây đồn Ngã Ba đình do Đặng Khải Hoàng làm đồn Trưởng và kêu gọi đầu hàng. Chúng hứa sẽ đầu hàng cách mạng. Song bọn chỉ huy còn ngoan cố, ra lệnh cho bọn lính rút chạy, ta truy kích rượt địch. Bọn chúng chạy qua Lộ 80 về thẳng quận Lấp Vò. Ta san bằng đồn vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-4. Tàn thắng lợi bay về Bình Thạnh Trung. Bọn địch còn lại ở đây co cụm trong đồn Vàm Xáng. Nắm lấy thời cơ, Chi bộ Bình Thạnh Trung viết thư đưa cho gia đình binh sĩ đem đến đồn buộc địch đầu hàng. Tên trung úy Be, Trưởng Phân chi khu trả lời sáng 1-5-1975 sẽ giao đồn tề xã cho ta, nhưng chúng đã lén bỏ chạy về Lấp Vò. Sáng 1-5-1975, lực lượng vũ trang và quần chúng chiếm đồn Vàm Xáng (đồn lớn nhất cũng là đồn duy nhất còn lại trong xã), giải phóng hoàn toàn xã Bình Thạnh Trung. Cờ giải phóng được treo lên thay cho cờ nguy tại xã và Chợ cũ (do đồng chí Lê Hữu Trí treo). Giải phóng xong xã, ta đưa lực lượng ra chợ Lấp Vò phối hợp với lực lượng của Hội An Đông, Vĩnh Thạnh v.v... giải phóng huyện nhà.

(1) Chiếc L.19 này hạ cánh tại Thông Đông xã Long Hậu - quê của tên phi công, hấn bỏ máy bay chạy trốn.

Ngay sau khi xã được giải phóng, Ủy ban Quân quản của xã được thành lập do đ/c Lê Hữu Trí làm Chủ tịch, đã tiến hành mọi mặt công tác nhằm ổn định tình hình trong xã, kêu gọi binh lính địch ra trình diện, truy lùng những tên phản động ngoan cố. ⁽¹⁾

* * *

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà Đảng bộ và nhân dân xã Bình Thạnh Trung đã tham gia đóng góp suốt 21 năm, trải qua biết bao gian khổ hy sinh, biết bao thắng trận đã giành toàn thắng. Năm 1954 từ vùng tranh chấp trở thành vùng địch chiếm đóng, kèm kẹp. Đến năm 1960 trở thành vùng giải phóng rồi lại bị địch chiếm... Chi bộ, lực lượng vũ trang và cơ sở cách mạng tan vỡ nhiều lần. Nhưng cán bộ, đảng viên vẫn kiên trì bám trụ trong nhân dân, tại làng xã làm chỗ dựa để tiếp tục gây dựng phát triển phong trào, góp phần làm cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đại thắng.

Thắng lợi ấy là công lao của toàn Đảng bộ, quân và dân xã Bình Thạnh Trung, có sự giúp đỡ to lớn và chi viện của đồng bào, đồng chí từ khắp nơi đối với xã. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Bình Thạnh Trung mãi mãi ghi nhớ công ơn của các anh hùng, chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng xã Bình Thạnh Trung, giải phóng dân tộc.

(1) Chỉ còn sót lại cảnh sát Lộ trốn tránh.

PHẦN THỨ NĂM KẾT LUẬN

Lịch sử của Bình Thạnh Trung gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước ở miền Nam. Từ khi người Việt vô khai phá đến năm 1975, hơn 300 năm nhân dân Bình Thạnh Trung đã chứng kiến biết bao đổi thay.

Từ buổi đầu khai phá gian truân, đến năm 1867 Pháp xâm lược đô hộ hơn 80 năm. Năm 1930 Đảng cộng sản Việt Nam được thành lập. Năm 1945 cách mạng Tháng Tám thành công Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Nhưng năm 1946 Pháp trở lại xâm lược lần thứ hai, nhân dân ta phải làm cuộc kháng chiến 9 năm. Đến 1954 mới giành được độc lập nửa nước. Rồi Mỹ lại xâm lược. Nhân dân ta lại phải kháng chiến ròng rã 21 năm, đến 30-4-1975 mới giành được thắng lợi trọn vẹn.

Trong mỗi chặng đường lịch sử, nhân dân Bình Thạnh Trung đã có nhiều đóng góp xứng đáng của mình.

Biết chung sức chung lòng, đoàn kết đùm bọc để vượt qua thiên tai, địch họa, xây dựng xóm làng. Khi bị bọn địa chủ, phong kiến áp bức bóc lột nhân dân tìm mọi cách chống lại từ tự phát lẻ tẻ đến rủ nhau cùng đấu tranh. Khi có giặc ngoại bang đến xâm lược

thì già trẻ, gái trai, giàu nghèo đều một lòng đứng lên chống giặc bảo vệ quê hương. Nhưng trước năm 1930, các cuộc phản kháng của nhân dân ta đều không thành công vì thế và sức của dân ta lúc bấy giờ còn yếu, bọn phong kiến, quan lại cầm quyền bán nước, cam tâm làm tay sai cho giặc, nhân dân lao động sống chìm đắm trong đói nghèo. Những sĩ phu yêu nước không tìm được con đường giải phóng... Song từ trong phong trào đấu tranh yêu nước cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20, Bác Hồ của chúng ta lúc ấy là anh thanh niên Nguyễn Tất Thành rồi Nguyễn Ái Quốc đã bôn ba khắp năm châu bốn biển tìm ra con đường cứu nước theo Chủ nghĩa Lê-nin, tự giải phóng cho dân tộc ta.

Bác Hồ đã truyền bá tư tưởng ấy vào Việt Nam, nhiều thanh niên Việt Nam được đưa đi dự lớp Thanh niên cách mạng đồng chí Hội ở Quảng Châu (Trung Quốc) do chính Bác Hồ huấn luyện, tổ chức. Trở về nước tổ chức thanh niên cách mạng đồng chí Hội được thành lập ở khắp các nơi. Ở xã Tân Bình ngay từ năm 1928 đã có Tổ Thanh niên cách mạng đồng chí Hội.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (3-2-1930) thì một tháng sau, Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam xã Tân Bình cũng được thành lập với 5 đảng viên. Tuy còn ít, nhưng các đảng viên đã đi vào

tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh. Trong cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh và cao trào Mặt trận dân chủ trong những năm 30, Chi bộ Đảng đã có nhiều hoạt động thiết thực : tổ chức quần chúng họp mít tinh biểu tình, tố cáo tội ác của đế quốc phong kiến, đòi quyền dân sinh, dân chủ... Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ nổ ra (11-1940) chi bộ đã kịp thời lãnh đạo nhân dân trong xã cùng phối hợp hưởng ứng...

Chuẩn bị cho Cách mạng Tháng 8-1945, năm 1943 Mặt trận Việt Minh Bình Thạnh Trung được thành lập. Được sự vận động của mặt trận Việt Minh, các tổ chức Cứu quốc xã ra đời, tích cực vận động quần chúng đấu tranh, luyện tập quân sự, sinh hoạt hội họp chuẩn bị giành chính quyền. Ngày 19-8-1945 khởi nghĩa giành chính quyền thành công ở Hà Nội, sau đó liên tiếp thắng lợi ở các tỉnh. Năm thời cơ, Chi bộ xã Tân Bình đêm 24 rạng 25-8-1945 lãnh đạo tập hợp quần chúng đi giành chính quyền ở tỉnh, quận rồi quay về giành chính quyền tại xã.

Sau khi chiếm được Sài Gòn, Gia Định và nhiều nơi khác, đầu năm 1946 thực dân Pháp tái chiếm lần lượt các tỉnh Sađéc, Long Xuyên... Pháp kích động sử dụng đám tay sai trong đạo Hòa Hảo gây ra mâu thuẫn giữa Hòa Hảo và Việt Minh. Nhưng chi bộ xã vẫn giữ vững đoàn kết lương giáo, bảo vệ được xã

đến năm 1950 mới bị quân Pháp và quân Hòa Hảo chiếm đóng lại. Cán bộ, đảng viên, du kích, tuy có lúc phải dạt qua Mỹ An Hưng, Vĩnh Thạnh, nhưng vẫn cố gắng bám về xã hoạt động, xây dựng cơ sở. Đến cuối 1951 đầu 1952 thì khôi phục lại được phong trào, du kích diệt được ác ôn, phối hợp đánh được đồn địch. Nhân dân trong xã được tuyên truyền giáo dục luôn hướng về Đảng về kháng chiến cho đến ngày đình chiến 20-7-1954.

Sau đó suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (từ 1954 đến 1975), Bình Thạnh Trung trong nhiều năm lại bị Mỹ - ngụy kèm kẹp đàn áp dã man. Nhưng chỉ bộ Đảng luôn tồn tại trong dân, bám và lãnh đạo nhân dân toàn xã đấu tranh chánh trị đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, chống tổ cộng diệt cộng, vùng lên Đồng khởi giải phóng xã, phát động cuộc chiến tranh toàn dân toàn diện chống lại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của Mỹ-ngụy. Ngày 30-4-1975 cùng với cả miền Nam giải phóng hoàn toàn xã nhà.

Chặng đường lịch sử Việt Nam suốt 45 năm từ khi có Đảng (1930-1975), suốt 30 năm chiến đấu chống Pháp đánh Mỹ, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bình Thạnh Trung phát huy cao độ lòng yêu nước, yêu quê hương, ý chí tự lực tự cường nên đã vượt qua được muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh để

giành chiến thắng. Hàng ngàn người trong xã đã bị bắt, bị tù, bị địch khảo tra và giết hại. Chỉ tính riêng số liệt sĩ toàn xã đã có 149 người. Hầu hết các gia đình trong xã ít nhiều đều tham gia vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Đóng góp tiền của, công sức, đưa con em, người thân đi theo kháng chiến, đi dân công, tiếp tế. Những người vì hoàn cảnh gia đình không đi được thì nuôi chứa cán bộ, tìm mọi cách đấu tranh bảo vệ cách mạng, bảo vệ Đảng, bảo vệ tài sản, bảo vệ con em khỏi bị bắt lính, khỏi bị ra trận, gom góp ủng hộ tiền của cho cách mạng ⁽¹⁾. Nhiều gia đình, nhiều bà mẹ đã hy sinh hết cả chồng, con, tài sản cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nhiều cán bộ, chiến sĩ từ khắp nơi đã đến công tác chiến đấu, hy sinh trên đất Bình Thạnh Trung. Đảng bộ và nhân dân các thế hệ Bình Thạnh Trung mãi mãi ghi nhớ công lao to lớn này.

Nguyên nhân cũng là bài học kinh nghiệm xương máu suốt 45 năm đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Bình Thạnh Trung là luôn tin tưởng trung thành với Đảng, với Bác Hồ nắm vững và thực hiện đúng đường lối quan điểm chủ trương, chính sách của Đảng, biết vận dụng sáng tạo vào

(1) Tiêu biểu như gia đình các ông : Châu Văn Cửa (Ba Cửa) ở ngọn Ngã Cại ấp Bình Hòa; Phan Văn Công (Hai Công) rạch Gia Vàm ấp Tân An...

hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Trước hết là thực hiện quan điểm quần chúng. Chánh quyền, Đảng bộ luôn bám dân, dựa vào dân để tồn tại, hoạt động phục vụ nhân dân. Trong thời kỳ khó khăn từ trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945, khi Pháp trở lại xâm lược, khi bọn nguy phản động trong đạo Hòa Hảo ruồng bỏ tàn sát và gần suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ và nhân dân vẫn tin yêu Đảng, tin vào thắng lợi. Đảng với dân gắn bó như máu thịt. Không có thời gian nào nhân dân xã Bình Thạnh Trung thiếu sự lãnh đạo của đảng viên. Nhiều đảng viên đã trọn đời mình phục vụ cho Đảng, cho nhân dân.

Hai là sự vận dụng sáng tạo quan điểm bạo lực cách mạng của Đảng, biểu hiện rõ trong phong trào du kích chiến tranh, thực hiện phương châm hai chân ba mũi. Ai cũng biết Bình Thạnh Trung nằm ngay ở vị trí yết hầu của quận lỵ Lấp Vò. Vì vậy để bảo vệ quận lỵ, địch tìm mọi cách đánh phá, lấn chiếm đóng đồn bót. Do đó cuộc chiến đấu giữa ta và địch hết sức gay go, nhiều lúc lực lượng của ta phải "ly hương" dạt qua Mỹ An Hưng, Vĩnh Thạnh, Long Hưng v.v... Do đó muốn đánh địch không thể chỉ bằng chánh trị, phải có võ trang. Nhận thức được điều đó, chi bộ đã biết dựa vào dân, dựa vào địa thế kinh rạch quen thuộc, dựa vào sức mình là chính để tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang của xã, sử dụng bạo

lực cách mạng. Ngay từ năm 1946, 1947 khi đó lực lượng của ta còn ít, yếu, Du kích xã chỉ có lựu đạn, súng săn, tầm vông dao mác... nhưng đã chủ động đánh phục kích trung đội, đại đội địch, diệt được địch, làm thất bại nhiều cuộc càn quét của chúng. Đề bảo vệ Đảng, bảo vệ quần chúng trong những lúc gay go ác liệt nhất của thời gian từ 1954 đến 1959 và 1969-1971, du kích có lúc phải lộn xác, tổ chức xây dựng lại, nhưng vẫn chủ động diệt ác phá kềm. Bằng súng ngựa trời, bấp dứa, ống lỏi, mìn tự tạo v.v.. kết hợp với lực lượng chánh trị binh vận của quần chúng ta đã phát động Đồng khởi 1960 thành công, góp phần tiêu diệt nhiều sinh lực, làm rã ngũ nhiều binh lính địch. Xe thiết giáp của địch cũng bị bắn cháy, bỏ xác trên đất Bình Thạnh Trung. Nhiều gương bất khuất chiến đấu dũng cảm tiêu biểu như thiếu niên giao liên Cao Văn Hiệp mới 13 tuổi bị giặc bắt tra khảo đến chết vẫn không khai báo. Chị Ba Liễu (Ba Dao Phai) luôn dũng cảm đi đầu trong các cuộc đấu tranh chống bình định, phát quang bảo vệ căn cứ; Má Bảy luôn đi đầu trong các cuộc đấu tranh chánh trị...

Ở chiến trường bị chia cắt, xa sự chỉ đạo của cấp trên, chi bộ đã ý thức được phải xây dựng căn cứ để chủ động đánh địch. Ngay từ sau khi Đảng ra đời, Bình Thạnh Trung đã được chọn làm nơi ở cho các đồng chí lãnh đạo cơ quan Biên tập của Liên

Tỉnh ủy miền Tây chọn làm điểm liên lạc cho 4 tỉnh Hà Tiên, Rạch Giá, Châu Đốc, Long Xuyên. Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ Bình Thạnh Trung có lúc cũng là nơi ở của Tỉnh ủy Long Xuyên - An Giang, Vĩnh Long, Huyện ủy Lấp Vò, Chợ Mới... Việc xây dựng căn cứ không phải chỉ dựa vào địa thế, địa hình của xã, mà cái chính là dựa vào sự bảo vệ của dân, dựa vào thế trận của chiến tranh nhân dân. Vì vậy mà cán bộ, đảng viên luôn tồn tại được ở trong dân, dù có lúc địch chiếm đóng hoàn toàn.

Nguyên nhân và bài học, quan trọng nhất trong suốt 45 năm thực hiện Cách mạng Dân tộc dân chủ của Bình Thạnh Trung là phát huy được tính tiên phong gương mẫu, vai trò lãnh đạo của đảng viên, của chi bộ Đảng, tập hợp đoàn kết được nội bộ, đoàn kết được các tầng lớp nhân dân các tôn giáo không để cho địch chia rẽ gây hận thù. Đây là nguyên nhân, cũng là những bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng bộ và nhân dân xã Bình Thạnh Trung, một giá trị tinh thần vô giá để lại cho các thế hệ nối tiếp trong công cuộc xây dựng bảo vệ quê hương, Tổ quốc hôm nay và mai sau.

PHỤ LỤC

I- DANH SÁCH BÍ THƯ CHI - ĐẢNG BỘ XÃ TÂN BÌNH - TÂN THẠNH TRUNG - BÌNH THẠNH TRUNG QUA CÁC THỜI KỲ.

XÃ TÂN BÌNH :

- 1928 : Tổ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội do đồng chí Trần Đoan Ngọ (Sáu Ngọ) làm Tổ trưởng.

- Tháng 3-1930 : Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên do đ/c Trần Đoan Ngọ (Sáu Ngọ) làm Bí thư.

- Tháng 9-1945 : Chi bộ Đảng Cộng sản do đ/c Lê Văn Hới (Năm Diệp) làm Bí thư.

- Đầu 1946 : Chi bộ Đảng Cộng sản do đ/c Lê Hữu Phĩ (Sáu Thân) làm Bí thư.

- 1950 : Chi bộ Đảng Cộng sản do đ/c Lê Hữu Phĩ (Sáu Thân) làm Bí thư.

XÃ TÂN THẠNH TRUNG :

- Tháng 3-1947 : Thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên do đ/c Quyết Hùng (Cò Hới) làm Bí thư.

- 1948 : Chi bộ Đảng Cộng sản do đ/c Dương Phước Huệ làm Bí thư.

- 1949 : Chi bộ Đảng Cộng sản do đ/c Mười Phì làm Bí thư.

- 1950 : Chi bộ Đảng Cộng sản do đ/c Nguyễn Văn Quyền (Năm Đen) làm Bí thư.

- 1954 : Sáp nhập Chi bộ Đảng Cộng sản 2 xã Tân Bình và Tân Thạnh Trung thành một chi bộ do đ/c Nguyễn Văn Quyền (Năm Đen) làm Bí thư đến giữa 1959.

XÃ BÌNH THẠNH TRUNG (1956)

- Giữa 1959 : Chi bộ Đảng do đ/c Nguyễn Văn Lực làm Bí thư (vài tháng bị địch bắt).

- 10-1959 : Chi bộ Đảng do đ/c Trần Văn Giới (Sáu Giới) làm Bí thư.

- 1963 : Chi bộ Đảng do đ/c Phạm Văn Khinh (Bảy A) làm Bí thư.

- 1967 : Chi bộ Đảng do đ/c Trương Văn Nghĩa (Mười Nghĩa) làm Bí thư.

- 1968 : Chi bộ Đảng do đ/c Nguyễn Văn Hải (Năm Hải) làm Bí thư.

- 10-1968 : Chi bộ Đảng do đ/c Trương Văn Nghĩa (Mười Nghĩa) làm Bí thư.

- 6-1969 : Chi bộ Đảng do đ/c Dương Văn Hải (Ba Sồi) làm Bí thư.

- 7-1970 đến sau 30-4-1975 : Chi bộ Đảng do đ/c Lê Hữu Trí (Út Trí) làm Bí thư.

II- TRẢI QUA HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, XÃ BÌNH THẠNH TRUNG CÓ :

- 137 gia đình liệt sĩ gồm 149 liệt sĩ :

+ Chống Pháp : 11 liệt sĩ.

+ Chống Mỹ : 138 liệt sĩ.

- 23 đ/c thương binh : (chống Pháp 1đ/c, chống Mỹ 22 đ/c) :

+ Hạng 1/4 : 2 đ/c.

+ Hạng 2/4 : 4 đ/c.

+ Hạng 3/4 : 7 đ/c.

+ Hạng 4/4 : 10 đ/c.

- 2 đ/c bình binh : hạng 2/3 : 1 đ/c, 3/3 : 1 đ/c.

- Được Nhà nước tặng thưởng :

+ 138 Huân chương các loại.

+ 98 Huy chương các loại.

+ 77 Bằng khen.

+ Năm 1972 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long

biểu dương xã Bình Thạnh Trung về thành tích bình vận.

- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân :

Đ/c Nguyễn Minh Hồng (Út Dậu), quê quán xã Bình Thạnh Trung.

Gia nhập bộ đội (chủ lực) 1963.

Chiến đấu ở chiến trường Khu 8 và Khu 9.

Được Nhà nước tuyên dương Anh hùng LLVT ngày 6-11-1978.

Hiện là Đại tá Chỉ huy phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh An Giang.

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng :

1. Mẹ Châu Thị Bảy sanh năm 1902, ở ấp Bình Hòa, (từ trần), có 3 con liệt sĩ.

2. Mẹ Nguyễn Thị Đầy sanh năm 1911 ở ấp Bình Hòa, (từ trần), có 3 con là liệt sĩ.

3. Mẹ Bùi Thị Diễm sanh năm 1903 (còn sống), ở ấp Bình Hòa, có chồng và 2 con là liệt sĩ.

4. Mẹ Phạm Thị Phùng sanh năm 1903, ở ấp Bình Hòa (từ trần), có 3 con là liệt sĩ.

III- THỐNG KÊ THÀNH TỰU MỘT SỐ MẶT SAU 20 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975 - 1995)

THÀNH TỰU	1975	1995	Ghi chú :
Sản xuất lúa 2 vụ	230 - 270 ha	2.240 ha	Bình quân 9,2 tấn/ha/năm
Sản xuất lúa 3 vụ	0 ha	Hơn 100 ha	3,8 tấn/ha
Vườn cây ăn trái đặc sản	Không đáng kể	65 ha	quýt, nhãn, xoài ghép...
Bình quân lương thực	Rất thấp nhưng không đói	1.479kg/ng/năm	Xóa hộ đói
Số dân	11.000	2.633 hộ/14.042 người (7.587 nữ)	Số liệu 1994
Kế hoạch dân số		1994 : 27 ca đình sản, 473 cặp tránh thai; mức tăng dân số 2,2%/năm	
Thủy lợi	Chưa có gì	6 công trình thi công cơ giới dài 35,6km. Kinh 2-9 dài 4,4km. 47 công trình vừa, nhỏ đào thủ công : 102.000 m ³	Tổng hợp 20 năm
Giao thông	Xe 2 bánh chỉ đi được từ chợ Cũ đến nương Tư Chiêu (tuyến Kinh Xáng)	Xe 2 bánh (gắn máy) đến tận các ấp, xóm	Cầu đúc, cầu ván kiên cố...

THÀNH TỰU	1975	1995	Ghi chú
Phương tiện giao thông (xe gắn máy, xe đạp)	Không đáng kể	15% hộ có xe gắn máy, gần 100% hộ có xe đạp	Nhiều hộ 1-3 chiếc
Máy làm đất, bơm nước, tuốt lúa, đuôi tôm...	Xấp xỉ 20% hộ có	Hơn 90% hộ có	
Nhà ở	Khoảng 10 ngôi nhà cấp 4	60% nhà ngói, nóc bằng, 10% nhà tôn, 30% nhà lá	
Điện lưới quốc gia	Chưa có	Kéo được 10km trung thế; 18km hạ thế đến hết các ấp. Gần 80% hộ sử dụng điện	
Điện thoại	Chưa có	32 máy	Liên lạc trong ngoài nước
Truyền hình (ti vi)	Chưa có	60-70% hộ có	Ti vi màu chiếm vài chục %
Đài phát thanh	Chưa có	1 đài	
Giáo dục	5 trường cấp 1	9 trường (1 điểm cấp 2) 114 lớp; không còn phòng học tranh - tre - lá	1994-1995 thi hết cấp I đạt 81%, cấp 2 đạt 71%
Các chỉ tiêu : huy động lương thực, tuyển quân, lao động công ích, thuế...		Hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu	

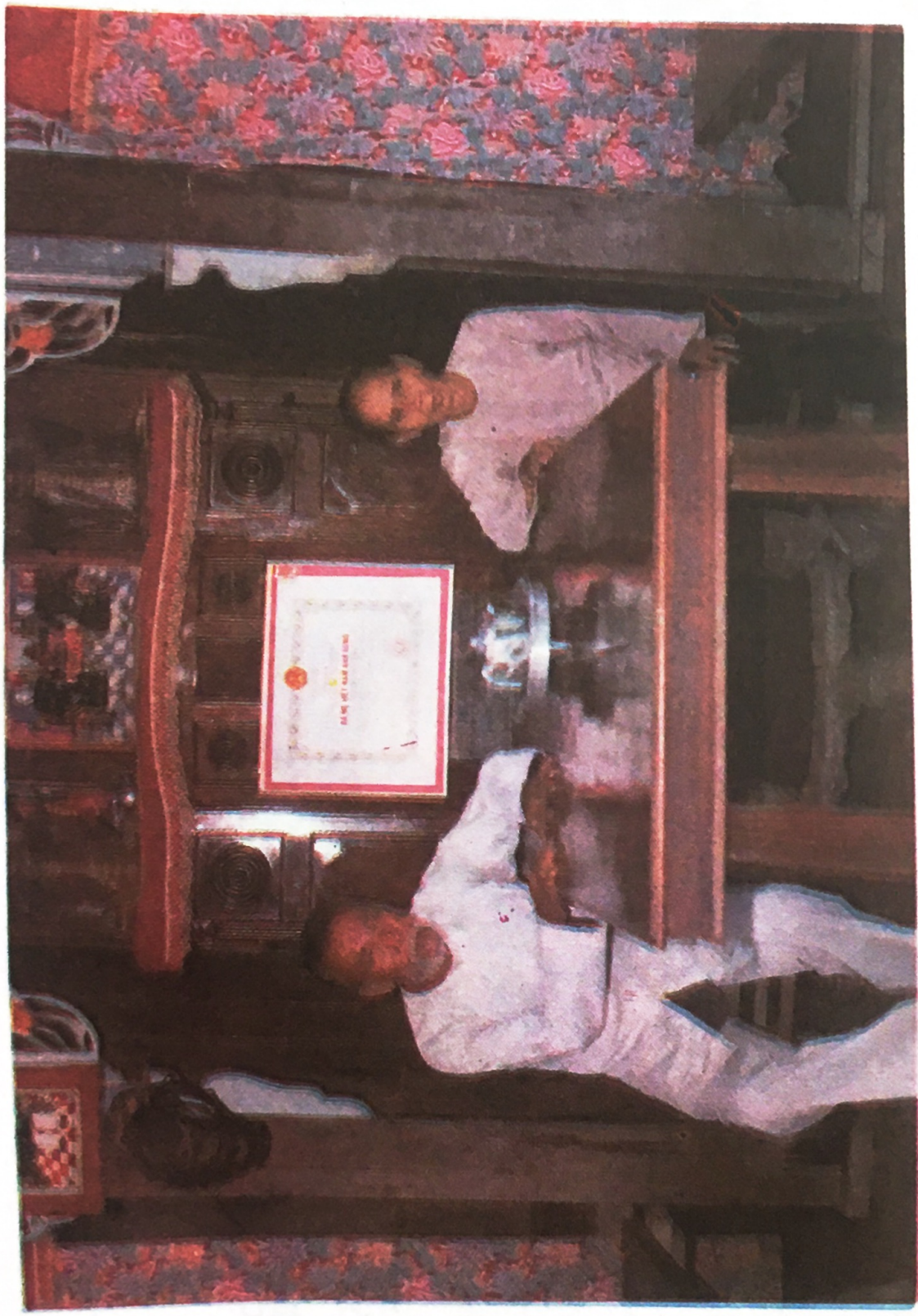
THÀNH TỰU	1975	1995	Ghi chú :
Cho dân vay vốn sản xuất		1994 : 303.405.000đ	Từ các nguồn của Nhà nước
Nhà tình nghĩa Nuôi dưỡng đối tượng chánh sách	Chưa có	16 ngôi 5 suất	4-5 triệu đồng/suất
Đảng bộ	1 chi bộ, 12 đảng viên (1 cán bộ cơ sở đảng)	Đảng ủy (5 chi bộ) 54 đảng viên; 1994 phát triển 5đ/c Được Huyện ủy Thạnh Hưng công nhận Đảng bộ trong sạch, vững mạnh 4 năm liền từ 1991 - 1994	Gồm 33 sơ cấp, 20 trung cấp, 1 cao cấp lý luận chánh trị
Đoàn Thanh niên	Không còn đoàn viên	Xã đoàn có : 185 đoàn viên	
Hội phụ lão	Không	488 hội viên	Đóng góp gây quỹ 16.294.000đ

IV - MỘT SỐ HÌNH ẢNH

HÌNH ẢNH 1	HÌNH ẢNH 2	HÌNH ẢNH 3	HÌNH ẢNH 4
Hình ảnh 1: Một cảnh quan thiên nhiên với núi non hùng vĩ và sông nước uốn lượn.	Hình ảnh 2: Một cảnh quan thiên nhiên với núi non hùng vĩ và sông nước uốn lượn.	Hình ảnh 3: Một cảnh quan thiên nhiên với núi non hùng vĩ và sông nước uốn lượn.	Hình ảnh 4: Một cảnh quan thiên nhiên với núi non hùng vĩ và sông nước uốn lượn.
Hình ảnh 5: Một cảnh quan thiên nhiên với núi non hùng vĩ và sông nước uốn lượn.	Hình ảnh 6: Một cảnh quan thiên nhiên với núi non hùng vĩ và sông nước uốn lượn.	Hình ảnh 7: Một cảnh quan thiên nhiên với núi non hùng vĩ và sông nước uốn lượn.	Hình ảnh 8: Một cảnh quan thiên nhiên với núi non hùng vĩ và sông nước uốn lượn.
Hình ảnh 9: Một cảnh quan thiên nhiên với núi non hùng vĩ và sông nước uốn lượn.	Hình ảnh 10: Một cảnh quan thiên nhiên với núi non hùng vĩ và sông nước uốn lượn.	Hình ảnh 11: Một cảnh quan thiên nhiên với núi non hùng vĩ và sông nước uốn lượn.	Hình ảnh 12: Một cảnh quan thiên nhiên với núi non hùng vĩ và sông nước uốn lượn.



Chùa Tân Phước (Rạch Dừa). Nơi nuôi chứa, bảo vệ
nhiều cơ quan và cán bộ cách mạng các cấp từ 1975 về



Ông bà Châu Văn Cua (Ba Cua) ngọn Ngã Cai, ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh Trung (Mẹ là : Nguyễn Thị Đây - Bà mẹ Việt Nam anh hùng - 1994) là một trong những gia đình có nhiều công lao nuôi chứa, bảo vệ cán bộ cách



Ông bà Phan Văn Công (Hai Công) rạch Gia Vàm, ấp Tân An, xã Bình Thạnh Trung. Là một trong những gia đình có công lao nuôi chứa, bảo vệ cán bộ cách mạng trong kháng chiến.



Ngã tư Bàu Hút (Bình Thạnh Trung).



Kinh 2-9 - Ngã tư Bàu Hút (đào 1989).



Điện lưới quốc gia (1990).

Trạm Y tế xã (1993).

MỤC LỤC



Một góc nông thôn mới ở Bình Thạnh Trung.

MỤC LỤC

	Trang
- Lời nói đầu	3
- Phần thứ nhất :	
Sơ lược về điều kiện tự nhiên...	5
- Phần thứ hai :	
Chi bộ Đảng BTT ra đời... (1930 - 1945)	31
- Phần thứ ba :	
BTT trong chín năm... (1945 - 1954)	48
- Phần thứ tư :	
BTT trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)	81
+ BTT sau tập kết chuyển quân 1954 - 1960	82
+ BTT góp phần đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của địch (1961 - 1965)	92
+ Quân và dân BTT góp phần chống chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ (1965 - 1968)	104
+ Quân và dân BTT góp phần đánh bại chiến lược "VN hóa..." (1968 - 1975)	110
- Phần thứ năm : Kết luận	129
- Phụ lục :	
+ Danh sách BT Chi - Đảng bộ xã...	137
+ Trải qua hai cuộc kháng chiến BTT có...	139
+ Thống kê thành tựu... (1975 - 1995)	141
+ Một số hình ảnh	144

**Lịch sử truyền thống
cách mạng xã
Bình Thạnh Trung**

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Nguyễn Văn Hán - Đặng Khoa Nam

Biên tập : Huỳnh Phước Hồng - Lê Đức Hòa

Bìa : Thành Thu

Trình bày : }

Sửa bản in : } Đức Hòa

Ảnh : }

In 1.000 bản, khổ 13 x 19, tại XN In Đồng Thấp
SĐK132/6/CXB-SXB 323/NXBĐT-KH. In xong và nộp lưu
chiếu tháng 10 - 1995.



Cuộc họp thông qua sơ thảo lịch sử truyền thống cách mạng xã Bình Thạnh Trung trước khi xuất bản.



Trụ sở cơ quan Chánh quyền xã Bình Thạnh Trung.